

*Phần thứ ba*

**YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ MỚI  
TRONG PHÒNG, CHỐNG  
“TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”**

**GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN, DẪY LÙI NGUY CƠ  
“TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HOÁ”  
TRONG NỘI BỘ ĐẢNG HIỆN NAY**

Thượng tướng, Viện sĩ, TSKHQS. NGUYỄN HUY HIỆU\*

Trong bối cảnh hiện nay, trước tác động của xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, phương thức, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch có những thay đổi, nhất là việc gia tăng các hoạt động nhằm tác động chuyển hoá toàn diện xã hội theo ý đồ của họ, mà Việt Nam là một trọng điểm. Sau khi xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu bằng “diễn biến hoà bình”, các thế lực phản động nước ngoài tiếp tục thực hiện “kịch bản” lật đổ chính phủ cầm quyền tại những nước không đi theo “quỹ đạo” của họ mà không cần dùng sức mạnh quân sự, như họ thường “quảng cáo” là bằng “biện pháp hoà bình”, “đấu tranh bất bạo động”. Tuy nhiên, qua các cuộc “cách mạng đường phố” ở Nam Tư, “cách mạng màu” ở một số nước thuộc không gian hậu Xôviết, như “cách mạng hoa hồng” ở Grudia năm 2003, “cách mạng cam” ở Ucraina năm 2004, “cách mạng tuylip vàng” ở Curoguxtan năm 2005..., đến những biến

\* Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

động chính trị gần đây ở một số nước Bắc Phi và Trung Đông... cho thấy, thực chất đó là các cuộc bạo động phi vũ trang, dùng bạo lực quần chúng có tổ chức, lật đổ chính quyền nhà nước đương nhiệm hợp hiến, lập ra bộ máy cầm quyền mới của lực lượng đối lập, được nước ngoài hậu thuẫn, ủng hộ.

Trong những năm qua, tùy từng đối tượng và phạm vi tác động mà chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch phản động trong và ngoài nước đã sử dụng thủ đoạn, nội dung, hình thức và phương pháp thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" khác nhau, nhưng chúng luôn đặt trọng tâm thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" vào cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và các lực lượng vũ trang. Bởi đó là nơi hoạch định ra đường hướng, chủ trương, chính sách, pháp luật của nước ta. Khi đường hướng không chuẩn thì sự chệch hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước là khó tránh khỏi. Khi đường lối, chủ trương không vì cuộc sống, lợi ích của nhân dân thì niềm tin của quần chúng đối với Đảng, với Nhà nước, với chế độ sẽ bị xói mòn, dẫn đến mất niềm tin.

Như chúng ta đã biết, "diễn biến hòa bình" và "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có mối quan hệ khăng khít, không tách rời, trong đó, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" là thủ đoạn và cũng là mục tiêu của chiến lược "diễn biến hòa bình" mà các thế lực thù địch đang tiến hành đối với cách mạng Việt Nam. Bởi vậy, phòng, chống nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" là vấn đề có ý nghĩa quyết định để làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Đồng thời đó cũng là nhiệm vụ cấp bách về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) đặt ra.

Hiện nay, tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng,

rơi vào chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cá nhân ích kỷ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chỉ ra, là những biểu hiện cụ thể của một bộ phận cán bộ bị thoái hóa, cũng là những biểu hiện cụ thể của nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" từ bên trong nội bộ của Đảng. Do đó, cuộc đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" và ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ với nhau; trong đó, *ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ ta giữ vai trò quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình"*.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta chỉ rõ: "Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có diễn biến phức tạp"<sup>1</sup>. Bởi vậy, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ra Nghị quyết về *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, không những đã tập trung phân tích làm rõ nguyên nhân của tình trạng đó, mà còn xác định mục tiêu, phương châm, giải pháp để khắc phục. Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, thể hiện ở chỗ: phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa; dao động, thiếu niềm tin, sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức sai,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 29.

quan điểm lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bốn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng đối với những chi bộ có nhiều đảng viên cao cấp càng phải gương mẫu... Sự suy thoái về đạo đức, lối sống gắn liền với tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng đó là sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên trách nhiệm, bốn phận trước Đảng, trước dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm; bất chấp đạo lý, dư luận; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm của một bộ phận cán bộ, đảng viên; nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý không gương mẫu, nói không đi đôi với làm. Như vậy, để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch thì ngay từ bây giờ mỗi cán bộ, đảng viên, bất kể cấp nào kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 nếu làm chưa đạt yêu cầu. Từng cấp uỷ, chi bộ phải chỉ đạo làm lại, làm đến khi nào đạt yêu cầu theo chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mới thôi.

Để ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, trong đó cần tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

*Trước hết, trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, việc đấu tranh bảo vệ, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện tiên quyết. Toàn Đảng cần kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh*

phê phán hệ tư tưởng tư sản, tư tưởng xã hội - dân chủ, chủ nghĩa thực dụng. Cần kiên quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, đặc biệt là mục tiêu, lý tưởng, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; phát triển đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động, mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực của nhà nước xã hội chủ nghĩa; có biện pháp thiết thực củng cố và phát triển mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với các thành tố trong hệ thống chính trị và nhân dân. Phê phán, bác bỏ các quan điểm tư tưởng và ý đồ thực hiện chủ nghĩa đa nguyên chính trị, chế độ đa đảng đối lập. Phát hiện kịp thời những tư tưởng đối lập do các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội trong bộ máy lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang; xử lý kịp thời và nghiêm minh theo pháp luật đối với các hoạt động phá hoại, không để các thế lực thù địch tạo dựng ngọn cờ tập hợp được lực lượng. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; xử lý đúng đắn các mâu thuẫn nội bộ trong các tầng lớp nhân dân, không để tích tụ, tạo tâm lý bất bình trong xã hội đối với các cơ quan công quyền. Triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5 (khóa XI) về xây dựng Đảng, kiên quyết đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cá nhân ích kỷ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc trong một bộ phận cán bộ, đảng viên...

*Hai là, về lĩnh vực kinh tế, cần tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có cơ cấu hợp lý, có sức mạnh nội sinh, bền vững; có khả năng cạnh tranh cao để chủ động hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế; có khả năng đứng vững,*

vượt qua được những biến động bất thường của nền kinh tế thế giới. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ văn hóa, thực hiện công bằng xã hội và tăng cường quốc phòng, an ninh. Cần tiếp tục đấu tranh bảo vệ những quan điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới kinh tế của Đảng, đặc biệt là bảo vệ đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Kịp thời phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các quan hệ kinh tế, các công cụ và thiết chế tài chính, tiền tệ quốc tế... để chi phối, kiểm soát, khống chế, chuyển hóa nền kinh tế Việt Nam thành nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Trong lĩnh vực này, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giữ vững phẩm chất đạo đức, tư cách của người cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ trì lãnh đạo, quản lý kinh tế, không để chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân chi phối.

*Ba là, về văn hóa - xã hội, cần quyết tâm bảo vệ đường lối xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội của Đảng, chủ trương và chính sách văn hóa - xã hội của Nhà nước; bảo vệ, xây dựng và phát triển hệ thống giá trị, những chuẩn mực văn hóa, đạo đức xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tinh hoa truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc. Bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương và chính sách đối môi giáo dục - đào tạo của Đảng và Nhà nước; chống lợi dụng giao lưu về giáo dục - đào tạo để chuyển hóa tư tưởng, ý thức của một số trí thức, sinh viên, học sinh, thế hệ trẻ mang văn hoá đồi trụy, độc hại vào Việt Nam. Chống lợi dụng mở cửa để thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp theo mô hình xã hội phương Tây. Giải quyết đúng đắn, kịp thời những mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận giữa các tầng lớp xã hội, các vùng, miền. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan*

liêu theo Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 (khoá XI) vừa qua. Thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ, người có công với nước, chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở các vùng chiến lược, các địa bàn trọng yếu. Mở rộng dân chủ trong xã hội để tạo sự đồng thuận, đoàn kết dân tộc, tôn giáo; chống chia rẽ, ly khai. Khi xuất hiện những "điểm nóng" mâu thuẫn, xung đột xã hội, cần giải quyết, xử lý đúng đắn, kịp thời trên cơ sở pháp luật, hài hòa với truyền thống, đạo lý dân tộc.

*Bốn là, về vấn đề quốc phòng, an ninh và đối ngoại, cần tập trung bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương và chính sách quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; xây dựng lực lượng, tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh vững mạnh. Giữ vững bản chất cách mạng của lực lượng vũ trang, đặc biệt là bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Xây dựng Quân đội và Công an vừa là lực lượng chính trị, vừa là lực lượng quân sự, an ninh tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước, nhân dân với Quân đội và Công an. Chống "phi chính trị hóa" Quân đội và Công an; chống chia rẽ trong nội bộ lực lượng vũ trang. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chống địch cài cắm. Bảo vệ đường lối, chủ trương chiến lược, chính sách đối ngoại quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; phát triển các quan hệ đối ngoại song phương và đa phương phù hợp với lợi ích của đất nước; giữ vững độc lập, tự chủ trong quan hệ đối ngoại; củng cố tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng và khu vực, với các tổ chức quốc tế; tăng cường ảnh hưởng, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; giải quyết đúng đắn mối quan hệ đối ngoại và đối nội, không để nước ngoài tạo cơ can thiệp. Giữ vững độc lập*

dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Giải quyết đúng đắn, xử lý mềm dẻo những bất đồng, tranh chấp với các nước láng giềng, trong khu vực và quốc tế, kịp thời xử trí các tình huống không để nước ngoài tạo cơ can thiệp; đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ quan ngoại giao nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Để chống lại thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động cần giữ vững và tăng cường khả năng đề kháng trong nội bộ. Xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững chắc là cơ sở để ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ tác động từ bên ngoài. Mọi âm mưu, thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến” của các thế lực thù địch sẽ bị vô hiệu hóa, nếu nội bộ Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị vững mạnh. Theo đó, đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Hệ thống chính trị, nhất là Đảng và Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ phải được thường xuyên chăm lo xây dựng thực sự vững mạnh. Cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí phải được tăng cường, kiên quyết loại bỏ những con “sâu mọt” ra khỏi bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước, làm trong sạch các tổ chức đảng, bộ máy chính quyền; đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tuy nhiên, việc tăng sức đề kháng, chủ động ngăn chặn, phòng ngừa nếu không kết hợp chặt chẽ với chủ động tiến công làm thất bại những mưu đồ đen tối, những thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của các thế lực thù địch thì hiệu quả đấu tranh sẽ không cao, kẻ thù sẽ có thời cơ và điều kiện để tổ chức chống phá quyết liệt hơn. Khi ấy, việc phòng ngừa, ngăn chặn có tích cực, chủ động đến đâu vẫn khó đánh bại. Kết hợp chặt chẽ giữa chủ động ngăn chặn, phòng ngừa từ xa với chủ động tiến công

làm thất bại âm mưu và ý đồ chống phá của các thế lực thù địch từ trong “trứng nước”, là phương châm đúng đắn, thể hiện rõ tư tưởng cách mạng tiến công trong chỉ đạo cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ cán bộ, đảng viên. Yêu cầu cơ bản khi thực hiện phương châm này là, cùng với tích cực, chủ động giữ vững ổn định bên trong, phòng ngừa, ngăn chặn các tác động tiêu cực từ phía các thế lực thù địch, đồng thời phải có những biện pháp hữu hiệu tích cực, chủ động tổ chức các các đợt sinh hoạt học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức, quy mô trong các đợt học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 4 và Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 (khoá XI) vừa qua.

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ AN NINH NỘI BỘ,  
PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”,  
“TỰ CHUYỂN HÓA”, GÓP PHẦN THỰC HIỆN  
THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ  
TRUNG ƯƠNG 4 (KHÓA XI)

Trung tướng VŨ HẢI TRIỀU\*

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI xác định một trong những mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của đất nước giai đoạn 2011 - 2015 là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững...”*<sup>1</sup>.

Để góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, một trong những yêu cầu đặc biệt quan trọng của lực lượng Công an trong tình hình hiện nay là phải làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; xóa bỏ mầm mống và những dấu hiệu

\* Nguyên Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục An ninh II, Bộ Công an.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 32-33.

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ngay từ khi mới manh nha; nếu chủ quan, mất cảnh giác sẽ tạo điều kiện để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ xảy ra nhanh hơn, hậu quả sẽ khó lường. Quan điểm chỉ đạo và phương châm nhất quán của Đảng, Nhà nước ta đối với công tác bảo vệ an ninh nội bộ là: *“chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính”*.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là một quá trình đấu tranh lâu dài, đan xen nhau giữa các mặt tích cực và tiêu cực trong mỗi cá nhân, mỗi tổ chức. Nếu công tác đấu tranh bị buông lỏng, yếu tố tiêu cực sẽ dần tăng lên, yếu tố tốt đẹp càng giảm đi, phai nhạt dần, đến khi yếu tố tiêu cực vượt trội, thắng thế, chi phối sẽ dẫn đến “tự chuyển hóa”.

Dưới góc độ an ninh, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được hiểu là sự vận động thay đổi theo chiều hướng xấu, tiêu cực, xảy ra đối với tổ chức, cá nhân. *Đối với tổ chức*, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là sự nảy sinh thay đổi ở tầm quản lý vĩ mô về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật dẫn đến thay đổi bản chất chính trị của tổ chức cầm quyền; thậm chí sự thay đổi ấy có thể khiến tổ chức suy yếu và tự tan rã. *Đối với cá nhân*, đó là sự thay đổi về nhận thức chính trị - xã hội, thay đổi về quan điểm, tư tưởng theo chiều hướng tiêu cực, xấu đi. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân dẫn đến sự thay đổi của tập thể, tổ chức; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của tổ chức chi phối, áp đặt, điều khiển đối với cá nhân trong tổ chức đó. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” không thể nguy hiểm là sự “đổi mới”, mà nó đối lập với sự “đổi mới”, vì “đổi mới” là nói đến xu hướng tích cực, tiến bộ, phát triển của sự thay đổi; “đổi mới” không thể là từ tốt sang xấu, từ tích cực sang tiêu cực.

Thực tiễn công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ cho thấy, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ngày càng bộc lộ rõ hơn.

Về tư tưởng chính trị, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, hành động xa rời, thậm chí đi ngược lại chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng; thiếu niềm tin, sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những quan điểm sai trái, lệch lạc; không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng. Nguy hiểm hơn là lời nói không đi đôi với việc làm, khiến cho họ không còn là chính mình. Chủ nghĩa cá nhân, bè phái và "lợi ích nhóm" đã khiến họ tự đánh mất mình, không cần phải có sự tác động từ bên ngoài. Để cập đến vấn đề suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tại Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) và Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã nêu rõ: *về tính chất*: là nghiêm trọng, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, chậm được khắc phục; *về phạm vi*: là tương đối phổ biến, có ở các cấp, các ngành; *về xu hướng*: là diễn biến phức tạp, chưa ngăn chặn, đẩy lùi được; *về hậu quả*: làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, làm suy giảm vị trí, vai trò, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, làm tổn hại tới uy tín, thanh danh của Đảng, Nhà nước.

Trong các diễn đàn công khai đã xuất hiện ngày càng nhiều quan điểm, ý kiến bất đồng, trái chiều, thậm chí phủ nhận, chống đối, công khai đả kích chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự điều hành của Chính phủ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; lập các "câu lạc bộ", "hội", "nhóm" nhằm phê phán chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là công tác tổ chức cán bộ. Một số cán bộ lão thành, nguyên cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước, một số

trí thức, luật sư, văn nghệ sĩ viết, tán phát tài liệu, ấn phẩm thể hiện sự không bằng lòng, bất bình, cho rằng hệ thống chính trị ở nước ta mắc hai lỗi cơ bản: *một là*, cơ sở lý luận của Đảng phản khoa học, dẫn đến sai lầm trong thực tiễn, đứng trên nhân dân, đứng trên Nhà nước và pháp luật; *hai là*, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội hết sức "mập mờ", đa nguyên, đa đảng là tất yếu. Vấn đề đặt ra ở đây cần nhận thức rõ là "ta đang nói về ta, không phải địch", nên sẽ trở nên nghiêm trọng, phức tạp, khó lường nếu không tạo được sự đồng thuận, không giải tỏa được những bất đồng và tạo ra được niềm tin cùng chung con đường, lý tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

*Trong lĩnh vực kinh tế*, đã xuất hiện quan điểm phủ nhận đối với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đòi tư nhân hóa hoàn toàn nền kinh tế, xóa bỏ chế độ công hữu tư liệu sản xuất chủ yếu... Trước thực trạng doanh nghiệp nhà nước đang bộc lộ những bất cập, kém hiệu quả cả về quản lý và sản xuất kinh doanh đã gây mất lòng tin trong nhân dân, lợi dụng vấn đề này, các thế lực thù địch và bọn phản động đã công khai phê phán sự quản lý, điều hành kinh tế của Chính phủ, đòi xóa bỏ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

*Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống* đã có biểu hiện sùng bái giá trị, tư tưởng tư sản phương Tây, từ bỏ các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc; xuyên tạc lịch sử, phủ nhận nền văn hóa cách mạng; thương mại hóa các hoạt động văn hóa một cách thái quá, đề cao chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hưởng lạc, hám danh. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bè phái, cục bộ, mất đoàn kết, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đang làm cản trở quá trình phát triển đất nước.

Những dấu hiệu, biểu hiện nêu trên đã và đang tác động xấu đến nội bộ, một số nơi bộc lộ sự mất ổn định, suy yếu.

Xu hướng hình thành các nhóm cực đoan, chống đối đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhóm trung dung, cơ hội chính trị, bất mãn, tiêu cực, nhóm còn hoang mang, dao động, thờ ơ với thời cuộc, dễ bị kẻ địch kích động, lôi kéo hình thành lực lượng chính trị đối lập. Nếu xu hướng này tiếp tục phát triển sẽ là tiền đề quan trọng làm cho nội bộ ta suy thoái, dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Nguyên nhân của tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó yếu tố chủ quan là chính, là quyết định. Nếu bản thân mỗi cán bộ, đảng viên vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng; có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi thử thách và cám dỗ; sống và làm việc vì Tổ quốc, vì nhân dân, sẵn sàng hy sinh quyền, lợi ích cá nhân thì dù khó khăn, nguy hiểm, gian khổ đến mấy cũng vẫn kiên định với niềm tin sắt đá, không dễ “thay lòng đổi dạ”. Trong nội bộ còn một số cán bộ chưa muốn đoạn tuyệt với nền kinh tế quan liêu, bao cấp, muốn duy trì quan hệ “xin - cho”, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến bất bình, bất đồng, bất mãn và phân hóa, tiền đề dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bên cạnh đó, những tác động khách quan do hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ngày càng gia tăng, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn, trong đó hoạt động chống phá trên lĩnh vực tư tưởng là không thể xem thường. Mặt trái của nền kinh tế thị trường, cùng với những sơ hở, thiếu sót, yếu kém trong quản lý kinh tế đã và đang trở thành “mảnh đất màu mỡ” cho một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tiêu cực, tham nhũng, hình thành các “nhóm lợi ích” chi phối, thao túng nền kinh tế, từ kinh tế có thể dẫn đến chuyển hóa về chính trị.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nêu trên, lực lượng Công an đã làm tốt

công tác tham mưu cho Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật, đề xuất nhiều giải pháp quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ. Đồng thời, làm tốt công tác phòng ngừa, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, giải quyết được nhiều nhân tố gây mất ổn định chính trị - xã hội từ bên trong, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Thời gian tới, vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục là chủ đề thu hút sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của các nhà nghiên cứu và dư luận xã hội, vì vậy công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Để làm tốt công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” phải quán triệt, thực hiện tốt phương châm “*chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính, tự bảo vệ mình là chính*”; kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với tinh thần tích cực tấn công làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XI đã đề ra. Trước mắt, cần tập trung thực hiện tốt ba vấn đề mang tính cấp bách trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã đề ra, đó là: 1- Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp; 2- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; 3- Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, đơn vị, tiếp



tục đổi mới phương thức lãnh đạo. Ba nội dung này có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó nội dung thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và là vấn đề cấp bách nhất.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ phải tiếp cận được thông tin khách quan, chính xác nhất và được tiến hành thường xuyên, liên tục với mục tiêu giữ vững ổn định chính trị nội bộ, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo nền tảng vững chắc để phát triển. Để làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ và phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cần có sự thống nhất cả về ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, trong đó lực lượng Công an là nòng cốt; tiếp tục giữ vững trận địa tư tưởng, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí cao trong nội bộ, thực sự cầu thị trong phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh, triệt để các trường hợp sai phạm trong nội bộ. Trong công tác tổ chức cán bộ, cần minh bạch hóa, có lộ trình chiến lược và giám sát việc thực hiện lộ trình đó; đồng thời nhấn mạnh yếu tố tiên quyết “lãnh đạo làm gương nhanh hơn mệnh lệnh” theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không để xảy ra hiện tượng nhất quan hệ, nhì tiền tệ, ba hậu duệ, bốn trí tuệ như đồng chí Tổng Bí thư đã nhiều lần nhắc nhở. Nếu không nhanh chóng khắc phục những tồn tại nêu trên sẽ dẫn đến mất lòng tin của quần chúng nhân dân với Đảng, với chế độ và sẽ là tiền đề để thúc đẩy nhanh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Do vậy, cần kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy “xây” là chính. “Xây” là xây dựng hệ thống chính trị, trước hết là xây dựng Đảng và Nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh,

đủ sức để kháng trước mọi tác động tiêu cực từ bên ngoài. “Chống” là phải phát hiện kịp thời các nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các hành vi chống lại Đảng, Nhà nước, phá hoại nội bộ. Trong đấu tranh phải lấy tấn công chính trị để cảm hoá giáo dục làm ưu tiên hàng đầu; phải coi đây thực sự là “giặc nội xâm”, là quá trình đấu tranh gian khổ, phức tạp có ý nghĩa quan trọng, quyết định đối với sự tồn vong của chế độ.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, để góp phần bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cần tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

*Một là*, tham mưu cho Đảng, Nhà nước tiến hành tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về bảo đảm an ninh quốc gia, như: Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị về *Chiến lược an ninh quốc gia* (1998); Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* (2003); Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về *Tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới* (2006)..., trong đó xác định và đánh giá đúng các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, đặc biệt là nguy cơ “diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ để đề xuất các giải pháp phòng, chống.

*Hai là*, tham mưu cho Đảng, Nhà nước bổ sung, sửa đổi, ban hành các văn bản quy định về bảo vệ nội bộ cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Để nghị Trung ương Đảng tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch (Ban Chỉ đạo 94), trong đó phải đặc biệt coi trọng công tác đấu tranh, phân bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch, vô hiệu hóa các hoạt động tuyên truyền chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng qua các trang mạng xã hội có nội dung xấu. Tăng cường giáo dục, đối thoại với những người có

quan điểm sai trái, ngăn chặn sự tác động từ bên ngoài; đối sách phải khôn khéo, mềm dẻo, linh hoạt, không đẩy họ vào thế “đôi địch”, kiên quyết đấu tranh, xử lý các trường hợp đã “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ ta sang địch, không thể cảm hóa, giáo dục.

*Ba là*, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh quốc gia trên lĩnh vực nội bộ, tập trung tham mưu với Đảng, Nhà nước có biện pháp khả thi nắm chắc được tình hình, diễn biến tư tưởng và tâm trạng nội bộ; ban hành mới hoặc bổ sung, sửa đổi các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác bảo vệ nội bộ và quản lý cán bộ; bổ sung, hoàn thiện quy định của pháp luật về công tác bảo vệ nội bộ, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhất là trong việc hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức, đoàn thể thực hiện các nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia; hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho các cơ quan chuyên trách bảo vệ nội bộ. Thống nhất đánh giá về tình hình an ninh nội bộ làm rõ các yếu tố từ bên ngoài tác động trực tiếp vào nội bộ; thực trạng tình hình suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, nhằm phát hiện sớm, ngăn chặn nguy cơ “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

*Bốn là*, tham mưu, phối hợp các ban, ngành chức năng phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường định hướng báo chí, tuyên truyền để củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình hiện nay; củng cố hiệu lực quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là quản lý các hoạt động báo chí, xuất bản theo đúng quy định của pháp luật; kiên quyết xử lý các hoạt động, hành vi vi phạm *Luật báo chí*, *Luật xuất bản*; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị,

lãnh đạo tư tưởng, quản lý thanh niên, học sinh, sinh viên trong các nhà trường và ngoài xã hội, không để kẻ địch và phần tử xấu lôi kéo vào các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

*Năm là*, củng cố lực lượng chuyên trách làm công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, nâng cao nhận thức chính trị, có ý thức cảnh giác cách mạng, hiểu rõ những cơ hội và thách thức trong tiến trình đổi mới, hội nhập của đất nước, đồng thời thấy rõ âm mưu, ý đồ và hoạt động của các thế lực thù địch đối với nội bộ, thấy được nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an nhân dân, nhất là lực lượng được phân công làm công tác bảo vệ an ninh nội bộ để chủ động trong công tác phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với những nguy cơ này. Hoàn thiện quy chế phân công, phân cấp giữa các lực lượng trong hệ thống chính trị; trang bị phương tiện, bồi dưỡng, huấn luyện cho cán bộ tinh thông về nghiệp vụ, vững vàng về tư tưởng, trong sáng về phẩm chất, đạo đức... nhằm thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ và phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong tình hình mới.

## CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Đại tá, TS. VŨ MINH THỰC\*

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về bản chất là một quá trình suy thoái từ bên trong của mỗi con người, mỗi tổ chức; do nhiều nguyên nhân khác nhau, song chủ yếu là do hạn chế về trình độ hiểu biết, năng lực trí tuệ, năng lực thực tiễn; do sự suy thoái về tư tưởng chính trị, về phẩm chất đạo đức, lối sống của từng cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên có chức, có quyền và vì chủ nghĩa cá nhân gây nên mất đoàn kết nội bộ, làm xuất hiện những cá nhân, nhóm người mâu thuẫn nhau về địa vị, lợi ích... Những nguyên nhân chủ quan nêu trên sẽ làm cho nội bộ suy yếu, mất sức đề kháng, tạo điều kiện thuận lợi cho các thế lực thù địch lợi dụng, can thiệp, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Khi thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, các thế lực thù địch thường tiến hành phân hóa lực lượng của đối phương, tung hỏa mù, gây chiến tranh tâm lý, tư tưởng hoài nghi trong nội bộ, phá hoại chính trị, tư tưởng, tạo “tự diễn biến”,

\* Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

“tự chuyển hóa” từ bên trong mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, chính quyền nhà nước từ trung ương đến cơ sở nhằm thúc đẩy nhanh sự chuyển hóa chế độ xã hội. Trước hết và quyết định nhất là thay đổi bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và vô hiệu hóa lực lượng vũ trang.

Bài học dẫn tới sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Những sai lầm trong đường lối chính trị của Đảng Cộng sản ở các nước này làm cho chủ nghĩa xã hội rơi vào trì trệ, khủng hoảng; cộng với đó là sự tấn công nguy hiểm của các thế lực thù địch làm cho tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên do bản lĩnh non kém đã “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, buông lỏng vai trò lãnh đạo, xa rời nguyên tắc Đảng, thủ tiêu đấu tranh..., dần dần đi vào lập trường của giai cấp tư sản; không có hành động can thiệp trước sự tấn công thâm độc của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch..., làm cho chủ nghĩa xã hội ở đó nhanh chóng tan rã.

Hiện nay, với kinh nghiệm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” làm sụp đổ các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới trước đây và một số nước ở Bắc Phi - Trung Đông vừa qua, các thế lực thù địch đang ráo riết thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, lợi dụng việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* và Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6; việc sửa đổi *Hiến pháp năm 1992, Luật đất đai...*, các thế lực thù địch đã và đang thực hiện nhiều thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt và quyết liệt hơn về cường độ, nội dung, đối tượng, hình thức cũng như phương pháp. “Mảnh đất màu mỡ” nhất để chúng thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong

cán bộ, đảng viên, trong nội bộ các tổ chức đảng là tình trạng tiêu cực, tề quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy đảng, nhà nước chưa được đẩy lùi, ngăn chặn; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và trong xã hội còn nhiều mặt bị buông lỏng; một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ cấp cao... thiếu kiên định, vững vàng, phẩm chất và năng lực hạn chế, thiếu tu dưỡng rèn luyện, chạy theo lợi ích cá nhân...

Nhận thức rõ tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay và nguy cơ của vấn đề "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đối với sự nghiệp cách mạng, tại Đại hội lần thứ XI, Đảng ta đã chỉ rõ: "Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tề quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng... Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có diễn biến phức tạp"<sup>1</sup>. Tình trạng đó chứng tỏ nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" hiện nay là vấn đề không thể xem thường, cần phải phân tích, làm rõ, có biện pháp khắc phục hiệu quả.

Vì vậy, chủ động phòng ngừa các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, và do tính chất phức tạp của vấn đề mà phải được tiến hành một cách kiên trì và sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đồng thời, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, trong đó, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 29.

*Một là, chủ động phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.*

Hiện nay, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị diễn ra rất phức tạp, đa dạng, nhiều cấp độ, trong đó cấp độ cao nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị trên các vấn đề như: phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng; thiếu niềm tin, hoài nghi, thậm chí phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; xa rời các nguyên lý về xây dựng Đảng kiểu mới, đòi Đảng từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ; đòi đa nguyên, đa đảng theo mô hình dân chủ phương Tây; cổ súy cho những mô hình xa rời thực tiễn Việt Nam; phê phán lịch sử thiếu khách quan, toàn diện; xuyên tạc, bôi đen hình ảnh lãnh tụ và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta... Vì vậy, một trong những biện pháp tốt nhất trong phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị là giữ vững bên trong, bên trên đi đôi với chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp trong hệ thống chính trị...; kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh phê phán hệ tư tưởng tư sản, tư tưởng xã hội dân chủ, tích cực đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, đặc biệt là mục tiêu, lý tưởng, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; phát triển đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó, luôn luôn chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán mọi biểu hiện "tự diễn biến" cả từ phía các thế lực thù địch và từ phía nội bộ ta trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi cấp độ, cả ở trong nước và ngoài nước.

*Hai là, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.*

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay là vấn đề không thể xem thường, bởi vì nhiều khi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống, sự “lệch chuẩn giá trị sống” lại là sự khởi đầu cho “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị, tư tưởng.

Những biểu hiện về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực đạo đức, lối sống thường được biểu hiện ở việc sùng bái, chạy theo lối sống tư sản; từ bỏ các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, các giá trị xã hội chủ nghĩa; đề cao chủ nghĩa cá nhân, thói đạo đức giả, vị kỷ, xa hoa, trụy lạc... Điều rất nguy hại là “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống lại diễn ra ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả những người có chức, có quyền... Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với sự nghiệp cách mạng, thậm chí đối với cả vận mệnh của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa, bài học từ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là một minh chứng lịch sử. Bởi vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần tiến hành phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trước hết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, một cách chủ động, tích cực và thiết thực bằng cách nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) có hiệu quả, có thái độ trung thực với Đảng, với tổ chức; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng; chống sùng bái phương Tây, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cá nhân ích kỷ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và các biểu hiện tư tưởng khác trong Đảng, trong xã hội; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên, quan

trọng phải phát động phong trào tự phê bình và phê bình, để khắc phục những biểu hiện nói không đi đôi với làm, không thực hiện nghiêm nghị quyết của Đảng.

*Ba là, gắn kết chặt chẽ công tác tổ chức với tăng cường giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới.*

Hiện nay, trong điều kiện Đảng cầm quyền, Đảng vừa là đội tiên phong chính trị của giai cấp, vừa là đội tiên phong chính trị lãnh đạo toàn xã hội; quyền lực của Đảng có sức mạnh rất to lớn trong cải tạo cái cũ, xây dựng cái mới nếu biết sử dụng đúng. Mặt khác, nó cũng có sức phá hoại rất ghê gớm, vì con người nắm quyền lực có thể thoái hóa, biến chất rất nhanh chóng nếu ham muốn quyền lực, tranh giành quyền lực, lợi dụng quyền lực, đặc quyền đặc lợi... Vì vậy, để triệt tiêu mọi âm mưu, thủ đoạn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay trước hết là làm tốt công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sắp xếp, sử dụng cán bộ (đúng người, đúng việc, đúng tiêu chuẩn...), trước hết là cán bộ lãnh đạo các cấp trong hệ thống chính trị là một trong những nội dung quan trọng và yêu cầu cao đối với sự nghiệp cách mạng và công tác xây dựng Đảng hiện nay; nếu không được thực hiện tốt, mắc phải nhiều sai lầm, khuyết điểm, thì sẽ tạo cơ hội cho các thế lực thù địch lợi dụng để thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong, bên trên, thậm chí tạo dựng “ngọn cờ” để chống phá chúng ta, đó là điều đặc biệt nguy hại.

Chủ trọng xây dựng tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của đất nước và từng địa phương; nhất là ở các địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa; tránh để xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết, chủ động khắc phục những hạn chế, yếu kém trong mỗi tổ chức đảng, không để cho các thế lực thù địch lợi dụng tạo cơ kích động; chăm lo giải quyết có hiệu quả

những bức xúc, khó khăn về đời sống, những nguyện vọng chính đáng của nhân dân như: đất đai, việc làm, tệ nạn xã hội..., không để những bức xúc của nhân dân bị dồn nén lâu ngày; phải gắn kết chặt chẽ công tác tổ chức cán bộ với tăng cường giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên về bản lĩnh chính trị, lý luận cách mạng, năng lực, phương pháp công tác... để họ không dao động trước bất kỳ tình huống khó khăn, phức tạp nào, đồng thời yên tâm với vị trí, cương vị và hoàn thành tốt chức trách của mình.

*Bốn là, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.*

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát là một trong những giải pháp quan trọng để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và cán bộ, đảng viên; góp phần kịp thời phát hiện và khắc phục được những khuyết điểm, thiếu sót khi mới nhen nhóm, phát sinh. Cần tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt kiểm tra tổ chức và cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm và tăng cường chủ động giám sát, kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và chấp hành Điều lệ Đảng; đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát còn phải đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần kết luận của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI).

Hiện nay, thực hiện âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động đã và đang đẩy mạnh nhiều hoạt động thâm độc nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gây chia rẽ, mất đoàn kết từ bên trong, bên trên nội bộ

Đảng và Nhà nước ta. Kết quả đấu tranh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” phụ thuộc chủ yếu vào chính chúng ta, vào sức mạnh và khả năng đề kháng của “cơ thể” xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, chủ động phòng, chống suy thoái và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng hiện nay là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị.

## TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG GÓP PHẦN PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” ĐẠT HIỆU QUẢ

MAI THẾ DƯƠNG\*

Sau hơn 26 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, chúng ta đã đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử cả về lý luận và thực tiễn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Kinh tế ra khỏi khủng hoảng và có sự tăng trưởng khá nhanh; sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang được đẩy mạnh; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường. An ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên.

Những thành tựu này có sự đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên và càng khẳng định đường lối đúng đắn và

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Để bảo đảm là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới thì việc phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ của tình hình mới là đòi hỏi có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ ta. Trong công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng là một bộ phận quan trọng, một nội dung của phương thức lãnh đạo, góp phần giữ vững bản chất, mục tiêu, lý tưởng của Đảng... Đảng ta đã khẳng định: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng” và chỉ rõ công tác kiểm tra, giám sát có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Kiểm tra, giám sát và giữ gìn kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cũng đã xác định: “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát” là một trong tám nhóm giải pháp để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Trong quá trình phát triển, do tác động của bối cảnh bên ngoài, hệ thống xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản trên thế giới tạm thời thoái trào; tình hình quốc tế còn phức tạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, sự tác động mạnh mẽ của mặt trái cơ chế kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, “một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân

ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc..."<sup>1</sup>, cùng với một số cán bộ, đảng viên do bất đồng<sup>2</sup> ý kiến với tổ chức đảng và Nhà nước, do ảnh hưởng của những quan điểm, khuynh hướng sai lệch của nước ngoài đã "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" hoặc bị các phần tử xấu mua chuộc, lôi kéo dẫn đến xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng, có hành động chống lại Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* nhận định: "Các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tăng cường hoạt động chống phá, chia rẽ nội bộ Đảng và phá hoại mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng"<sup>2</sup>.

Những dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên, nếu không được ngăn ngừa, kết luận chính xác và xử lý công minh, kịp thời thì tất yếu sẽ dẫn đến suy thoái về chính trị từ trong nội bộ, tạo môi trường cho sự chống phá từ bên ngoài của các thế lực thù địch và bản chất của "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" thuộc về chính trị nội bộ, bao gồm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay. Về lịch sử chính trị (kể cả cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng, vợ, chồng, con) là vấn đề rất quan trọng, nhưng có thể thẩm tra, xác minh được qua các chứng cứ thu thập, tài liệu lưu trữ; việc ra nước ngoài, quan hệ với tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thể xác minh và nếu vi phạm thì xử lý theo các quy định của Đảng, Nhà nước;

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr. 22, 24.

còn vấn đề chính trị hiện nay ngày càng nảy sinh rất phức tạp, cần phải quan tâm giải quyết. Mặt trái của cơ chế thị trường, mở cửa hội nhập và bối cảnh quốc tế đã tác động mạnh vào đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm cho một bộ phận tiếp tục "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", biến chất về chính trị, thoái hóa về đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, coi thường pháp luật của Nhà nước, bất chấp kỷ luật và các nguyên tắc của Đảng, tranh giành địa vị, quyền lợi, gây mất đoàn kết nội bộ của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa được ngăn chặn mà còn có chiều hướng gia tăng. Sự thoái hóa, biến chất, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" không chỉ diễn ra ở một số cán bộ, đảng viên có nhận thức hạn chế, mà nó diễn ra ngay cả ở một số cán bộ, đảng viên có nhận thức, trình độ kiến thức, năng lực cao, thậm chí cả một số cán bộ đã từng "vào sinh ra tử", đã từng có đóng góp lớn và nêu gương sáng trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, nhưng đến nay vẫn bị gục ngã trước sự cám dỗ của vật chất, danh vọng, cá biệt còn từ bỏ lý tưởng của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng...

Mặt khác, sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô và một số đảng cộng sản ở các nước Đông Âu vào những thập niên cuối của thế kỷ XX đã cho chúng ta bài học, nếu để "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" xảy ra ở đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, nhất là một số cán bộ chiến lược cấp cao thì nguy cơ mất Đảng và thay đổi chế độ là tất yếu. Vì vậy, việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nói chung và kiểm tra, giám sát việc "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" là rất cần thiết và quan trọng.

Để công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng góp phần quan trọng vào phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ngày càng hiệu quả hơn, cần tập trung vào một số vấn đề sau:



*Một là, công tác kiểm tra, giám sát chủ động và thực sự phải góp phần quan trọng ngăn ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí.*

Phải nhận diện cho được một bộ phận đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức và những phần tử cơ hội nhất là những kẻ cơ hội chính trị nằm ngay trong nội bộ Đảng, nhưng lại tinh vi tìm mọi cách giấu mình để chờ cơ hội thực hiện mưu đồ đen tối. Chúng ta phải khắc phục cho được tình trạng buông lỏng nguyên tắc tổ chức của Đảng, tự phê bình và phê bình kém, tính chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên sa sút. Hiện nay, sự suy thoái phẩm chất đạo đức, lối sống và quan liêu, tham nhũng ngày càng tinh vi, trầm trọng và mang tính phổ biến - từ lĩnh vực kinh tế đã lan sang cả các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, hoạt động từ thiện..., đặc biệt nghiêm trọng là nó đã tràn cả vào các cơ quan bảo vệ pháp luật và an ninh như kiểm soát, toà án, công an, quân đội - các cơ quan nòng cốt chống tham nhũng, bảo vệ Đảng và Nhà nước. Các phần tử tham nhũng chẳng những làm tổn hại lớn đến tài sản của tập thể và của Nhà nước mà điều nguy hại hơn là làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, vào bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Nạn tham nhũng luôn gắn liền với tệ quan liêu, một số cán bộ, đảng viên xa dân, ngại dân, không muốn đối thoại với dân là một trong những nguyên nhân của tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn khá phổ biến. Có nơi cán bộ, đảng viên, quần chúng góp ý, phê bình cho cán bộ, đảng viên làm sai thì bị trù dập. Từ suy thoái về đạo đức, lối sống sẽ dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, tạo điều kiện cho bọn cơ hội chính trị và các thế lực thù địch chia rẽ nội bộ Đảng và thực hiện "diễn biến hoà bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" để chống phá cách mạng nước ta. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải góp phần phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi thực trạng này.

*Hai là, công tác kiểm tra, giám sát phải góp phần tích cực vào việc giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ Đảng.*

Hiện nay, ở một số nơi vẫn còn tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ Đảng. Tư tưởng nể nang, hữu khuynh, né tránh "dĩ hoà vi quý", cục bộ, địa phương, dòng họ, tranh giành địa vị quyền lực, bè phái đang diễn ra ở không ít tổ chức đảng, trong đấu tranh xây dựng nội bộ; tệ "ô dù" bao che nhằm bảo vệ lợi ích cá nhân, phe nhóm của mình, loại bỏ người không cùng êkíp "hay chống đối", dẫn đến phát ngôn sai đường lối, chính sách của Đảng, tán thành đa nguyên, đa đảng đối lập, phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lưu giữ và phát tán tài liệu có nội dung xấu; cung cấp và làm lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, thậm chí viết, trả lời phỏng vấn xuyên tạc, bôi nhọ Đảng, Nhà nước và các cán bộ trung kiên của Đảng.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp phải chủ động nắm bắt tình hình, thông tin và diễn biến để có biện pháp kịp thời ngăn chặn và xử lý, đồng thời củng cố sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ.

*Ba là, trong điều kiện hiện nay, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải giữ vai trò quyết định ngăn chặn không để những đối tượng sau chui vào Đảng và vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đó là: những người cơ hội về chính trị; những người tha hoá đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng và những người bất tài, không có năng lực, trí tuệ.*

Thực tiễn cho thấy, những đối tượng cơ hội chính trị và không có chính kiến "gió chiều nào che chiều ấy" rất khó phát hiện để xử lý. Những đối tượng này rất nguy hiểm, vừa phá hoại Đảng từ bên trong, vừa là môi trường để thực hiện "diễn biến hoà bình" và giúp các thế lực thù địch lợi dụng thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra phải chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm, trong đó có

dấu hiệu vi phạm về chính trị hiện nay để có biện pháp ngăn chặn và đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách đảng viên cộng sản. Có nhiều phương pháp để phát hiện dấu hiệu vi phạm về chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên như: dựa vào tổ chức đảng, vào quần chúng nhân dân, nghiên cứu hồ sơ và các nguồn thông tin khác...

*Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.*

Trước mắt, tập trung kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình của mọi đảng viên, tổ chức đảng từ trung ương đến chi bộ theo tinh thần của nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; những nơi làm chưa đạt phải kiên quyết yêu cầu làm lại; những nơi có vấn đề phải giải trình, thẩm tra, xác minh làm rõ, nếu có vi phạm phải xử lý nghiêm minh.

Trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới vừa qua, chúng ta phải thẳng thắn thừa nhận đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân xuống cấp, suy thoái. Chủ nghĩa cá nhân có chiều hướng phát triển, tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn ra khá phổ biến ở các ngành, các cấp; trong khi thi hành công vụ thì cán bộ thường vùi vãnh "ra điều kiện"; hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, học giả, bằng thật khá phổ biến; trên bảo dưới không nghe, "phép vua thua lệ làng"...; đặc biệt là dưới đối trên, trên không sát dưới làm cho tình hình càng phức tạp thêm; hiện tượng xã hội như mại dâm, ma túy, ăn chơi sa đọa, cơ hội, thực dụng có chiều hướng gia tăng; không ít người thiếu lương tâm, vô cảm; tình thương yêu đồng chí, đồng nghiệp sa sút nghiêm trọng, đố kỵ, ích kỷ, bon chen, nịnh trên, chèn dưới diễn ra ở nhiều cơ quan,

đơn vị... Tình trạng xuống cấp về đạo đức chưa được ngăn chặn và thậm chí còn có chiều hướng gia tăng, đòi hỏi chúng ta phải xem xét một cách thật sự nghiêm túc về vấn đề đạo đức. Trước tình trạng trên, Đảng ta đã chủ động, tích cực tìm các giải pháp nâng cao đạo đức cách mạng. Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và ngày 14-5-2011, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục thực hiện Cuộc vận động này. Chỉ thị đã khẳng định đây là một chủ trương lớn, vừa đáp ứng yêu cầu cấp bách trong bối cảnh hiện nay, vừa có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau hơn sáu năm thực hiện, ý thức và hành vi đạo đức của cán bộ, đảng viên đã được nâng lên rõ rệt, nhưng sự chuyển biến còn chậm, nhiều vấn đề liên quan đến đạo đức của cán bộ, đảng viên chưa được giải quyết dứt điểm. Do vậy, cần tăng cường kiểm tra, giám sát về đạo đức để nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, tập trung kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong đó, cần chú trọng phối hợp với các tổ chức để xây dựng các chuẩn mực đạo đức mới phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những chuẩn mực đó bao hàm cả chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và các thang giá trị, chuẩn mực đạo đức của từng giai tầng trong xã hội để mọi người ở vị trí của mình tu dưỡng, rèn luyện nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa thực trạng đạo đức với hiệu quả của giáo dục đạo đức, giữa thang giá trị, chuẩn mực đạo đức truyền thống với thang giá trị, chuẩn mực đạo đức được hình thành trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ quá trình giao lưu văn hóa, ngăn chặn có hiệu quả sự xâm

nhập của văn hóa lai căng, đối trụy, độc hại; xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để thực sự vừa là nền tảng tinh thần, vừa là động lực của sự phát triển,...

*Năm là*, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành kỷ luật trong Đảng. Việc xử lý kỷ luật Đảng phải đúng phương châm, nguyên tắc, thủ tục, khắc phục tình trạng xử lý kỷ luật nhẹ trên, nặng dưới, thiếu kịp thời và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành kỷ luật trong Đảng...

*Sáu là*, xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công tâm, khách quan, có quan điểm toàn diện và lịch sử cụ thể... Bởi vì, yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả của các cuộc kiểm tra, giám sát phụ thuộc vào đội ngũ cán bộ kiểm tra.

Xây dựng Đảng trong sạch về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương pháp lãnh đạo khoa học, gần bó mật thiết với nhân dân, đủ sức gánh vác, lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng là đòi hỏi khách quan, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và đội ngũ những người làm công tác kiểm tra, giám sát. Do đó, đội ngũ kiểm tra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với truyền thống "Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, kỷ cương và tận tụy".

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG KHUYNH HƯỚNG "PHI CHÍNH TRỊ HÓA" TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Trung tướng, TS. VÔ TIẾN TRUNG\*

"Phi chính trị hóa" Quân đội là âm mưu và thủ đoạn chính trị trong chiến lược "diễn biến hòa bình" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực chống chủ nghĩa xã hội, nhằm tách quân đội khỏi sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đối lập Quân đội với Đảng và nhân dân, tiến tới vô hiệu hóa Quân đội và cao hơn nữa là sử dụng Quân đội vào mục đích lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Khuynh hướng "phi chính trị hóa" trong Quân đội nhân dân Việt Nam thực chất là quá trình "tự diễn biến" của bản thân Quân đội, làm cho Quân đội biến chất về chính trị, dẫn tới xa rời hệ tư tưởng cách mạng của giai cấp công nhân. Quá trình "tự diễn biến" đó do nhiều nguyên nhân, trước hết là sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường, của mở cửa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt là sự yếu kém của chúng ta trong xây dựng Quân đội về chính trị...

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Giám đốc Học viện Quốc phòng.

Biểu hiện khuynh hướng “phi chính trị hóa” trong Quân đội nhân dân Việt Nam là từng bước xa rời nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dẫn đến vi phạm nguyên tắc Đảng lãnh đạo Quân đội tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, dần hạn chế vai trò, từng bước làm mất hiệu lực lãnh đạo, sức chiến đấu của hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho bộ đội chưa được coi trọng đúng mức, chưa thường xuyên được đổi mới về nội dung, hình thức, dẫn đến hạn chế về chất lượng, hiệu quả. Các thế lực thù địch cố cố và vin vào đó để hạ thấp, đòi xóa bỏ hoạt động công tác đảng, công tác chính trị và cơ quan chính trị trong Quân đội; phá hoại mối quan hệ đoàn kết cán binh, đoàn kết quân dân..., từ đó làm cho cán bộ, chiến sĩ bi quan, chán nản, dao động lập trường, phai nhạt mục tiêu, lý tưởng chiến đấu...

Khuynh hướng “phi chính trị hóa” trong Quân đội còn biểu hiện ở sự sa sút về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Quân đội, nếu không được ngăn chặn kịp thời thì tình hình đó ngày càng nghiêm trọng hơn. Đây chính là nguyên cơ để các thế lực thù địch xuyên tạc bản chất cách mạng, truyền thống vẻ vang “Bộ đội Cụ Hồ”, tuyên truyền đưa lối sống phương Tây, “giá trị” tư sản vào Quân đội ta.

Như vậy, khuynh hướng “phi chính trị hóa” trong Quân đội nhân dân Việt Nam là quá trình làm cho Quân đội từng bước sa sút nghiêm trọng về bản lĩnh chính trị, dẫn tới xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Từ đó, vô tình hay hữu ý tiếp sức cho âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực chống phá chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vô hiệu hóa sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta.

Để nâng cao hiệu quả phòng, chống khuynh hướng “phi chính trị hóa” trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cần tập trung vào các giải pháp chủ yếu sau:

### **1. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong Quân đội**

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội là một nguyên tắc tiên quyết, là vấn đề then chốt nhất. Để bảo đảm thực hiện thắng lợi nguyên tắc trên phải xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, thống nhất cao và có sức mạnh chiến đấu tổng hợp. Muốn vậy, phải thường xuyên chăm lo xây dựng các tổ chức đảng trong Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; chống sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, những biểu hiện lệch lạc về chính trị; ngăn ngừa và làm thất bại mọi âm mưu, hành động hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Hơn lúc nào hết, Đảng bộ Quân đội, các tổ chức đảng trong Quân đội phải tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo cho ngang tầm với nhiệm vụ trước những biến đổi trong nước, khu vực và thế giới. Phải nâng cao trình độ, năng lực và hiệu quả lãnh đạo toàn diện, nhất là trình độ trí tuệ, trình độ lý luận..., nâng cao sức chiến đấu, phẩm chất, năng lực, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Trong điều kiện hiện nay, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, trước hết phải thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 51/NQ-TW, ngày 20-7-2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy, gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng thời quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI)

Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; phải không ngừng chăm lo xây dựng các tổ chức đảng các cấp trong Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhất là làm theo Bác. Qua đó, xây dựng tổ chức đảng các cấp trong Quân đội thực sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống.

Mặt khác, cần phát triển và vận hành thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả các yếu tố hợp thành cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Đảng thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội thông qua hệ thống tổ chức đảng, hệ thống chỉ huy, hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các cấp và các tổ chức quần chúng ở cơ sở. Do đó, cần tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chú trọng cấp ủy đảng ở cơ sở và cơ quan tham mưu chiến dịch, chiến lược; tập trung nâng cao năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết, chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ.

Trong cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, hệ thống cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ chính trị là lực lượng nòng cốt tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Do đó, cần nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, nhất là đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực trí tuệ, tinh tiến phong gương mẫu, năng lực tư duy lý luận và trình độ tổ chức hoạt động thực tiễn, nắm vững và thực hiện tốt các nguyên tắc, nội dung, chế độ công tác

và quy trình, phương pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị...

**2. Tăng cường nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn nhằm vạch trần và chống lại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hòng làm Quân đội ta “tự diễn biến” theo khuynh hướng “phi chính trị hóa”**

Nhà nước và quân đội đều là sản phẩm của cuộc đấu tranh giai cấp, vì vậy không có nhà nước và quân đội “phi chính trị”, đứng ngoài chính trị, “trung lập về chính trị”. Mọi toan tính muốn xóa nhòa mặt chính trị của quân đội đều bắt nguồn từ đường lối chính trị của giai cấp phản động, hòng che giấu vấn đề cốt lõi nhất của quân đội trong những điều kiện và hoàn cảnh mới.

Quân đội xuất hiện và tồn tại gắn liền với chính trị, bị chi phối bởi chính trị, là công cụ thực hiện mục tiêu chính trị ấy. Mọi mặt hoạt động của quân đội đều bị quy định bởi chính trị và phụ thuộc vào chính trị. Chính trị quy định bản chất, chức năng, nhiệm vụ, các mối quan hệ cơ bản của quân đội như quan hệ với giai cấp, với chế độ xã hội, với nhân dân, dân tộc. Quân đội bao giờ cũng gắn chặt với giai cấp, nhà nước đã sinh ra nó, mang bản chất giai cấp sâu sắc. Không có quân đội “phi giai cấp” hoặc “siêu giai cấp”, quân đội “phi chính trị” hoặc “đứng ngoài chính trị”.

Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời từ các phong trào đấu tranh của quần chúng, được Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo. Vì vậy, Quân đội không có mục tiêu chiến đấu nào khác là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội để đem lại cuộc sống hạnh phúc, ấm no cho nhân dân. Đó cũng là mục tiêu chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quân đội ta không chỉ mang bản chất giai cấp công nhân mà còn mang đầy đủ tính nhân dân sâu

sắc và dân tộc chân chính. Là quân đội cách mạng kiểu mới, Quân đội ta không thể là một công cụ bạo lực "phi chính trị", đứng ngoài cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Lịch sử hơn 68 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội ta đã chứng minh rất rõ điều đó và nay không có lý do gì phải thay đổi. Đối lập với luận điệu "quân đội cần phi chính trị", chúng ta càng phải đẩy mạnh xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nền tảng để xây dựng vững mạnh toàn diện. Đó là sự bảo đảm vững chắc để Quân đội ta không đi chệch mục tiêu chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Trong cuộc đấu tranh vạch trần sự dối trá, lừa bịp và nguy hiểm trong khẩu hiệu "quân đội cần đứng ngoài chính trị" của các thế lực thù địch phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phải gắn chặt với việc nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho mọi tầng lớp nhân dân; nâng cao trách nhiệm trong việc tham gia tuyển chọn và cử công dân đủ tiêu chuẩn chính trị nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ quân sự. Cấp ủy và chính quyền các địa phương cần quán triệt sâu sắc hơn cơ chế lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của mình, cùng chức năng của Quân đội để khi cần thiết huy động lực lượng Quân đội tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trên địa bàn, phải tuân thủ quy định của Nhà nước và của Bộ Quốc phòng, tránh huy động, sử dụng tùy tiện, sai nguyên tắc, nhất là vào những công việc không đúng chức năng, dễ làm giảm uy tín và vị thế của Quân đội.

### 3. Tăng cường xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị

Xây dựng Quân đội về chính trị về thực chất là xây dựng

bản chất giai cấp công nhân, bản chất của Quân đội cho phù hợp với sự phát triển của tình hình, nhiệm vụ; lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.

Vấn đề cốt lõi trong xây dựng Quân đội về chính trị là củng cố và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc. Bản chất cách mạng của Quân đội ta không tự phát hình thành, phát triển, mà phải trải qua quá trình chủ động tích cực giáo dục, rèn luyện về chính trị, tư tưởng và xây dựng về tổ chức. Đó cũng là quá trình giải quyết đúng đắn các quan hệ xã hội mà trong đó Quân đội khẳng định vai trò, chức năng và giá trị xã hội của mình. Trong đó, các mối quan hệ với Đảng, với nhân dân, quan hệ nội bộ, quan hệ quốc tế... là những mối quan hệ cơ bản nhất, quyết định sự tồn tại, trưởng thành của Quân đội ta. Đó cũng là quá trình xây dựng nền tảng chính trị của Quân đội, bao gồm nền tảng giai cấp - xã hội, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế, góp phần đặc lực vào sự vững mạnh của hệ thống chính trị - xã hội và sự ổn định chính trị - xã hội.

Xây dựng Quân đội về chính trị trong giai đoạn cách mạng hiện nay phải đạt tới *năng lực và hiệu lực chính trị thực tiễn cao* trong đời sống chính trị của đất nước và được thể hiện ở việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, quân sự của Quân đội. Trong đó, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chấp hành nghiêm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và phát triển đất nước phải được nhận thức và thực hiện nhất quán trong toàn quân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước ngày càng được tăng cường; chất lượng tổng hợp, trình độ chính quy,

sức mạnh và khả năng chiến đấu của Quân đội phải tiếp tục được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng Quân đội về chính trị đòi hỏi sự nỗ lực, sự kiên định và bền bỉ rất cao của toàn Đảng, toàn quân, của cả hệ thống chính trị và bản thân Quân đội. Vì vậy, các cấp, các ngành cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, không mất cảnh giác với những thủ đoạn nham hiểm của các thế lực thù địch trong âm mưu hạ thấp vai trò và vị thế của Quân đội; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn để chăm lo xây dựng quân đội, củng cố và tăng cường sức mạnh đoàn kết quân dân, góp phần giữ gìn và phát huy hình ảnh "Bộ đội Cụ Hồ" trong xã hội.

Chống âm mưu "phi chính trị hoá" Quân đội và tăng cường xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị là hai mặt của quá trình xây dựng Quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Từ đó đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp chính trị, tư tưởng và tổ chức, mà then chốt là xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, làm cơ sở cho Quân đội hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

#### **4. Thường xuyên đổi mới, nhạy bén, sáng tạo trong vận dụng các nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ**

Hiệu quả và chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay trước hết được đánh giá ở vai trò của giáo dục trong củng cố lòng tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tin tưởng tuyệt đối vào quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước; khẳng định vai trò quyết định sự trưởng thành và chiến đấu của Quân đội là sự lãnh đạo của Đảng. Mặt khác, do tính đa dạng của đối tượng giáo dục và sự phá hoại về tư tưởng rất tinh

vi của các thế lực thù địch nên phải sử dụng đồng bộ các nội dung, phương pháp để tác động hiệu quả vào đối tượng được giáo dục.

Trong tình hình hiện nay, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, cấp ủy đảng các cấp cần thường xuyên đổi mới và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục tình hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ Quân đội. Các đơn vị trong toàn quân tiếp tục triển khai chương trình hành động của Đảng uỷ Quân sự Trung ương thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) về *Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*. Theo đó, công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản... phải luôn bám sát nhiệm vụ của cách mạng, của Quân đội, bảo đảm đúng định hướng chính trị, đúng quan điểm, đường lối của Đảng. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ cần được tổ chức thường xuyên, sát thực tiễn hoạt động của bộ đội.

Muốn làm được điều đó cần tăng cường và đề cao vai trò tham mưu, hướng dẫn của cơ quan chính trị, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong xây dựng kế hoạch và tổ chức tiến hành công tác giáo dục. Trong thực hành giáo dục chính trị, tư tưởng cần khắc phục các hiện tượng bất cập như nội dung còn chung chung, dàn trải, chưa bám sát tình hình nhiệm vụ, đối tượng giáo dục; hình thức, phương pháp chưa phong phú, sinh động, thiếu nhạy bén, kịp thời. Cần coi trọng xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh ở các đơn vị Quân đội nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của các tư tưởng văn hóa xấu, độc thấm thấu vào Quân đội. Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và nhân dân không để cho các thế lực thù địch có cơ hội lợi dụng truyền bá các ấn phẩm văn hóa xấu, độc vào Quân đội; tiếp tục xây dựng môi trường "xanh, sạch, đẹp", tổ chức tốt hoạt động

văn hóa, vui chơi, giải trí lành mạnh trong ngày nghỉ, giờ nghỉ để thu hút cán bộ, chiến sĩ, tạo những chuyển biến tích cực trong đời sống văn hóa - tinh thần, khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, góp phần phát huy những phẩm chất tốt đẹp của "Bộ đội Cụ Hồ" trong tình hình mới. Làm tốt những nội dung trên cũng có nghĩa là chủ động tiến công trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình" và "phi chính trị hóa" Quân đội của các thế lực thù địch; tiếp tục chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* ở tất cả các cấp chặt chẽ, theo đúng kế hoạch, đạt chất lượng, hiệu quả và mục đích, yêu cầu đề ra.

Đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn "phi chính trị hóa" Quân đội của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch gắn chặt với việc giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Quân đội. Hơn lúc nào hết, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, mọi cấp, mọi ngành cần nhận thức sâu sắc và thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ ấy, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đấu tranh làm thất bại hoàn toàn chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch đang ráo riết chống phá cách mạng nước ta.

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Thiếu tướng PHAN TIẾN HẠC\*

Thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" để chống phá cách mạng nước ta, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã và đang sử dụng nhiều thủ đoạn thâm độc nhằm thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ ta; khi thời cơ đến, chúng sử dụng tổng hợp các biện pháp hồng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, chuyển hóa Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Khái niệm "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" được chính thức đưa vào Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam và đặc biệt được nhắc đến nhiều trong nội dung và quá trình triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng.

Khái niệm "tự diễn biến" chủ yếu nhấn mạnh đến quá trình tự thân vận động của sự vật, hiện tượng ("tự diễn biến" được đề cập ở đây là bàn về quá trình "tự diễn biến" về chính trị - xã hội diễn ra trên tất cả các lĩnh vực như: tư tưởng, chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh); trong khi khái niệm "tự chuyển hóa"

\* Phó Cục trưởng Cục Cán bộ, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.



chủ yếu nói lên xu hướng thay đổi (về chất) của sự vật, hiện tượng. Thực chất "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch là nhằm thúc đẩy sự thay đổi theo chiều hướng tiêu cực ngay trong mỗi cá nhân và tổ chức, trong hệ thống chính trị và trong xã hội; diễn ra từ những thay đổi dần dần các quan niệm giá trị, từng bước xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Những biểu hiện "tự diễn biến" này nếu không được kịp thời phát hiện và kiên quyết ngăn chặn sẽ dẫn đến "tự chuyển hóa" - sự thay đổi bản chất, rời bỏ định hướng, phủ định mục tiêu lý tưởng, con đường xã hội chủ nghĩa và những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, ngã theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản.

Những biểu hiện của "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trước hết và nguy hiểm nhất là về chính trị, tư tưởng. Một số cán bộ, đảng viên ảo tưởng có thể dựa vào phương Tây để làm cho dân giàu, nước mạnh, thậm chí ngộ nhận và ra sức tân dương tư tưởng và thể chế chính trị, cơ cấu kinh tế và nền văn hóa tư bản chủ nghĩa. Đã và đang xuất hiện lực lượng chống đối quyết liệt nền tảng tư tưởng và đường lối, quan điểm của Đảng ta. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ chủ chốt các cấp bị cuốn hút vào vòng xoáy của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; đáng chú ý là sự chuyển hóa từ cơ hội thực dụng về kinh tế sang cơ hội, thực dụng về chính trị; từ tha hóa về đạo đức, lối sống sang tha hóa về chính trị, tư tưởng. Thực tế đã có bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Có người công khai bày tỏ ý kiến trái với Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, làm trái nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, thậm chí có người "sám hối", "trở cờ"; tình trạng tham nhũng,

quan liêu, xa dân, tổ chức không chặt chẽ, nhiều nguyên tắc của Đảng bị vi phạm. Đây là điều đáng lo ngại nhất và cũng là nguy cơ lớn nhất đối với một đảng cầm quyền. "Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ ta còn có thể tạo điều kiện, thời cơ cho các thế lực thù địch tạo dựng lực lượng và ngọn cờ lãnh đạo của phe đối lập ở trong nước, lôi kéo và kích động quần chúng để tiến hành "cách mạng màu", đồng thời tạo cơ can thiệp về chính trị và quân sự nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội, thiết lập chính quyền thân phương Tây, đưa Việt Nam vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản do chúng điều khiển và thao túng.

Nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan là do các thế lực thù địch thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" chống phá cách mạng nước ta, nhằm tác động, tạo ra và thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tuy nhiên, mức độ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" như thế nào, khắc phục "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đến đâu, điều đó phụ thuộc vào sức đề kháng và sức mạnh của chính chúng ta. Về nguyên nhân chủ quan là: do một bộ phận cán bộ, đảng viên "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; do sự hạn chế về trình độ trí tuệ, năng lực thực tiễn của một số cán bộ, đảng viên. Biểu hiện của nguyên nhân này là không nhận thức được đúng, sai trước những biến động, diễn biến phức tạp của tình hình, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dẫn đến làm sai đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhưng không biết; do nội bộ mất đoàn kết, kèn cựa, chủ nghĩa cá nhân làm xuất hiện những cá nhân, những nhóm người mâu thuẫn với nhau.

Nhận thức rõ tình trạng suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay và nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đối với sự

nghiệp cách mạng, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ra Nghị quyết *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, không những đã tập trung phân tích làm rõ nguyên nhân của tình trạng đó, mà còn xác định rõ mục tiêu, phương châm, giải pháp để khắc phục. Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ những biểu hiện của suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên ở chỗ: phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa; dao động, thiếu niềm tin, sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức sai, quan điểm lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng... Sự suy thoái về đạo đức, lối sống gắn liền với tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống...; sự xa rời mục tiêu lý tưởng của Đảng, sự vô nguyên tắc, mất dân chủ, xem thường luật pháp Nhà nước. Hiện tượng chia bè, kéo cánh, quan liêu, trục lợi, tranh quyền, tranh chức, đi ngược lại đường lối, chủ trương của Đảng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm; bất chấp đạo lý, đứ đũa; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý không gương mẫu. “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống

trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự phân hóa giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước”. Bởi vậy, nhiệm vụ phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là nhiệm vụ chính trị có tầm quan trọng đặc biệt, được xem là vấn đề “sống còn” của Đảng, của chế độ ta trong tình hình hiện nay.

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, cần gắn yêu cầu xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với việc tăng cường giáo dục, rèn luyện, quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên; duy trì nghiêm kỷ luật của Đảng; thực hiện tốt *Quy định những điều đảng viên không được làm*; tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đây là giải pháp có tính quyết định để ngăn chặn nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Mỗi tổ chức đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đặc biệt, chú trọng thực hiện nghiêm túc nguyên tắc “tập trung dân chủ”; nâng cao tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình; công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng. Cần chú trọng xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở, nhất là ở các địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa; tránh để xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết, chủ động khắc phục những hạn chế, yếu kém trong mỗi tổ chức đảng, không để cho các thế lực thù địch lợi dụng tạo cơ kích động. Đồng thời, cần chăm lo xây dựng tổ chức đảng, chính quyền các cấp từ trung ương đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của đất nước

và của từng địa phương; chăm lo giải quyết có hiệu quả những bức xúc, khó khăn về đời sống, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Kiên quyết đấu tranh với những luận điệu vu cáo, bôi nhọ hình ảnh Đảng nói chung, cán bộ, đảng viên nói riêng, nhất là đối với cán bộ cao cấp của Đảng; đấu tranh với những luận điệu phủ nhận những thành quả cách mạng.

*Thứ hai*, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục quốc phòng, an ninh góp phần nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta. Đây là một giải pháp rất quan trọng để mỗi cán bộ, đảng viên dù công tác ở cương vị nào cũng nêu cao trách nhiệm của mình, đồng thời cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của địch. Từ đó, phòng, chống, ngăn ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, tạo ra sức mạnh nội sinh trong mỗi cán bộ, đảng viên để tự bảo vệ mình. Củng cố vững chắc thế trận quốc phòng, an ninh, nhất là ở những địa bàn trọng điểm; gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

*Thứ ba*, mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc tự tu dưỡng, rèn luyện, giữ được mình luôn trong sạch, lành mạnh, có “sức đề kháng” mạnh mẽ để làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn công kích của các thế lực thù địch, có khả năng “miễn dịch” tốt để ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan của những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; không bị tha hóa, biến chất, bản thân và gia đình không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, làm sai đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không cơ hội, thực dụng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, quan liêu, tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác.

*Thứ tư*, tổ chức đảng các cấp và mỗi cán bộ, đảng viên phải dùng cảm tự soi xét lại mình, đơn vị mình, tìm ra những ưu điểm để phát huy, những sai lầm, yếu kém, khuyết điểm để có kế hoạch, biện pháp sửa chữa. Trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, xác định rõ nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân dẫn đến yếu kém, khuyết điểm, để từ đó đề ra các biện pháp cụ thể, thiết thực sửa chữa khuyết điểm, sai lầm. Không dám nhìn thẳng vào sự thật, không nói đúng sự thật, không nghiêm túc tự phê bình và phê bình là biểu hiện nhân cách không trung thực với Đảng, không thật thà với đồng chí, đồng nghiệp và đồng bào. Đặc biệt, vai trò gương mẫu của cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu, có vị trí hết sức quan trọng. Cán bộ chủ chốt và người đứng đầu dám nhìn thẳng vào sự thật, gương mẫu tự phê bình và phê bình nghiêm túc, không những có tác dụng tích cực lôi cuốn cán bộ cấp dưới học tập, làm theo, mà sẽ nhận được sự tôn trọng, kính phục của cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị. Ngược lại, cán bộ chủ chốt và người đứng đầu không gương mẫu, không nghiêm túc tự phê bình và phê bình, không vui vẻ tiếp thu phê bình, thậm chí có biểu hiện răn đe, trù dập người phê bình, thì không những tự đánh mất niềm tin, mền phục của đảng viên và quần chúng, mà còn là môi trường thuận lợi cho chủ nghĩa cơ hội phát sinh những nhân tố mất ổn định. Đây là một trong những vấn đề mấu chốt, có tính đột phá, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

Chúng ta cần tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, coi đó là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên và cấp thiết trong bảo vệ Tổ quốc; thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng*

*Đảng hiện nay*; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố vững chắc thế trận quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

## CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ CƠ QUAN THAM MƯU CHIẾN LƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Trung tướng, PGS. TS. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN\*

Những vấn đề thuộc về nội bộ, bên trong của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị; của cán bộ, đảng viên cùng với việc đề phòng sai lầm về đường lối, chủ trương, chính sách, phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng là cực kỳ quan trọng. Tình trạng này vẫn chưa được khắc phục có hiệu quả, làm giảm sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Đảng ta là đảng cầm quyền, đảng viên giữ vai trò tiên phong, giữ các vị trí lãnh đạo và quản lý từ cấp trung ương đến cơ sở. Quyền lực chính trị gắn với quyền lợi kinh tế; phẩm chất chính trị gắn với phẩm chất đạo đức, lối sống.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã nhận định: “Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội,

\* Viện trưởng Viện Chiến lược quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

"tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có diễn biến phức tạp"<sup>1</sup>. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. "Tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị diễn ra rất phức tạp, đa dạng, nhiều cấp độ, trong đó cấp độ cao nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị trên các vấn đề như: phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng ta là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thiếu niềm tin, hoài nghi, thậm chí phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; xa rời các nguyên lý về xây dựng Đảng kiểu mới, đòi Đảng từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ và cố sùỵ cho tư tưởng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; phê phán lịch sử thiếu khách quan, toàn diện; đòi xét lại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, kêu gọi thay bằng chế độ tư bản chủ nghĩa; xuyên tạc, bôi đen hình ảnh lãnh tụ và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta...

Khi tư tưởng chính trị chệch hướng sẽ làm cho bộ máy đảng và nhà nước bị chia rẽ và nguy cơ tự sụp đổ của chế độ chính trị là khó tránh khỏi. Vì vậy, trong những năm qua, các thế lực thù địch luôn đặt trọng tâm thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, trước hết nhằm vào cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, là nơi hoạch định, đề ra đường lối, chủ trương, chính sách của đất nước. Tùy theo từng đối tượng và phạm vi tác động mà các thế lực thù địch sử dụng những thủ đoạn, nội dung, hình thức và phương pháp thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị khác nhau.

"Tự diễn biến" trên lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, đạo đức,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sdd, tr. 29.

lối sống được biểu hiện ở việc sùng bái, chạy theo tư tưởng văn hóa, lối sống tư sản; từ bỏ các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống dân tộc, các giá trị xã hội chủ nghĩa; xuyên tạc trắng trợn lịch sử, phủ nhận nền văn hóa cách mạng; thương mại hóa các hoạt động văn hóa một cách thái quá, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc; đề cao chủ nghĩa cá nhân, thói đạo đức giả, vị kỷ, xa hoa, trụy lạc... Điều đáng chú ý là trong xã hội ta hiện nay, những biểu hiện đó lại hiện hữu ở một số người làm giàu phi pháp, bất chính, buôn gian, bán lận, tham nhũng, đục khoét tài sản của nhân dân, thao túng thị trường, chạy theo danh vị, chức quyền...

Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ những biểu hiện sự suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, thể hiện ở chỗ: sự suy thoái về đạo đức, lối sống gắn liền với tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng đó là sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm; bất chấp đạo lý, dư luận; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nói không đi đôi với làm...

Từ thực tiễn hơn 26 năm thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ (1986 - 2012) và tổng kết thực hiện Quy định số 75-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương đã rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, bảo vệ chính trị nội bộ là vấn đề sống còn của cách mạng, gắn liền với vận mệnh và vai trò lãnh đạo của Đảng, là một nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược lâu dài trong toàn

bộ công tác xây dựng Đảng; là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể đảng viên. Giải quyết vấn đề chính trị nội bộ rất phức tạp, đặc biệt là chính trị nội bộ cơ quan tham mưu chiến lược đòi hỏi phải thực hiện đúng đường lối, quan điểm của Đảng, bảo đảm kịp thời, khách quan, toàn diện, để cao tinh thần trách nhiệm, vì sinh mệnh chính trị của cán bộ, đảng viên và sự trong sạch của nội bộ Đảng.

*Hai là*, công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng các tổ chức, cơ quan nhà nước trong sạch, vững mạnh; kiên định quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, giữ vững lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của Đảng; giữ vững nguyên tắc tổ chức, kỷ luật; sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng.

*Ba là*, vấn đề chính trị nội bộ thường nảy sinh vào những lúc chuyển biến của lịch sử, bước ngoặt của cách mạng. Trong mối quan hệ giữa yếu tố bên trong với sự chống phá bên ngoài thì yếu tố bên trong, nội bộ Đảng, hệ thống chính trị là cơ bản, quyết định. Cùng với đề phòng sai lầm về đường lối, chủ trương, chính sách, việc chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội chính trị và vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng là cực kỳ quan trọng. Phương châm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ là: tích cực, chủ động phòng ngừa, tự bảo vệ mình là chính; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng và tổ chức; coi trọng phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, hoạt động phá hoại nội bộ của các thế lực chống đối, phá hoại.

Các cấp ủy đảng, trước hết là bí thư, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải có nhận thức đúng, có trách nhiệm trong công

tác bảo vệ chính trị nội bộ. Kiên toàn, nâng cao về năng lực, chất lượng cán bộ, trước hết về phẩm chất chính trị, có số lượng cần thiết, nắm vững chuyên môn, đủ khả năng làm tham mưu cho cấp ủy giải quyết kịp thời, đúng đắn các vấn đề chính trị nội bộ Đảng đặt ra.

*Bốn là*, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt và đội ngũ tham mưu chiến lược, đặc biệt là những người đứng đầu tổ chức đảng các cấp là vấn đề quyết định nhất của công tác bảo vệ chính trị nội bộ hiện nay. Bảo vệ chính trị nội bộ là công tác khó khăn, phức tạp, liên quan đến nhiều cấp của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị. Vì vậy, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng để phát huy sức mạnh của toàn Đảng và hệ thống chính trị trong công tác quan trọng này. Kết hợp chặt chẽ giữa tự bảo vệ với bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan; kết hợp chặt chẽ hoạt động của tổ chức đảng với hoạt động tích cực của quần chúng tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ.

*Năm là*, Quy định số 75-QĐ/TW của Ban Bí thư về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng là căn cứ, là cơ sở để xem xét, kết luận về chính trị của cán bộ, đảng viên. Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, thống nhất; khắc phục tình trạng giản đơn, vận dụng tùy tiện hoặc máy móc, thành kiến, hẹp hòi. Trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan tham mưu chiến lược, phải làm đúng quy định của Đảng. Mục tiêu hàng đầu là làm trong sạch nội bộ, không để lọt nội gián, không làm oan sai cán bộ, đảng viên, không làm rối nội bộ và để các thế lực chống đối phá hoại, lợi dụng, xuyên tạc làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng.

Những bài học kinh nghiệm về công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn gắn liền với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh. Những năm qua, công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong các cơ quan tham mưu chiến

lược đã góp phần củng cố, tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất và sức mạnh của Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng làm tốt công tác bảo vệ bí mật quốc gia; phòng ngừa và làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, thủ đoạn chống phá của kẻ địch; hướng dẫn đôn đốc các bộ, ban, ngành từ trung ương đến các địa phương làm tốt công tác quản lý chặt chẽ tài liệu, thông tin theo đúng các quy chế, quy định của Đảng và Nhà nước; ngăn ngừa không để xảy ra các vụ việc lộ, lọt bí mật, tin tức và mất mát tài liệu. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương nắm tình hình địa bàn và tình hình có liên quan, không để những phần tử cơ hội về chính trị lọt vào nội bộ cơ quan tham mưu chiến lược. Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nói chung, bảo vệ cho quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thời gian qua, công tác bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan tham mưu chiến lược bước đầu đã đạt được một số kết quả và kinh nghiệm quan trọng, tạo được sự thống nhất, đồng thuận về chính trị, tư tưởng, nhất trí cao với Cương lĩnh, đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, ngăn chặn sự mất đoàn kết, mất dân chủ, kỷ luật trong Đảng, trong cơ quan, tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách công tác của các tổ chức đảng. Bởi vậy đã ngăn chặn, đẩy lùi những tư tưởng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh những ưu điểm, công tác bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan vẫn còn tồn tại một số yếu kém, khuyết điểm cần sớm khắc phục. Công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng chưa thường xuyên, việc tham mưu cho cấp uỷ, chỉ huy có lúc

chưa kịp thời, tính chiến đấu chưa cao, còn hạn chế trong việc biểu dương, phê phán những quan điểm, việc làm sai trái, bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng; việc giáo dục đạo đức có lúc, có mặt bị xem nhẹ, buông lỏng; tự phê bình và phê bình vẫn là khâu yếu, ít chuyển biến. Chưa thật sự chủ động và sắc bén trong đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và xử lý những vấn đề phức tạp mới nảy sinh trong các lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Tình trạng kỷ luật, chấp hành không nghiêm nghị quyết chậm được khắc phục; một số mặt yếu kém ở các cơ quan, đơn vị chưa được chỉnh đốn để thực sự trong sạch, vững mạnh, còn tình trạng nội bộ mất đoàn kết, chất lượng sinh hoạt đảng giảm sút; chưa khắc phục được biểu hiện cục bộ, bè cánh...

Từ thực trạng đó và trong bối cảnh tình hình mới, nhiệm vụ xây dựng cơ quan tham mưu chiến lược đang đòi hỏi phải phát huy những thành tích đã đạt được, tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ nhằm bảo đảm cơ quan tham mưu chiến lược thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; không ngừng nâng cao chất lượng nghiên cứu, tham mưu để xuất cấp trên; đẩy mạnh xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và chỉ huy, chỉ đạo về tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; giữ vững bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng, xây dựng khối đoàn kết thống nhất vững chắc trong cơ quan; bảo đảm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

Nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan tham mưu chiến lược phải nhất quán về nguyên tắc, có yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung cụ thể, xác định bước đi và cách làm phù hợp. Để ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, khắc phục những yếu kém về kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và cán bộ. Các cấp uỷ, tổ chức đảng cần nhận thức sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chủ động đề ra các giải pháp và cách thức nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ Đảng trong tình hình mới; tạo được những chuyển biến mạnh mẽ về nền nếp và chất lượng sinh hoạt Đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, khắc phục mọi biểu hiện dân chủ hình thức hoặc tệ mất dân chủ, vô tổ chức, vô kỷ luật trong Đảng. Chú trọng mở rộng dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng, dân chủ gắn với tập trung, gắn với kỷ cương, kỷ luật; xử lý nghiêm minh mọi hành động vô tổ chức, vô kỷ luật, cố tình nói và làm trái nghị quyết của Đảng cũng như những biểu hiện gia trưởng, độc đoán, mất dân chủ; khắc phục tình trạng mất đoàn kết nội bộ ở không ít cấp uỷ, tổ chức đảng hiện nay.

*Hai là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát góp phần làm trong sạch tổ chức đảng. Các cấp uỷ đảng cần chủ động tiến hành kiểm tra và phát huy vai trò của ủy ban kiểm tra để tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, kế hoạch của trên; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; việc xây dựng khối đoàn kết trong cấp uỷ, cơ quan; việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng cơ quan tham mưu chiến lược; đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu. Đổi mới công tác kiểm tra; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, có trọng tâm, trọng điểm; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế kiểm tra và chăm lo xây dựng tổ chức, đội

ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Cần có cơ chế phát huy dân chủ, bảo đảm cho mọi cán bộ, đảng viên đều có quyền và trách nhiệm tham gia công tác kiểm tra, giám sát một cách chủ động và có hiệu quả. Các cấp uỷ, tổ chức đảng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, công tâm, khách quan và có tinh chiến đấu cao, khắc phục mọi biểu hiện né nang, xuê xoa, né tránh. Để cao kỷ luật Đảng, khắc phục những biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật; tăng cường kỷ luật Đảng không phải cốt để thi hành kỷ luật cho nhiều, cho nặng mà quan trọng là phải có tác dụng giáo dục, nêu gương, bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật tự giác của đông đảo cán bộ, đảng viên. Việc xử lý kỷ luật phải đúng người, đúng việc, kịp thời, nghiêm minh, công bằng, bất kể người vi phạm là ai; tạo ra tính phòng ngừa và ngăn chặn cao, được cán bộ, đảng viên và quần chúng đồng tình ủng hộ.

*Ba là*, tăng cường giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, công nhân viên trong cơ quan, làm cho mọi người biết tự bảo vệ mình, góp phần bảo vệ chính trị nội bộ, trước hết là chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Đây là khâu then chốt để củng cố vững chắc sự lãnh đạo của Đảng và bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan tham mưu chiến lược. Đội ngũ cán bộ đó phải vững mạnh, cân đối, đồng bộ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức năng lực, phong cách ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới; có năng lực xử lý những diễn biến phức tạp ở ngoài xã hội cũng như trong nội bộ đúng với quan điểm, đường lối của Đảng. Kiểm tra phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ thoái hoá, biến chất.

*Bốn là*, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Các cấp uỷ và tổ chức đảng cần tiếp tục cụ thể hoá và tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW và Quy định số 75-QĐ/TW của Ban



Bí thư Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thường xuyên giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên định về lập trường chính trị, tư tưởng, bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng; mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn tự rèn luyện, tự bảo vệ mình trong sạch về chính trị và phẩm chất đạo đức; phê phán những biểu hiện sai trái về mặt quan điểm, tư tưởng cũng như về ý thức tổ chức kỷ luật, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Thực hiện nghiêm túc các chế độ, thủ tục, quy chế quản lý cán bộ, đảng viên, đặc biệt là phát triển Đảng, đề bạt, điều động, bổ nhiệm cán bộ; kỷ luật phát ngôn, quan hệ với nước ngoài, bảo vệ tài liệu bí mật của Đảng và quân đội, quy chế cử cán bộ đi tham quan, đi học, đi công tác và tiếp xúc với người nước ngoài. Cần phát hiện và đề nghị xử lý kịp thời những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến chất về chính trị bị dịch mua chuộc, kịp thời làm tốt việc nắm, thẩm tra, kết luận, xử lý những trường hợp đang có dấu hiệu cần xem xét về chính trị hiện nay, nhất là đối với cán bộ diện quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đề bạt. Việc tuyển chọn cán bộ vào cơ quan tham mưu chiến lược cần phải được thẩm tra chặt chẽ, thông qua cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ.

Để không ngừng xây dựng cơ quan tham mưu chiến lược trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, các cấp uỷ đảng, thủ trưởng các cơ quan từ trung ương đến địa phương cần tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ tốt hơn, đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Các cấp uỷ và tổ chức đảng cần quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, làm tốt

công tác này để Đảng luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Với thái độ tin tưởng và quyết tâm, với cách làm luôn đổi mới, sáng tạo, nhất định các cơ quan tham mưu chiến lược sẽ hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, đồng thời phòng, chống có hiệu quả “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay, góp phần làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

## MỐI LIÊN HỆ MẬT THIẾT GIỮA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN, TỰ CHUYỂN HÓA”

NGUYỄN ĐÌNH PHÁCH\*

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã chỉ rõ: “Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có diễn biến phức tạp”<sup>1</sup>. Tình hình đó chứng tỏ nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hiện nay là vấn đề không thể coi nhẹ, cần phải phân tích làm rõ, có biện pháp khắc phục hiệu quả.... “Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta”<sup>2</sup>. Cụ thể hơn về nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 29.

cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”<sup>1</sup>.

Như vậy chúng ta có thể thấy, tham nhũng là một trong các biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

### 1. Tham nhũng và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

a) *Hành vi tham nhũng là hành vi vi phạm pháp luật, kỷ cương, phép nước, vi phạm kỷ luật Đảng, là hành vi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*

*Luật phòng, chống tham nhũng* năm 2005 định nghĩa: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Như vậy, xét về bản chất, hành vi tham nhũng là hành vi vi phạm pháp luật của người có chức, có quyền. Đảng viên, cán bộ có chức, có quyền là những người trước hết phải làm gương cho cả xã hội về việc tuân thủ, thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và chí công vô tư trong công tác thì lại tham nhũng, tư lợi, vi phạm pháp luật và đi ngược lại Cương lĩnh, đường lối của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong những năm qua, quá trình đổi mới của đất nước do Đảng ta lãnh đạo đã mang lại những thành tựu to lớn về mọi mặt của đời sống xã hội, tuy nhiên, với việc xây dựng, vận hành nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa cũng làm phát sinh những mặt tiêu cực, thách thức mà trước hết là nạn tham nhũng ngày càng nghiêm trọng, phức tạp. Song hành với quá trình đổi mới, phát triển của đất nước, một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên đã “tự diễn biến”,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr. 22.

"tự chuyển hóa", tha hóa, lợi dụng chức quyền, vụ lợi cá nhân, xói mòn đạo đức cách mạng.

*b) Tham nhũng dẫn đến suy thoái đạo đức, tư tưởng, lập trường chính trị*

Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, thể hiện ở chỗ: phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa; dao động, thiếu niềm tin, sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức sai, quan điểm lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng... Sự suy thoái về đạo đức, lối sống gắn liền với tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước.

Sự suy thoái này thể hiện rõ ở tư tưởng đề cao lợi ích cá nhân, vụ lợi, ích kỷ, suy thoái nhân cách của cán bộ, đảng viên; không ít cán bộ, đảng viên đã bị chủ nghĩa thực dụng, "chủ nghĩa đồng tiền" chi phối. Phổ biến tình trạng, khi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra nhằm phát triển đất nước bị lợi dụng, biến tướng để vụ lợi cá nhân; việc thực hành công vụ không vì lợi ích chung của xã hội mà chủ yếu để đạt được quyền lợi cho công chức, cán bộ. Tham nhũng dẫn đến hệ quả nghiêm trọng là lãng phí tràn lan: lãng phí tài nguyên thiên nhiên (đất đai, rừng, khoáng sản,...), lãng phí tài nguyên

nhân lực do tham nhũng trong công tác cán bộ, lãng phí tài chính, nguồn vốn, lãng phí cơ hội phát triển của đất nước... Do giàu có bất chính, nhanh chóng từ tham nhũng (dân ta gọi đó là "tiền chùa") đã nảy sinh tệ nạn lãng phí, lối sống xa hoa, phô trương, hưởng lạc, xa đọa, biến chất... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và trong bộ phận các doanh nghiệp, doanh nhân được hưởng lợi ích vật chất to lớn nhờ thực hiện hành vi tham nhũng.

Mặt khác, từ việc nhanh chóng giàu bất chính nhờ tham nhũng, tư tưởng, lập trường chính trị của bộ phận cán bộ, đảng viên tham nhũng bị suy thoái, có quan điểm xa lạ với Đảng như đề cao quan điểm tư nhân hóa, tư bản hóa nền kinh tế thị trường... Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên đã làm giảm sút ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước nhân dân; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm.

*c) Tham nhũng và "lợi ích nhóm"*

Tham nhũng thường gắn liền với "lợi ích nhóm", "bè phái, cục bộ". Vì "lợi ích nhóm" nên một bộ phận cán bộ, đảng viên cùng cấu kết để bảo vệ quyền lợi, trục lợi cho riêng mình, cùng tham nhũng và bao che cho nhau trong hành vi tham nhũng. Lợi ích nhóm làm cho hành vi tham nhũng sâu sắc và tinh vi hơn nhiều (ví dụ việc xây dựng chính sách để định hướng cho cơ hội tham nhũng sau này). Lợi ích nhóm gia tăng đồng nghĩa với việc gia tăng mất đoàn kết, đổ kỵ, ghen ghét, bè phái, đối kháng trong Đảng. Đây là một trong những hình thức "tự diễn biến" cực kỳ nguy hiểm. Theo quy luật xã hội chung, một khi tồn tại "lợi ích nhóm" thì không có gì bảo đảm cho việc duy trì tương quan mong manh giữa "các nhóm", "các phái"; luôn tồn tại nguy cơ bùng nổ tranh giành "lợi ích nhóm". Hơn nữa, nguy cơ này

rất dễ bị các thế lực thù địch, chống đối Đảng, Nhà nước lợi dụng gây chia rẽ trong Đảng, phá hoại Đảng. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn Đảng ta phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn "con người của mắt mình". Điều Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn hơn 40 năm trước đã trở thành vấn đề thời sự mà Đảng ta đang phải đối mặt, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ nạn tham nhũng.

#### *d) Tham nhũng có yếu tố nước ngoài*

Quá trình hội nhập mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có hội nhập kinh tế, quốc tế hóa thương mại ở Việt Nam là điều kiện phát sinh các hành vi tham nhũng có yếu tố nước ngoài, các hành vi này có xu hướng ngày càng gia tăng và tinh vi, phức tạp. Cán bộ, đảng viên vì vụ lợi đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài được nhận các điều kiện kinh doanh dễ dãi, được sử dụng các nguồn tài nguyên của đất nước với giá thấp hơn nhiều so với giá trị thực; có doanh nghiệp nước ngoài được sử dụng làm "bình phong" để hợp thức hóa, "rửa" tiền và tài sản có được qua con đường tham nhũng; một lượng lớn tiền và tài sản tham nhũng được chuyển ra nước ngoài.

Cán bộ, đảng viên tham nhũng quên đi trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước Tổ quốc, trước nhân dân. Hành vi tham nhũng không những làm nguy hại đến lợi ích kinh tế chung của đất nước, tạo điều kiện tốt hơn cho doanh nghiệp nước ngoài, làm giảm khả năng cạnh tranh, phát triển của các doanh nghiệp trong nước, mà tham nhũng còn nảy sinh và gia tăng sự lệ thuộc của bộ phận cán bộ, đảng viên tham nhũng vào các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Hoạt động trong công tác và cả trong cuộc sống của cán bộ, đảng viên sẽ không chỉ công vô tư vì sự nghiệp của Đảng, của đất nước. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến tham nhũng luôn có điều kiện để lôi kéo, lợi

dụng, chi phối, thậm chí đe dọa cán bộ tham nhũng phải thực hiện những yêu cầu của họ, mà thường các yêu cầu này là bất lợi cho Đảng, cho đất nước.

Mặc dù thụ động nhưng đó cũng chính là nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Ngoài ra, lượng tiền và tài sản từ tham nhũng được chuyển ra nước ngoài trong bất kỳ thời điểm nào cũng có khả năng bị chính quyền nước ngoài phong tỏa, tịch thu, đồng nghĩa với việc tài sản quốc gia bị mất đi (thực tế điều này đã xảy ra với một số nước Trung Đông trong những năm gần đây).

#### *d) Tham nhũng trầm trọng, kéo dài dẫn đến gia tăng khoảng cách giàu - nghèo, gia tăng bức xúc trong xã hội*

Một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên tham nhũng và các doanh nghiệp liên quan đã nhanh chóng trở nên giàu có bất chính, trong khi đa số người dân còn sống ở mức khiêm tốn hoặc mức nghèo, thiếu thốn. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên thể hiện ở bức tranh trái chiều trong cuộc sống xã hội: trong khi nhiều người nghèo phải chật vật với cuộc sống thương ngày, thường xuyên phải gánh chịu hậu quả của thiên tai, dịch bệnh thì lại có một bộ phận nhỏ quá giàu, phô trương, trường giả, lai căng, sa đọa. Tình trạng phân hóa giàu - nghèo ngày càng lớn, cùng với sự phân tầng giai cấp trong xã hội, những bức xúc trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp và những mâu thuẫn trong nội bộ do lợi ích nhóm được tích tụ từ lâu chưa được giải quyết..., sẽ gây nên những bất bình giữa nhân dân với một bộ phận cán bộ, đảng viên và chính quyền; làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng và với chế độ.

Như vậy, tình trạng tham nhũng phổ biến, nghiêm trọng, kéo dài một mặt sẽ thúc đẩy nguy cơ "tự diễn biến" trong Đảng, mặt khác tham nhũng nghiêm trọng, kéo dài đã làm gia

tăng bức xúc xã hội, làm giảm niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước. Nếu như chúng ta quan niệm biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên là nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì cũng có thể nói tình trạng bức xúc xã hội gia tăng, giảm sút niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước cũng chính là một quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong xã hội. Theo quy luật xã hội khách quan, quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” này nếu không được kiểm chế có thể tiếp tục phát triển, cộng với các tác nhân bên ngoài sẽ trở thành mâu thuẫn xã hội mà đỉnh điểm là bùng nổ cách mạng xã hội. Vì vậy, Đảng ta đã thẳng thắn nhìn nhận nạn tham nhũng và nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là mối đe dọa đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Thực tiễn ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vào thập kỷ cuối của thế kỷ XX cho thấy, nguyên nhân chính của sự sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa là nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ban lãnh đạo các đảng cộng sản cộng với mâu thuẫn xã hội gia tăng.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới**

Trong năm 2011 và đầu năm 2012, thực hiện nhiệm vụ do Bộ Chính trị giao, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã hoàn thành Đề án sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*. Tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI), Trung ương Đảng đã nghe báo cáo và đồng thuận với nhận định: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động trong phòng, chống tham

nhũng, lãng phí. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đạt được những kết quả bước đầu. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng, lãng phí đã từng bước được kiểm chế.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong những năm qua vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí... Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành, gây bức xúc trong xã hội, là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Qua phân tích ở trên, chúng ta nhận thấy mối quan hệ mật thiết hay là quan hệ “cộng sinh” giữa tham nhũng và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vì lẽ đó, công tác phòng, chống tham nhũng liên hệ mật thiết với phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Một khi nạn tham nhũng còn nghiêm trọng, kéo dài thì nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” càng gia tăng. Đồng nghĩa với việc khi công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện hiệu quả thì công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sẽ đạt được mục tiêu đề ra.

Thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI), cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, gắn với quán triệt, thực hiện có hiệu quả chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức, cán bộ phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường vai trò giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đổi mới, nâng cao năng lực của cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và cơ quan thường trực, tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc khó khăn, phức tạp, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với việc thực hiện đồng bộ những chủ trương, giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chúng ta cần tiến hành đồng thời công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

## CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Trung tướng VÕ TRỌNG VIỆT\*

### 1. Đặc điểm, tình hình tác động đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng

- Các đơn vị bộ đội biên phòng hầu hết hoạt động trên địa bàn biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, khó khăn, gian khổ, nhiều đồng chí vì yêu cầu nhiệm vụ phải công tác ở các đơn vị xa gia đình nhiều năm. Đời sống hậu phương, gia đình của số đông cán bộ bộ đội biên phòng còn nhiều khó khăn tác động tới tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng thường xuyên chịu tác động trực tiếp của mặt trái cơ chế thị trường: các tiêu cực ngoài xã hội (trong nước cũng như nước tiếp giáp); sự mua chuộc, cám dỗ, đe dọa của các đối tượng (kể cả đối với bản thân, gia đình, người thân), nhất là tội phạm ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại.

- Nhiệm vụ của bộ đội biên phòng ngày càng nặng nề, phức tạp, nhiều nhiệm vụ đột xuất, đối mặt với hiểm nguy, có khi

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng Việt Nam.

phải hy sinh cả tính mạng, nhất là trong đấu tranh chống tội phạm ma túy, buôn lậu; bọn phản động, phi, Fulro; trong phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn...

- Mỹ và các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ đối với nước ta; trong đó chúng coi "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa là khâu "đột phá" tấn công vào mặt trận chính trị tư tưởng nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đối với quân đội nói chung, bộ đội biên phòng nói riêng, địch tập trung tấn công thực hiện áp đảo "phi chính trị hóa" quân đội, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", từng bước làm xói mòn lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, chia rẽ quân đội với nhân dân, giữa quân đội với công an và các lực lượng khác; đối tượng địch tập trung tuyên truyền chống phá là đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

## **2. Thực trạng công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng**

Trước tình hình trên, quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Đảng ủy Bộ Tư lệnh, Bộ đội Biên phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động triển khai các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, tiến hành đồng bộ các biện pháp xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, trong đó lấy xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị làm cơ sở; thực hiện toàn diện có chiều sâu các nội dung công tác đảng, công tác chính trị, đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ nhận thức mọi mặt; nắm chắc tình hình nhiệm vụ, đề cao cảnh giác, nắm chắc những âm mưu, thủ

đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, công tác chính sách và bảo vệ nội bộ, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng vững mạnh, toàn diện.

Do vậy, đội ngũ cán bộ trong bộ đội biên phòng hầu hết có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, gắn bó với đơn vị và đồng bào các dân tộc trên biên giới, có tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ, không quản ngại hy sinh, tận tụy, trách nhiệm, sáng tạo, dũng cảm trong công tác và chiến đấu, có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm giữ vững anh ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương các cấp trong tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác biên phòng trong tình hình mới, được Đảng, chính quyền và nhân dân các địa phương biên giới tin cậy, yêu mến.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác chính trị tư tưởng, đấu tranh chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng cũng còn nhiều yếu kém, khuyết điểm: chưa tích cực đổi mới, chưa có nhiều giải pháp quyết liệt, có chiều sâu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng

văn hóa, đặc biệt là phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là trong giáo dục phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, xử lý những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống còn thiếu đồng bộ, toàn diện, chưa kiên quyết, kịp thời. Do vậy vẫn còn những biểu hiện: một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, ngại khó, ngại khổ, thiếu tinh thần trách nhiệm, chấp hành không nghiêm nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh, pháp luật, điều lệnh kỷ luật. Cá biệt có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, còn tán thành, ủng hộ hoặc bàng quang trước những quan điểm và biểu hiện sai trái, tiêu cực, bị chủ nghĩa cá nhân và mặt trái của cơ chế thị trường chi phối dẫn đến cơ hội, thực dụng, bè phái, cục bộ, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc thỏa mãn dừng lại, trung bình chủ nghĩa, hiệu suất công tác thấp; thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn của đồng chí, đồng đội; thiếu tiến phong gương mẫu trong công tác, sinh hoạt.

### **3. Một số chủ trương, giải pháp đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng trước tình hình mới**

Cùng với những chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng và xây dựng bộ đội biên phòng trong tình hình mới, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng, để thực hiện thắng lợi nội dung đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng; Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung trọng tâm sau:

*Một là*, tập trung thực hiện có hiệu quả giải pháp công tác tư tưởng, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, pháp luật, chú trọng giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống về

vang của quân đội, truyền thống anh hùng của lực lượng, tinh hình nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng, biên phòng trong giai đoạn mới, tạo chuyển biến sâu sắc cả về nhận thức, tư tưởng và trách nhiệm chính trị cho cán bộ, đảng viên, quần chúng trước yêu cầu nhiệm vụ mới, nhất là trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng; đẩy mạnh việc học tập tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và cuộc vận động “Phát huy truyền thống, giữ vững kỷ cương, sống có tình thương, đề cao trách nhiệm” trong bộ đội biên phòng đi vào chiều sâu, đạt kết quả. Tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, kích động gây rối, làm mất đoàn kết nội bộ. Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong bộ đội biên phòng; đi sâu giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, quyết tâm trách nhiệm, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

*Hai là*, căn cứ các quy chế, quy định của Đảng và Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, các cơ quan chức năng của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng khẩn trương rà soát, nghiên cứu, kịp thời xây dựng mới, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định, cơ chế, nhất là về quản lý, giáo dục, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; về đổi mới các khâu, quy trình và quy định thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ chủ chốt trong công tác cán bộ; về chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu (công tác cán bộ, quân lực, tài chính, xây dựng cơ bản...), chế độ sinh hoạt Đảng và đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng trong bộ đội biên phòng.



*Ba là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, hướng trọng tâm vào các nội dung mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* đề ra. Thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân trong công tác xây dựng Đảng, triển khai những giải pháp đột phá, khắc phục những biểu hiện thoái hóa, biến chất, làm việc cầm chừng, vụ lợi cá nhân, vi phạm chuẩn mực đạo đức, lối sống; lấy mật tích cực để đẩy lùi tiêu cực trong đơn vị, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh. Khẩn trương rà soát các vụ sai phạm, tiêu cực, những tổ chức, cá nhân khiếu kiện, tố cáo để kiểm tra, thanh tra, điều tra, giải quyết dứt điểm, xử lý kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của quân đội.

*Bốn là*, nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng cải cách chế độ, chính sách đặc thù đối với bộ đội biên phòng, nhất là chính sách phong cấp, nhà ở, đất ở, công khai, minh bạch các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, quân đội đối với các đối tượng; chống bình quân, cào bằng, đặc quyền, đặc lợi. Hướng dẫn và kiểm tra cán bộ, đảng viên thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

*Năm là*, đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, thường xuyên chăm lo, củng cố, kiện toàn các thiết chế văn hóa trong các cơ quan, đơn vị, nâng cao đời sống văn hóa - tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ; chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác báo chí, thông tin tuyên truyền, kịp thời cập nhật thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ. Kịp thời phát hiện, xử lý những văn hóa xấu, độc hại thấm lậu vào khu vực biên giới, vào cơ quan, đơn vị; thường xuyên chỉ đạo làm tốt

công tác đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, đấu tranh vạch trần những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các thế lực thù địch và phản động. Xây dựng khu vực biên giới, cơ quan, đơn vị bộ đội biên phòng trong sạch, vững mạnh.

## LÀM TỐT CÔNG TÁC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, MỘT GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG NGĂN CHẶN “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”

TS. LÊ MINH PHỤNG\*

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phức tạp, có liên quan và ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Những năm gần đây, trên thế giới cũng như ở nước ta, tôn giáo có chiều hướng phục hồi, phát triển và đặt ra nhiều vấn đề cần được lý giải cả về lý luận cũng như thực tiễn. Do đó, việc tìm hiểu những luận điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng có ý nghĩa quan trọng trong công tác nghiên cứu lý luận, góp phần thực hiện tốt công tác tôn giáo của Đảng và góp phần hữu hiệu trong việc ngăn chặn “diễn biến hòa bình”.

Những năm 70 của thế kỷ XX trở về trước, vấn đề “diễn biến hòa bình” chưa được đề cập ở nước ta. Tuy nhiên, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá cách mạng nước ta. Do đó, Người luôn quan tâm đến vấn đề này.

\* Tạp chí Cộng sản.

Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo bao gồm: đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tự do không tín ngưỡng, tôn giáo...

Những năm gần đây, các thế lực thù địch luôn khai thác, lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo gắn với vấn đề nhân quyền để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta. Chúng luôn lợi dụng sự sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để xuyên tạc, vu khống nước ta vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo; gây sức ép với ta trên các diễn đàn song phương và đa phương về tự do tôn giáo và nhân quyền với các luận điệu không khách quan, thiếu thiện chí để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Do đó, làm tốt công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là việc làm hết sức cần thiết, quan trọng, thường xuyên và liên tục để ngăn chặn “diễn biến hòa bình”.

### 1. Đoàn kết tôn giáo

Việt Nam là một nước đa dân tộc, đa tôn giáo. Có những tôn giáo được hình thành từ nước ngoài rồi du nhập vào nước ta và có những tôn giáo được hình thành ngay tại Việt Nam. Nhìn chung, các tôn giáo ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết, hòa đồng, gắn bó với dân tộc, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa của dân tộc ta. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, đại đoàn kết toàn dân, trong đó có đoàn kết dân tộc và tôn giáo là yếu tố cơ bản đưa cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trong mọi giai đoạn. Tư tưởng đó nằm trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc được thể hiện rõ qua hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nêu cao và giáo dục ý thức

trong cộng đồng: "Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó"<sup>1</sup>.

Để tập hợp và đoàn kết lương - giáo, Người thường xuyên nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ cả nước phải quan tâm, chăm sóc cuộc sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các tôn giáo và mong sao: "Sản xuất sẽ ngày càng phát triển, phần xác ta được ấm no thì phần hồn cũng được yên vui"<sup>2</sup>. Năm 1962, khi nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ Mặt trận, Người căn dặn: "Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc. Phải chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng đối với tất cả các tôn giáo"<sup>3</sup>. Tôn trọng tự do tín ngưỡng cần đi đôi với việc phân biệt rõ nhu cầu tín ngưỡng chân chính của quần chúng với âm mưu lợi dụng tôn giáo chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, xâm hại đến độc lập dân tộc. Chia rẽ dân tộc là thủ đoạn xảo quyệt của thực dân, đế quốc, của các thế lực phản động, Người nói: "Địch âm mưu chia rẽ thì ta nêu lên khẩu hiệu: đoàn kết toàn dân"<sup>4</sup>. Nhờ nâng cao tinh thần đoàn kết lương - giáo, hòa hợp dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp được nhiều chức sắc, tín đồ các tôn giáo và họ cũng hết lòng phấn đấu cho sự nghiệp cứu nước. Từ đó, những định kiến, mặc cảm về vấn đề tôn giáo do lịch sử để lại được xóa dần và âm mưu chia rẽ tôn giáo của các thế lực thù địch bị thất bại. Theo Người, đoàn kết lương - giáo là đoàn kết lâu dài, toàn diện, là vấn đề chiến lược, tạo sức mạnh cho cách mạng Việt Nam trong bất cứ giai đoạn nào.

Với tình cảm chân thành, cởi mở, bao dung và luôn thấu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 19.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 462.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 13, tr. 454.

hiểu nỗi trăn trở, suy tư của đồng bào, Bác đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng tín đồ các tôn giáo. Tinh cảm của đồng bào các tôn giáo được thể hiện sâu đậm qua phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ III của những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại Hà Nội, ngày 30-12-1997: "Người Công giáo Việt Nam hết lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ân cần chăm sóc đời sống vật chất cũng như tinh thần của người Công giáo. Cũng nhờ chính sách đại đoàn kết của Người, những ngăn cách giữa các tôn giáo bị xóa bỏ, hiện nay tình đoàn kết giữa các tôn giáo ngày càng tốt hơn, thân ái hơn để giúp nhau xây dựng cuộc sống tốt đạo, đẹp đời".

## 2. Tự do tín ngưỡng

Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo là một trong những quyền cơ bản của con người và quyền đó đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, có đoạn viết: "Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"<sup>1</sup>. Người đã kế thừa và phát triển những giá trị tư tưởng tiến bộ về quyền con người trong các cuộc cách mạng dân chủ tư sản trên thế giới. Chỉ một ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên sáu vấn đề cấp bách cần làm ngay, trong đó vấn đề thứ sáu là: "Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 1.

Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết<sup>1</sup>. Ngày 9-11-1946, Quốc hội khóa I đã thông qua Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ - Cộng hòa, trong đó ghi nhận: Nhân dân có quyền tự do tín ngưỡng. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng là một trong những quan điểm quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Tư tưởng đó của Người được thể hiện nhất quán cả trong lý luận và các hoạt động thực tiễn, trong cách mạng dân tộc cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa và đã trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Sắc lệnh số 234/SL, ngày 14-6-1955 đã quy định những hoạt động tôn giáo trong chế độ mới. Với 5 chương, 16 điều, Sắc lệnh đã chi tiết và cụ thể hóa về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân và được đồng bào theo đạo và không theo đạo nhiệt liệt hoan nghênh, tiếp thu.

### 3. Giải quyết hài hòa vấn đề tôn giáo với lợi ích quốc gia, dân tộc

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng việc vận động mọi người tôn trọng niềm tin; giáo dục những người theo đạo và không theo đạo đoàn kết để đạt mục đích giải phóng dân tộc và cùng nhau xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Do vậy, phải có thái độ mềm dẻo, hiểu đúng bản chất để giải quyết; có cách nhìn nhận, đánh giá về tôn giáo một cách đúng đắn, khách quan và biện chứng.

Năm 1958, trong buổi tiếp xúc cử tri tại Hà Nội, khi trả lời câu hỏi: "Tiến lên chủ nghĩa xã hội thì tôn giáo có bị hạn chế không?", Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa nhắc lại và khẳng định thái độ của người cộng sản đối với tôn giáo ở Việt Nam:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 8.

"Không. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam ta cũng vậy"<sup>1</sup>.

Là một hiện tượng xã hội phức tạp, tôn giáo cũng có những mặt tích cực và mặt tiêu cực. Hồ Chí Minh khuyên mọi người giữ gìn và phát huy cái tốt, đồng thời hạn chế và loại bỏ cái xấu có trong tôn giáo. Người nêu ra những giá trị đạo đức và văn hóa vốn có của tôn giáo để những người theo đạo và không theo đạo biết và làm theo ý của Người: "Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa"<sup>2</sup>. Người coi tôn giáo là di sản văn hóa của nhân loại, do đó, phải tôn trọng, chấp nhận sự khác nhau về nhận thức; phải biết khai thác sự tương đồng để tìm ra mẫu số chung về mục tiêu để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ cao cả là độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, một người chân chính yêu nước đồng thời cũng là những tín đồ trung thành của Chúa Giêsu. Bởi Chúa Giêsu hy sinh vì mong muốn cho loài người được tự do, hạnh phúc. Người kêu gọi đồng bào cả lương lẫn giáo vì tự do, hạnh phúc của toàn dân mà hy sinh, phấn đấu. Người nêu lên mối quan hệ chặt chẽ giữa tôn giáo với dân tộc hết sức giản dị, dễ hiểu và khái quát nên những nét độc đáo, sâu sắc: Kính Chúa gắn liền với yêu nước, nước có vinh thì đạo mới sáng, nước có độc lập thì đạo mới có tự do. Bởi vì, đối với người theo đạo, đức tin tôn giáo và lòng yêu nước không hề mâu thuẫn. Kẻ chống lại Tổ quốc cũng chính là kẻ phản Chúa - đó là mẫu số chung mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra để giải quyết hài hòa vấn đề tôn giáo.

\*  
\* \*

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 405; t.7, tr. 95.

Cho đến ngày nay, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tôn giáo vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở lý luận quan trọng của Đảng ta về lĩnh vực tôn giáo, là bài học quý báu <sup>chúng</sup> ta học tập và làm theo, là giải pháp quan trọng để ngăn chặn và làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta.

## ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

TS. TRẦN HỒNG HÀ\*

Từ Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VII (năm 1994), Đảng ta đã xác định một trong bốn nguy cơ đối với cách mạng nước ta là nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Thực tiễn gần hai mươi năm qua đã chứng tỏ nhận định đó của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn và còn nguyên giá trị đến ngày hôm nay. “Diễn biến hòa bình” là âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thông qua các biện pháp phi quân sự, mục tiêu là làm “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ những người cộng sản và nhân dân Việt Nam, để từ đó thực hiện âm mưu gây bạo loạn, lật đổ chính quyền và xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong những năm qua, công tác đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” đã được toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta

\* Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

chú trọng, chủ động tiến hành và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đất nước vẫn giữ được sự ổn định về chính trị - xã hội, kinh tế tiếp tục phát triển và có những bước tiến đột phá. Thế và lực của đất nước ta ngày nay đã có những thay đổi rất quan trọng, tạo tiền đề vững chắc để tiếp tục đưa nước ta tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trước sự chống phá ngày càng quyết liệt của các thế lực thù địch, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có một bộ phận cán bộ, đảng viên bị ảnh hưởng, chịu tác động xấu, từng bước dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phai nhạt lý tưởng và ngày càng xa rời lợi ích của cách mạng, của dân tộc. Sự ảnh hưởng của “diễn biến hòa bình” đối với mỗi cán bộ, đảng viên đều là nguy cơ làm suy yếu nội bộ Đảng, song có lẽ đối với cán bộ, đảng viên đang công tác trong các cơ quan Trung ương, thì mức độ lại càng trở nên nguy hại gấp bội, vì đây là các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, trực tiếp làm công tác tham mưu chiến lược, hoạch định chính sách ở tầm vĩ mô, làm công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong các ngành và các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức của các cơ quan Trung ương, sự trung thành và kiên định lý tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan này là một trong những nhân tố nền tảng để Đảng ta lãnh đạo thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá, dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp đồng bộ để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các cơ quan Trung ương là hết sức cấp bách và cần thiết.

Phạm vi của bài viết này được giới hạn trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện đang công tác, sinh hoạt, làm việc trong các cơ

quan, đơn vị ở Trung ương mà tổ chức đảng của các cơ quan, đơn vị này trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, bao gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, các bộ, ngành và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội và liên hiệp hội ở Trung ương.

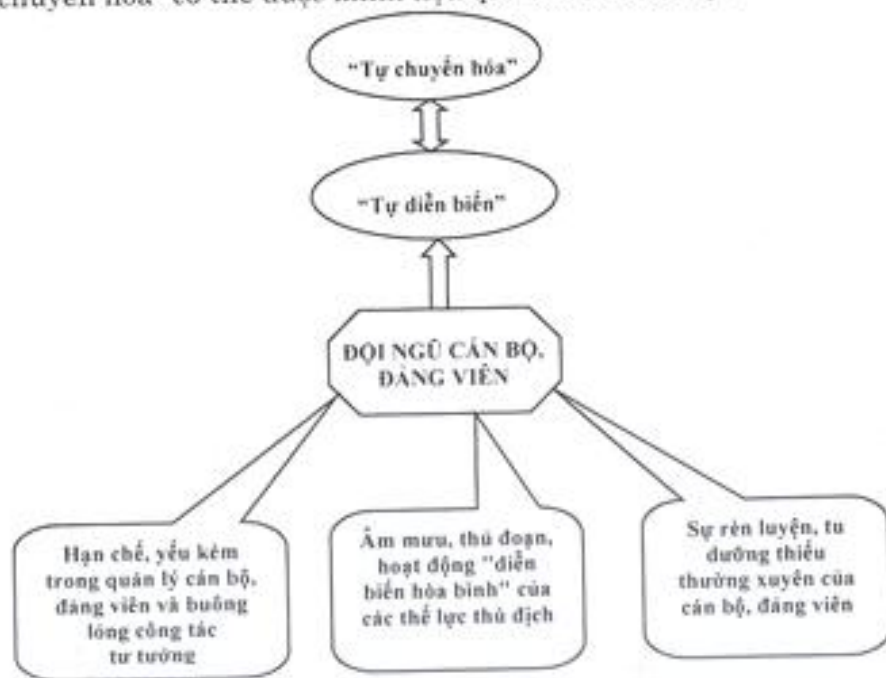
## 1. Quan niệm về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Trước đây, chúng ta thường chỉ nói đến âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta. Một trong những mục đích chủ yếu của chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là nhằm tạo ra sự “chuyển hóa” về tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trước sự tấn công quyết liệt của kẻ thù trên mặt trận tư tưởng, bất cứ nơi nào, lúc nào, công tác tư tưởng và tinh thần rèn luyện, ý thức tu dưỡng của cán bộ, đảng viên bị buông lỏng thì nơi đó, lúc đó sẽ xuất hiện tình trạng “tự diễn biến” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. “Tự diễn biến” hiểu một cách chung nhất là sự thoái hóa về tư tưởng chính trị, hoài nghi về các giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mơ hồ về bản chất phản động của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản, xa rời các mục tiêu, lý tưởng của người cộng sản, hoài nghi về vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Từ chỗ phân vân, hoài nghi, lệch lạc về nhận thức chính trị, xa rời lý tưởng cộng sản, chủ thể “tự diễn biến” sẽ dần từng bước đề cao các giá trị tư sản chủ nghĩa, các giá trị tự do dân chủ kiểu phương Tây, quay lại phê phán chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, phủ định các thành tựu của cách mạng, phản bác lại các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng.

Đây chính là bước chuyển từ quá trình “tự diễn biến” sang một nấc cao hơn - đó là quá trình “tự chuyển hóa”, một hệ quả tất yếu của quá trình “tự diễn biến” nếu không được kịp thời phát hiện và ngăn chặn.

Như vậy, giữa “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” có mối quan hệ chuyển tiếp rất tự nhiên: “Tự chuyển hóa” là hệ quả và là bước phát triển cao hơn (tiếp theo) của “tự diễn biến”, “tự diễn biến” tất yếu sẽ dẫn đến “tự chuyển hóa” nếu không được ngăn chặn kịp thời. Hai bước này không đơn giản là bước này nối tiếp bước kia mà có sự đan xen, tác động qua lại: “Tự diễn biến” càng nhanh thì càng nhanh chóng dẫn đến “tự chuyển hóa”; ngược lại, một khi đã sa chân vào “tự chuyển hóa” thì lại càng thúc đẩy “tự diễn biến” sâu sắc hơn. Những tác động trực tiếp của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đến đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng như mối quan hệ giữa “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” có thể được minh họa qua sơ đồ dưới đây:



## 2. Tình hình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương

### a) Đặc điểm của tổ chức đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương

Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương hiện nay có khoảng 65.000 đảng viên, sinh hoạt trong 62 cơ quan Trung ương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể. Đặc thù của Khối các cơ quan Trung ương là bao gồm các cơ quan tham mưu chiến lược, tổng hợp ở tầm vĩ mô; các cơ quan đầu não về hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; các đoàn thể, hội, liên hiệp hội; các cơ quan đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của đất nước như Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Ngoài ra, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương còn được giao nhiệm vụ quản lý các tổ chức đảng và đảng viên đang công tác, học tập, làm việc ở ngoài nước (hiện có khoảng 10.000 đảng viên ở 86 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới).

Có thể nói, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Khối các cơ quan Trung ương là đội ngũ cán bộ tinh hoa của hệ thống chính trị trong cả nước. Đội ngũ này có những đặc điểm chủ yếu như sau:

- Được đào tạo cơ bản, chính quy về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, trong đó tuyệt đại đa số có trình độ đại học trở lên. Số lượng cán bộ có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư chiếm tỷ lệ ưu thế trong cả nước.

- Đang nắm giữ nhiều công việc quan trọng của Đảng và Nhà nước ở tầm vĩ mô, nắm được nhiều thông tin cơ mật về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trực tiếp tham gia

vào các công việc có liên quan đến định hướng phát triển của đất nước hoặc chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ở tầm vĩ mô.

- Nhiều cán bộ, đảng viên giữ các vị trí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước (hầu hết các đồng chí cán bộ cấp thứ trưởng và tương đương trở lên, trừ các đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng và Bộ Công an). Sinh hoạt trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương có trên 90 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, hầu hết các đồng chí bộ trưởng và tương đương, gần 500 cán bộ cấp thứ trưởng và tương đương, trên 5.000 cán bộ cấp tổng cục, cục, vụ, viện. Tổng số cấp ủy viên các cấp trong Đảng bộ Khối là gần 15.000 đồng chí.

Những đặc điểm trên cho thấy, đội ngũ cán bộ, đảng viên Khối các cơ quan Trung ương có thuận lợi là có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cao, có năng lực tư duy và khả năng lãnh đạo, quản lý, điều hành tốt, dễ tiếp cận và tiếp thu cái mới, song từ đó - về phương diện đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" - cũng cho thấy một số khó khăn đặt ra đối với đội ngũ này như sau:

- Nếu đã bị "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" thì thường là bị "sâu đậm" hơn nhiều so với cán bộ, đảng viên ở các khu vực khác, do họ có trình độ tư duy phân biện và năng lực phân tích, tổng hợp cao hơn.

- Nếu đã bị "tự diễn biến", nhất là đã bị "tự chuyển hóa", thì thường là ý thức phản bác, phê phán cũng như cách thức phản bác, phê phán đường lối, chủ trương của Đảng sẽ bài bản hơn, có lý lẽ hơn và "thâm nho" hơn.

- Nếu đã bị "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" thì lời nói, hành động của họ sẽ gây tác hại hơn, vì họ là người có trình độ cao, nắm được nhiều thông tin cơ mật của Đảng và Nhà nước, thậm chí nhiều người có tên tuổi trong bộ máy lãnh đạo,

quản lý, nên dễ lôi kéo, kích động ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Những phân tích trên cho phép đưa ra một nhận định rằng, cuộc đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương là rất quan trọng và có tính chất không thể khoan nhượng, vì chính ở khu vực này, một hành vi "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có thể gây tác hại gấp hàng trăm lần so với các khu vực khác và có thể tác động phá hoại trực tiếp đến nền tảng vĩ mô và các định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*b) Các biểu hiện của "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương*

Các biểu hiện của "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên không phải dễ dàng nhận thấy ngay được nếu cấp ủy đảng trong các cơ quan, đơn vị thiếu quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Việc đánh giá định lượng tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các cơ quan Trung ương cũng không hề dễ dàng. Cho đến nay, vẫn chưa có một số liệu thống kê đánh giá về vấn đề này. Để có số liệu đánh giá định lượng, chắc chắn phải cần có sự điều tra, khảo sát rất công phu của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Có thông tin cho rằng, trong những năm gần đây, số lượng cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ cấp vụ, có hành vi "tự chuyển hóa" mà cơ quan an ninh nắm được và xử lý đã lên đến con số hàng trăm.

Nói chung, khi đã chuyển sang giai đoạn "tự chuyển hóa", thì những lời nói và hành động trái với đường lối, chủ trương của Đảng đã thể hiện tương đối rõ, dễ hơn để nhận thấy, còn các biểu hiện của "tự diễn biến" với đặc trưng chủ yếu là tâm trạng,



thái độ bản khoán, phản văn, hoài nghi thì khó nhận diện hơn rất nhiều. Như vậy, có thể tiên lượng rằng, số cán bộ, đảng viên đang ở giai đoạn "tự diễn biến" sẽ lớn hơn nhiều so với số người "tự chuyển hóa" đã bị phát hiện.

Dưới đây trình bày các biểu hiện chủ yếu của "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương:

- Các biểu hiện của "tự diễn biến":

Các biểu hiện của "tự diễn biến" là rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Dưới đây trình bày một số biểu hiện chủ yếu:

+ Phân vân, bản khoán, hoài nghi về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin về lý thuyết thì rất hay, nhưng không bao giờ trở thành hiện thực được.

+ Phân vân, bản khoán, hoài nghi về đường lối cách mạng của Đảng ta và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

+ Bản khoán, hồ nghi về những thành quả to lớn của cách mạng Việt Nam suốt mấy thập kỷ qua.

+ Bản khoán, nghi ngờ về vai trò lãnh đạo và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới.

+ Đé cao, tâm đắc, tán dương những giá trị tự do cá nhân, dân chủ kiểu Mỹ và phương Tây.

- Các biểu hiện của "tự chuyển hóa":

Các biểu hiện của "tự chuyển hóa" cũng rất phong phú và đa dạng, tựu trung lại có thể nêu một số biểu hiện điển hình như sau:

+ Phê phán, phản bác chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

+ Phê phán, phản bác vai trò lãnh đạo của Đảng ta và chủ trương, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng.

+ Hạ thấp, xem thường những thành tựu vĩ đại của cách

mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; thậm chí cho rằng, nếu Đảng ta và Bác Hồ không kiên quyết tiến hành cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, cứ để hai miền tách riêng như Hiệp định Giơnevơ thì không khéo bây giờ cũng vẫn thống nhất đất nước mà đỡ phải hy sinh xương máu của mấy triệu đồng bào.

+ Nhấn mạnh, bóp méo, thổi phồng những khuyết điểm, sai lầm của Đảng và Nhà nước ta như: cải cách ruộng đất, cải tạo tư bản tư doanh sau khi miền Nam được giải phóng...

+ Tung hô, ca ngợi, tuyên truyền, phổ biến những giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền kiểu Mỹ và phương Tây.

Cần lưu ý rằng, "tự chuyển hóa" cũng là một quá trình từ thấp đến cao, từ nông đến sâu, từ hẹp đến rộng và đặc biệt là từ nhận thức đến hành động. Từ chỗ phê phán, chỉ trích đến xuyên tạc, đả kích; từ suy nghĩ dẫn đến lời nói và cuối cùng là thể hiện bằng việc làm cụ thể trái với đường lối, chủ trương của Đảng như: viết bài phát tán, đả kích sự lãnh đạo của Đảng; luận giải lại các giá trị và thành quả lịch sử của cách mạng; công khai phản bác hoạt động của hệ thống chính trị;...

*c) Nguyên nhân của "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương*

- Nguyên nhân chủ quan:

Có nhiều nguyên nhân chủ quan dẫn đến "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên, song về cơ bản có thể nêu lên nguyên nhân từ hai phía:

+ Về phía cá nhân: Thiếu sự quan tâm học tập, trau dồi kiến thức, tri thức lý luận chính trị, dẫn đến mơ hồ, mất cảnh giác; thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng thường xuyên về phẩm chất, đạo đức cách mạng.

+ Về phía tổ chức: Buông lỏng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; nội dung và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị còn

đơn điệu, khô cứng, khó tiếp thu; công tác quản lý cán bộ nói chung, công tác bảo vệ chính trị nội bộ nói riêng bị xem nhẹ; sức chiến đấu của một bộ phận tổ chức cơ sở đảng còn mờ nhạt và vai trò giáo dục, quản lý đảng viên của các cấp uỷ bị hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan:

Do các thế lực thù địch thường xuyên âm mưu phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng ta thông qua "diễn biến hòa bình", chúng tìm mọi biện pháp để tuyên truyền, kích động, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Trung ương của Đảng và Nhà nước.

*d) Dự báo tình hình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương trong thời gian tới*

Đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện qua hơn 26 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, thế và lực của đất nước ta đã mạnh lên nhiều lần để có thể bảo vệ vững chắc những thành quả của cách mạng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Song, đây cũng là điểm mà các thế lực thù địch không thể an ngon ngủ yên, vì dã tâm của chúng là tìm mọi phương sách, âm mưu và thủ đoạn để cản trở, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ và các thành quả của cách mạng Việt Nam, buộc Việt Nam phải đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản.

Trước sự chống phá ngày càng quyết liệt hơn của các thế lực thù địch và phản động đối với nước ta thông qua chiến lược "diễn biến hòa bình", mà mục tiêu hàng đầu của chúng là nhằm vào đội ngũ cán bộ, đảng viên tại các cơ quan Trung ương của Đảng và Nhà nước. Có thể dự báo rằng, cuộc đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng nói chung, trong nội bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan

Trung ương sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, cam go và đầy thử thách.

Hằng ngày, hằng giờ, kẻ thù tìm mọi cách để tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo, bôi nhọ hình ảnh và uy tín của Đảng, chúng câu kết với bọn phản động trong nước để dụ dỗ, lôi kéo cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, một bộ phận tổ chức và cá nhân trong các cơ quan, đơn vị ở Trung ương cũng lơ lửng việc rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên, cộng với những hệ quả của một số thiếu sót, khuyết điểm của chúng ta trong điều hành, giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, dễ dẫn đến những lệch lạc trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Thực tế những năm gần đây cho thấy, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương cần đặc biệt quan tâm và có giải pháp phù hợp đối với một số nhóm "có độ nhạy cảm cao hơn" sau đây: nhóm trí thức, cán bộ khoa học, văn nghệ sĩ; nhóm luật gia, luật sư; nhóm phóng viên, biên tập viên; nhóm đoàn viên thanh niên.

Từ các phân tích trên, có thể nhận định rằng, công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương càng trở nên cấp bách, quyết liệt và trở thành một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Khối trong thời gian tới.

**3. Quan điểm, phương châm và giải pháp đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương**

*a) Quan điểm*

Để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tình trạng và nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng

viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Khối cần quán triệt các quan điểm cơ bản sau đây:

- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương là một bộ phận cấu thành, giữ vai trò quan trọng bậc nhất của công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng và của cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” nói chung.

- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương là một quá trình lâu dài, phức tạp, nên phải hết sức bền bỉ, kiên trì, không thể nóng vội, song phải tiến hành một cách thường xuyên, liên tục.

- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương phải gắn bó chặt chẽ với công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh trong mỗi cơ quan, đơn vị.

- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương phải được xem là một nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của các cấp ủy đảng, là trách nhiệm quản lý của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và có sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể quần chúng tại mỗi cơ quan, đơn vị.

- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương phải dựa vào sự phối hợp chặt chẽ và thường xuyên của các cấp, các ngành, các cơ quan liên quan, đặc biệt là giữa cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị với các cơ quan chức năng về tuyên truyền và bảo vệ an ninh tư tưởng.

#### *b) Phương châm*

- Trong phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, lấy phòng ngừa, ngăn chặn là chủ đạo, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại các hoạt động “tự chuyển hóa”.

- Lấy giáo dục, thuyết phục, vận động, cảnh báo, răn đe làm chính, đi đôi với việc xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với những người cố tình vi phạm.

- Chú trọng cả đấu tranh với “tự diễn biến” và đấu tranh với “tự chuyển hóa”, không được xem nhẹ mặt nào, song phải dành ưu tiên hàng đầu cho việc phòng, chống “tự diễn biến”.

*c) Giải pháp đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương*

*- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng:*

Thực tế cho thấy, công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn giữ vai trò hàng đầu trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có lý tưởng và phẩm chất chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Ở đâu có sự buông lỏng về mặt công tác này thì ở đó chắc chắn sẽ là mảnh đất màu mỡ cho cỏ dại “tự diễn biến” nảy nở. Chính vì vậy, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải được coi là giải pháp hàng đầu để đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương. Để thực hiện được yêu cầu, nhiệm vụ đó, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp cụ thể sau:

+ Đối mới việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vấn đề đặt ra trong công việc này là cần đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng sao cho thiết thực và hiệu quả. Hướng đổi mới cơ bản là tránh kiểu học “lên lớp hội trường” hiện nay, mà thay vào đó là hình

thức trao đổi, đối thoại, thảo luận, tranh luận tại các chi bộ và tăng cường phổ biến, truyền đạt ngắn gọn các nội dung cơ bản của nghị quyết, chỉ thị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tổ chức cho cán bộ, đảng viên được định kỳ tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị ngắn hạn nhằm củng cố kiến thức lý luận chính trị và cập nhật những vấn đề mới trong lý luận chính trị, giúp cho cán bộ, đảng viên có vũ khí tư tưởng sắc bén để tự phòng, chống "tự diễn biến" và tham gia đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến" trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

+ Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình, internet) và thông qua các tác phẩm văn hóa nghệ thuật (văn học, sân khấu, điện ảnh,...).

+ Tổ chức cho cán bộ, đảng viên hàng năm ít nhất được từ hai đến ba lần đi tham quan Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các di tích lịch sử cách mạng trong cả nước nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy và củng cố tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc trong mỗi cán bộ, đảng viên.

+ Tăng cường đấu tranh chống lại các luận điệu phản động, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch, nhất là cần thường xuyên và kịp thời có những bài viết phản bác lại các luận điệu bôi nhọ, hạ thấp uy tín của Đảng ta và phủ nhận các thành quả của cách mạng.

+ Đưa thành một nội dung bắt buộc trong sinh hoạt định kỳ hàng tháng đối với các chi bộ và sinh hoạt cấp ủy, đó là việc kiểm điểm, đánh giá tình hình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cơ quan, đơn vị và bổ sung nội dung đánh giá công khai tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong các cơ quan, đơn vị trong báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết hàng năm của các cấp ủy.

+ Tổ chức biên soạn và phát hành định kỳ các tài liệu nội bộ về chuyên đề đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, phân tích và giải đáp những vấn đề tư tưởng đang nổi lên, định hướng thông tin tư tưởng, đồng thời hướng dẫn cấp ủy các cấp xử lý những vấn đề "tự diễn biến" trong nội bộ.

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị trong các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, đem lại sức lan tỏa lớn, nhằm tạo bước chuyển biến căn bản về đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời gian tới, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên liêm chính, đủ vững mạnh để tự phòng, chống và tham gia phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

*- Hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan:*

Có thể nói, việc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" đã được chúng ta đề cập đến khá nhiều và khuôn khổ pháp lý cho cuộc đấu tranh này cũng khá đầy đủ. Còn việc phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" thì chúng ta mới đề cập đến rất ít, chứ chưa nói đến các văn bản pháp lý và các quy định liên quan để tạo ra khung khổ pháp lý đầy đủ cho công tác này.

Để tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả trong đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương nói riêng trong thời gian tới, các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước cần nghiên cứu ban hành các văn bản pháp lý và các quy định cụ thể liên quan đến vấn đề này, cụ thể là:

+ Nghiên cứu bổ sung vào *Luật cán bộ, công chức và Luật*

*viên chức* các điều khoản quy định về việc học tập lý luận chính trị bắt buộc theo định kỳ, cũng như quy định về kỷ luật phát ngôn, phát hành tài liệu.

+ Ban hành quy định cụ thể về chế độ tham quan các di tích lịch sử cách mạng và truyền thống hàng năm đối với cán bộ, đảng viên.

+ Ban hành quy định kèm theo chế tài xử lý nghiêm khắc đối với những trường hợp phát ngôn, phát tán tài liệu trái với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

+ Nghiên cứu bổ sung vào *Luật báo chí* và *Luật xuất bản* những điều khoản nhằm kiểm soát chặt chẽ công tác báo chí, xuất bản và đội ngũ phóng viên, biên tập viên ở các cơ quan báo chí Trung ương và các ngành cho phù hợp với yêu cầu của công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong tình hình mới.

+ Ban hành quy định cụ thể về việc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, nhất là những hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài, để bảo đảm nội dung, chương trình và các tham luận không trái với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

+ Nghiên cứu, bổ sung các điều khoản cần thiết vào các văn bản pháp lý hiện hành về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ internet, các trò chơi điện tử, băng đĩa nhạc, phim ảnh,... nhằm ngăn chặn, loại trừ sự xâm nhập của các luồng văn hóa phản động và bảo đảm tăng cường yếu tố giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong các sản phẩm văn hóa nghệ thuật.

- *Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng và phát huy vai trò của các cấp ủy đảng trong các cơ quan Trung ương:*

Một nguyên nhân quan trọng dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu, vai trò giáo dục, quản lý đảng

viên của các cấp ủy, nhất là chi ủy các chi bộ còn bị hạn chế. Chính vì vậy, để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả cần nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong các cơ quan Trung ương, nhất là sức chiến đấu của các chi bộ. Về vấn đề này, cấp ủy các cấp cần nghiên cứu cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên* cho phù hợp với tình hình cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị; đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư về *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.

Trong mặt công tác này, cần chú trọng thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của Đảng về tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Cần xây dựng các nội dung sinh hoạt chi bộ chuyên đề về công tác tư tưởng trong tình hình mới nhằm phân tích, phê phán các thông tin sai trái, vạch rõ âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, đồng thời bồi dưỡng kiến thức, xây dựng lòng tin bền vững trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh đó, cần có các quy định cụ thể về trách nhiệm, thẩm quyền của cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy cơ sở và ban chi ủy các chi bộ trong việc theo dõi, giám sát, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, nhằm sớm phát hiện và kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những lệch lạc về tư tưởng chính trị thể hiện trong nhận thức, lời nói và việc làm của cán bộ, đảng viên.

- *Đổi mới và tăng cường công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ:*

Trong công tác cán bộ, cần chú ý hơn đến “đầu vào” của đội ngũ cán bộ, công chức Khối các cơ quan Trung ương, đưa ra các tiêu chuẩn cụ thể và xây dựng quy trình tuyển chọn chặt chẽ,

kỹ lưỡng hơn đối với việc tuyển dụng cán bộ trẻ vào các cơ quan Trung ương của Đảng và Nhà nước.

Đối với việc quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị, cũng cần có những bổ sung, sửa đổi để tăng trách nhiệm và thẩm quyền cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý cán bộ, không chỉ đơn thuần quản lý về công tác chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ là đạt yêu cầu, mà phải chú trọng đến cả tư tưởng, lời nói, hành vi của mỗi cán bộ, công chức thuộc quyền, kịp thời phát hiện những sai lệch, khiếm khuyết trong nhận thức để phối hợp với cấp uỷ chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương cần được đổi mới, chuyển mạnh từ trọng tâm là xem xét "vấn đề lịch sử chính trị" sang theo dõi, nắm bắt và xử lý "vấn đề chính trị hiện nay". Suy cho cùng, những biểu hiện của "vấn đề chính trị hiện nay" cũng tương đồng và thống nhất với những biểu hiện của "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung nắm bắt và xử lý kịp thời "vấn đề chính trị hiện nay" cũng chính là góp phần đấu tranh phòng, chống có hiệu quả nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Cần tăng cường, bổ sung đầy đủ lực lượng cán bộ chuyên trách làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong các cơ quan, đơn vị và định kỳ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ này các kỹ năng, nghiệp vụ bảo vệ chính trị nội bộ gắn với các yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng:*

Kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, "không kiểm tra coi như không lãnh đạo". Mục đích của kiểm tra, giám sát chính là phát hiện sớm những lệch lạc, sai sót trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để phòng ngừa, ngăn chặn

các vi phạm. Với yêu cầu của công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, thì rất cần bổ sung và cụ thể hóa một số nhiệm vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời gian tới. Đây sẽ là một thuận lợi lớn cho công tác đấu tranh phòng ngừa "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong các cơ quan Trung ương, vì hệ thống kiểm tra, giám sát của Đảng đã được hình thành từ trên 60 năm nay, có bộ máy cán bộ chuyên trách từ Trung ương đến các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan, đơn vị, có nền nếp và hệ thống các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ đảng và của uỷ ban kiểm tra các cấp. Như vậy, để phục vụ cho cuộc đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong thời gian tới thì cần giao và cụ thể hóa một số nhiệm vụ cụ thể cho hệ thống kiểm tra, giám sát của Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát phải tập trung vào việc nắm tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, công chức, thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ với cán bộ, đảng viên và thực hiện giám sát thường xuyên, giám sát theo chuyên đề đối với cán bộ, đảng viên. Thông qua kiểm tra, giám sát để phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức, chấn chỉnh những hành vi, lời nói, việc làm trái với quan điểm, chủ trương của Đảng và kịp thời làm rõ, xử lý các vi phạm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

*- Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành và các cơ quan có liên quan:*

Công tác đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương không thể có hiệu quả nếu chỉ là công việc riêng một cơ quan, đơn vị, vì bản thân quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đã liên quan trực tiếp và gián tiếp đến rất nhiều mặt về tư tưởng, tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ,

thanh tra và kiểm tra, giám sát,... Do vậy, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn phải được sự hướng dẫn về chuyên môn của cơ quan tuyên giáo của cấp uỷ và cơ quan quản lý nhà nước về truyền thông, báo chí, sự hướng dẫn của cơ quan công an về an ninh tư tưởng, sự giúp đỡ của các cơ quan kiểm sát, toà án,... Như vậy, trong thời gian tới cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong cuộc đấu tranh này. Vấn đề là ở chỗ, cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng và ban hành quy chế để quy định cụ thể về nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành và các tổ chức liên quan.

*- Phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng trong các cơ quan Trung ương và nhân dân ở địa phương nơi cư trú:*

Thực tế đã chứng minh sức mạnh của quần chúng trong các cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta. Muốn cuộc đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên thắng lợi thì không thể không dựa vào quần chúng nhân dân.

Đối với các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, chúng ta đã xây dựng được một hệ thống các đoàn thể chính trị - xã hội rất vững mạnh, đó là: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh. Các tổ chức đoàn thể này được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ đảng và có vai trò to lớn trong việc tập hợp lực lượng người lao động, đoàn viên thanh niên và cựu chiến binh đang công tác, làm việc trong tất cả các cơ quan, đơn vị. Dựa vào sức mạnh của các tổ chức này, có thể giúp phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Vấn đề là ở chỗ cấp uỷ đảng cần nghiên cứu xây dựng và chỉ đạo thực hiện cơ chế tham gia và phối hợp của các lực lượng này trong công tác đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sao cho có hiệu quả cao nhất.

Mỗi đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương đều được giới thiệu về tham gia sinh hoạt với địa phương theo Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, còn mỗi cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các cơ quan, đơn vị ở Trung ương cũng đều có gia đình ở các địa bàn dân cư, chủ yếu là các thành phố lớn. Như vậy, thông qua cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương nơi cán bộ, đảng viên, công chức cư trú thì hoàn toàn có thể nắm rõ thêm về tình hình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng của người cán bộ, đảng viên cũng như có thể thu nhận được những thông tin về biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên ở địa phương, để từ đó có biện pháp phối hợp giáo dục và xử lý phù hợp.

#### 4. Kiến nghị

Từ việc phân tích thực tiễn và yêu cầu đặt ra của cuộc đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

- Bộ Chính trị ban hành một chỉ thị về việc phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên nói chung (bao gồm cả đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân).

- Ban Bí thư ban hành một số quy định cụ thể hoặc bổ sung các điều khoản cần thiết trong các văn bản hiện hành về chế độ học tập lý luận chính trị bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên, chế độ tham quan các di tích lịch sử cách mạng, quy chế về phát ngôn và phát hành tài liệu.

- Sửa đổi, bổ sung vào *Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức* và các văn bản pháp lý khác một số điều khoản quy định cụ thể và chi tiết về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; về trách nhiệm và thẩm quyền xử lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Ban Tuyên giáo Trung ương định kỳ ban hành tài liệu hướng dẫn cấp ủy các cấp về thông tin tư tưởng và định hướng xử lý, ngăn chặn "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, nghiên cứu, đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị cũng như việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, bổ sung, hướng dẫn quy trình tuyển chọn cán bộ, công chức về công tác tại các cơ quan Trung ương và hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ, góp phần phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp bổ sung nhiệm vụ và chế tài xử lý trong việc phát hiện và xử lý các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" để chỉ đạo cấp ủy các cấp trong Đảng bộ Khối tăng cường và đẩy mạnh công tác này trong thời gian tới.

Đặc biệt, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cần xây dựng các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo một số cấp ủy trực thuộc có liên quan nhằm tăng cường và đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học, văn nghệ sĩ; trong đội ngũ luật gia, luật sư; trong đội ngũ phóng viên, biên tập viên; trong đoàn viên, thanh niên của Khối các cơ quan Trung ương; cụ thể:

- Đảng ủy Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đảng ủy Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đảng ủy Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Đảng ủy Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Đảng ủy Hội Nhà văn Việt Nam: đối với tầng lớp trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ.

- Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Hội Luật gia Việt Nam: đối với luật gia, luật sư và các đoàn luật sư.

- Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam, Đảng ủy Đài Tiếng nói Việt Nam, Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam, Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông, Đảng ủy Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật: đối với đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

- Đảng ủy Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối các cơ quan Trung ương: đối với đoàn viên thanh niên Khối các cơ quan Trung ương.

"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" là hệ quả của quá trình thực hiện chiến lược "đổi mới hòa bình" của các thế lực thù địch đối với nước ta và những sơ hở, yếu kém trong hoạt động của chính hệ thống chính trị của chúng ta. "Đổi mới hòa bình" và "tự diễn biến" là hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau, song không hẳn có mối tương quan thuận chiều: "Đổi mới hòa bình" rất ráo riết, quyết liệt cùng chưa chắc đã dẫn đến "tự diễn biến" được nếu chúng ta có hệ thống chính trị vững mạnh và có đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự trung thành với Đảng, với lý tưởng cách mạng. Nếu các tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị của chúng ta còn yếu kém, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức lại không được thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng và chăm lo, thì "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" là điều khó tránh khỏi.

Chính vì vậy, thường xuyên quan tâm, chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tuyệt đối trung thành với Đảng, với



Tổ quốc, nhân dân và xây dựng các các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể vững mạnh toàn diện chính là biện pháp hữu hiệu nhất để vô hiệu hóa và làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đó cũng chính là thực hiện triết lý bảo vệ nội bộ: “xây là chính, phòng là chính, xây tốt để chống khoẻ, phòng tốt để chống hiệu quả”.

Là một Đảng bộ tập hợp các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương cần và có sứ mệnh đi đầu trong cuộc đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Khối. Với quyết tâm chính trị cao và nhiều biện pháp đồng bộ, toàn diện trong thời gian tới, nhất là vào dịp các tổ chức đảng trong Đảng bộ Khối đang tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6 (khóa XI), có thể tin tưởng rằng các cơ quan Trung ương sẽ là thành trì vững chắc với những người lính trung kiên của Đảng và dân tộc mà không ngọn gió độc nào của các thế lực thù địch có thể thâm nhập và làm lay chuyển được.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

Đại tá, PGS. TS. DƯƠNG QUỐC DŨNG\*

Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: phải chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” gắn liền với khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vừa là nguyên nhân, vừa là biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong mỗi con người. Do vậy, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên về thực chất là phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đó cũng chính là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay.

Trong cuộc đấu tranh đó, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức

\* Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

đảng, cơ quan, đơn vị (sau đây viết tắt là người đứng đầu) có vai trò quan trọng đặc biệt. Bởi lẽ, người đứng đầu là người chịu trách nhiệm cao nhất trước cấp trên việc lãnh đạo, quản lý thực hiện có hiệu quả, đúng pháp luật nhiệm vụ chính trị của đơn vị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho. Người đứng đầu cũng là người chịu trách nhiệm cao nhất trước cấp trên việc lãnh đạo, quản lý, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh, giáo dục và rèn luyện cán bộ, nhân viên thuộc quyền. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã chỉ ra một trong ba vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay là “xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”<sup>1</sup>. Theo đó, để phát huy vai trò của người đứng đầu trong cuộc đấu tranh này, cần tập trung thực hiện tốt những nội dung cơ bản sau đây.

### 1. Nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của người đứng đầu trong phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

Hiện nay, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã trở nên rất nghiêm trọng với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp. Sự sa sút ý chí, phai nhạt lý tưởng, thờ ơ về chính trị, thói vô cảm, mang nặng chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống xa hoa, xa rời quần chúng... đã làm giảm sút nghiêm trọng lòng tin của nhân dân đối với Đảng, làm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr.26.

sai lệch chủ trương, chính sách, thậm chí làm sai lệch cả định hướng phát triển của đất nước, cản trở công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra hai nguy cơ đối với Đảng cầm quyền, đó là sự sai lầm về đường lối và sự suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự biến chất của những ông “quan cách mạng”, của những người “làm quan để phát tài”, vấn nạn tham nhũng, lãng phí như là “kẻ thù” đặc biệt nguy hiểm của cách mạng, là “giặc nội xâm”. Người nhấn mạnh, phải kiên quyết chống những hiện tượng đó như “chống giặc” thì mới có thể làm cho cách mạng trụ vững và tiến lên.

Vì thế, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay, nhất là “quốc nạn” tham nhũng, lãng phí, thật sự là một thách thức rất lớn, rất nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Để vượt qua thách thức ấy, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân phải nhận thức rõ ý nghĩa sống còn, đặc biệt quan trọng của cuộc đấu tranh này; từ đó xác định quyết tâm và chuyển nó thành trách nhiệm thông qua công tác tổ chức thực tiễn, chứ không chỉ hô hào chung chung, quyết tâm trên lời nói. Nhận thức đó phải được chuyển biến thành hành động cụ thể ở mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là những người đứng đầu, thì mới có thể giành được thắng lợi.

Theo đó, người đứng đầu phải xác định phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là lương tâm và trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân, trước Tổ quốc. Là người quản lý tinh hình mọi mặt của tổ chức, cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm cao nhất việc tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức,

cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh, người đứng đầu không thể đứng ngoài cuộc đấu tranh này. Quyền lực cao nhất trong một tổ chức, cơ quan, đơn vị bao giờ cũng phải gắn với trách nhiệm cao nhất đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị đó.

Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm nặng nhất nếu tổ chức, cơ quan, đơn vị xảy ra tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Người đứng đầu cũng phải chịu trách nhiệm nặng nhất nếu không kiên quyết đấu tranh, không có biện pháp tích cực khuyến khích các tổ chức, động viên và bảo vệ những người hăng hái đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

Trước thực trạng việc phát hiện, tố cáo các vụ việc tiêu cực của cán bộ, đảng viên chủ yếu là do quần chúng, báo chí thực hiện, đã đến lúc phải quy định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu nếu trong tổ chức, cơ quan, đơn vị có tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mà mình không phát hiện ra. Không thể chấp nhận tình trạng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị có suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mà người đứng đầu lại vô can. Điều đó chỉ có thể hoặc là do trách nhiệm kém, hoặc là do năng lực không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thậm chí là do người đứng đầu dung dưỡng, bao che cho các hiện tượng đó. Vì bất cứ lý do nào, người đứng đầu đều không đủ phẩm chất và năng lực tương xứng với cương vị được giao, cần phải miễn nhiệm, hoặc truy tố trước pháp luật nếu người đứng đầu cũng bị suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống gây hậu quả nghiêm trọng.

Người đứng đầu phải có trách nhiệm quán triệt, cụ thể hóa những quan điểm, chủ trương của Đảng, những quy định của pháp luật phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị mình. Người đứng đầu không chỉ có quyết tâm, có thái độ

kiên quyết, mà còn phải có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và biện pháp xử lý "triệt" tận gốc "kẻ thù", "giặc nội xâm" thì nhiệm vụ phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mới có thể đạt được kết quả như mong muốn.

## **2. Xây dựng đội ngũ những người đứng đầu có trình độ, năng lực tương xứng, thật sự là tấm gương tiêu biểu về bản lĩnh chính trị và trong sáng về đạo đức, lối sống**

Phẩm chất và năng lực của người đứng đầu, đặc biệt là sự mẫu mực, nêu gương cũng như thái độ kiên quyết đấu tranh của họ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị. Thực tiễn đã chứng tỏ, nếu người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực giáo dục, tuyên truyền tốt, thường xuyên, tích cực phê phán những quan điểm, tư tưởng sai trái, lệch lạc, thì chắc chắn tình hình chính trị, tư tưởng trong cơ quan, đơn vị sẽ vững vàng, hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị sẽ khó có thể xảy ra. Nếu người đứng đầu thật sự thanh liêm, hết lòng vì công việc, "đi công vi thượng", lại có năng lực quản lý giỏi, kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, thì chắc chắn hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị cũng sẽ rất khó xảy ra, nếu có xảy ra cũng sẽ sớm bị phát hiện và được xử lý nghiêm khắc, triệt để. Nếu người đứng đầu có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, thường xuyên chăm lo xây dựng môi trường văn hóa, nghiêm khắc lên án thói cá nhân, ích kỷ, ham chơi hưởng thụ, thì hiện tượng suy thoái về đạo đức, lối sống trong cơ quan, đơn vị cũng khó có cơ hội phát triển.

Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng đội ngũ những người đứng đầu có trình độ, năng lực tương xứng với

chức trách, nhiệm vụ, thật sự là tấm gương tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Công tác xây dựng đội ngũ những người đứng đầu phải được tiến hành toàn diện và đồng bộ, đúng nguyên tắc, từ khâu phát hiện, bồi dưỡng nguồn đến bổ nhiệm, sử dụng và đãi ngộ. Trước những đòi hỏi của cuộc đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay, công tác xây dựng đội ngũ này cần tập trung vào những vấn đề trọng yếu sau.

Vấn đề đầu tiên là phải coi trọng việc quản lý chặt chẽ, toàn diện người đứng đầu cả về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống. Cụ thể, đó là quản lý, đánh giá chính xác việc quán triệt quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, việc chấp hành luật pháp, quy định của Nhà nước, việc chấp hành các nguyên tắc công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; quản lý chặt chẽ các mối quan hệ, hoàn cảnh và điều kiện sống của gia đình người đứng đầu; quản lý chặt chẽ người đứng đầu trong việc chấp hành những điều đảng viên không được làm... Do đặc thù về trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu, cần khắc phục tư tưởng cho rằng, việc quản lý tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống trong mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị chỉ là, hoặc chủ yếu là sự quản lý của người đứng đầu đối với cán bộ, nhân viên mà coi nhẹ việc quản lý trước hết đối với chính người đứng đầu.

Để quản lý tốt người đứng đầu đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa tổ chức đảng các cấp, các cơ quan chức năng quản lý nhân sự, các tổ chức, đoàn thể và quần chúng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị cũng như cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi gia đình họ sinh sống. Bỏ sót, không chú ý đúng mức một khâu nào trong hệ thống quản lý này thì công tác quản lý người đứng đầu sẽ thiếu chặt chẽ, do đó, việc đánh giá sẽ không khách quan, toàn diện, thiếu chính xác.

Để quản lý tốt người đứng đầu còn đòi hỏi phải phát huy cao độ dân chủ, duy trì nghiêm các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt phê bình và tự phê bình, thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Do vị trí, vai trò và quyền lực trên thực tế của người đứng đầu chi phối trực tiếp, rất lớn sự thăng tiến, trọng dụng và những quyền lợi vật chất, tinh thần của mỗi cán bộ, nhân viên thuộc quyền, nên việc phát huy dân chủ, duy trì các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt phê bình và tự phê bình đối với người đứng đầu không hề dễ dàng. Do vậy, tính chiến đấu của tổ chức đảng có ý nghĩa hết sức quan trọng và phải được phát huy cao độ.

Thực tiễn cho thấy, ở không ít tổ chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là do năng lực, trình độ của người đứng đầu yếu kém, không quản lý được tình hình, khả năng phát hiện kém và không đưa ra được những giải pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả. Điều đó đòi hỏi phải quan tâm bồi dưỡng đội ngũ những người đứng đầu cả về trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý, tổ chức thực tiễn. Cần đặc biệt chú ý nâng cao năng lực quản lý của người đứng đầu ở những lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, nhất là các lĩnh vực và hoạt động liên quan đến đất đai, khoáng sản, đầu tư công, xây dựng cơ bản, quản lý vốn và tài sản của doanh nghiệp nhà nước, tín dụng, ngân hàng, thu chi ngân sách, mua sắm tài sản công, công tác cán bộ, quan hệ giữa cơ quan, cán bộ nhà nước với người dân, doanh nghiệp... Trình độ, năng lực không chỉ là một tiêu chí cơ bản, tối quan trọng trong sắp xếp, bổ nhiệm người đứng đầu mà còn là một tiêu chí cơ bản, tối quan trọng trong nhận xét, đánh giá người đứng đầu trong suốt quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của họ. Theo đó, việc sắp xếp, bổ nhiệm người đứng đầu phải căn cứ vào trình độ đào tạo

chuyên môn, vào năng lực, kinh nghiệm thực tiễn của họ. Việc bồi dưỡng trình độ, năng lực của người đứng đầu phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với những nội dung và hình thức phù hợp. Đây là trách nhiệm của hệ thống chính trị, của tổ chức, của cấp trên trực tiếp và trách nhiệm của chính người đứng đầu ở mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Phát huy vai trò của người đứng đầu trong phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay đòi hỏi phải thường xuyên quan tâm giáo dục, rèn luyện đội ngũ những người đứng đầu thực sự vững vàng, trong sáng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, là tấm gương tiêu biểu ở mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị cả về bản lĩnh chính trị, sự liêm khiết và thái độ kiên quyết, dũng cảm trong cuộc đấu tranh này. "Cán bộ đi trước, làng nước theo sau", nói đi đôi với làm, sự gương mẫu, kiên quyết của người đứng đầu chính là một yếu tố cơ bản, trực tiếp quyết định kết quả phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Theo đó, thái độ, trách nhiệm trong phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống phải được quy định thành một tiêu chí cơ bản để đánh giá người đứng đầu hiện nay. Chức vụ càng cao thì sự gương mẫu càng phải cao. Đây vừa là nguyên nhân, vừa là bài học sâu sắc trong phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống nói chung và nhất là trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí nói riêng.

Cần phải khắc phục tư tưởng cho rằng đã là người đứng đầu, người cao nhất trong tổ chức, cơ quan, đơn vị thì không cần quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện. Thực tiễn hiện nay cho thấy, trong khi phần lớn người đứng đầu xứng đáng là tấm

gương mẫu mực, nêu cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống trong sáng, nhưng cũng đang tồn tại một bộ phận không nhỏ để danh lợi chi phối lập trường, ý chí; vì tham quyền chức mà sa sút đạo đức và lương tâm, danh dự, với mức độ và phạm vi ngày càng tăng, ngay cả với một số cán bộ cao cấp. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó, rất đáng chú ý là bắt nguồn từ sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện của họ. Điều đặc biệt nghiêm trọng ở đây chính là do chủ nghĩa cá nhân, để cao lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, đã làm lệch lạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, người đứng đầu ở chức vụ càng cao thì điều đó càng trở nên nguy hiểm.

Vì vậy, cần thiết phải có một chế độ và duy trì thành nề nếp việc cấp trên gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người đứng đầu theo phân cấp để nắm chắc tình hình, chủ động giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ này; đồng thời thông qua đó để định hướng và chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời cuộc đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đây là một nội dung rất quan trọng mà chúng ta cần học tập và làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước trực tiếp làm công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ cao cấp.

### **3. Hoàn thiện các quy định, chế tài trong cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống**

Phát huy vai trò của người đứng đầu trong phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống không chỉ đòi hỏi phải xác định rõ trách nhiệm và

nhiệm vụ của người đứng đầu, coi trọng xây dựng đội ngũ những người đứng đầu, mà còn đòi hỏi phải hoàn thiện các quy định, chế tài để tạo hành lang pháp lý cần thiết. Thực tiễn cho thấy, có thái độ và quyết tâm cao, xác định rõ trách nhiệm, có đủ phẩm chất và năng lực, nhưng nếu thiếu hành lang pháp lý thì người đứng đầu sẽ không có công cụ hữu hiệu để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đặc biệt là ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

Theo đó, trước hết phải hoàn thiện các quy định, chế tài để giám sát việc thực hiện quyền lực của người đứng đầu. Ai cũng biết khi có quyền lực dễ nảy sinh sự lạm dụng quyền lực và cũng dễ nảy sinh đặc quyền. Thực tiễn cũng đã chỉ ra rằng, chừng nào còn sự lạm dụng quyền lực thì chừng đó còn có nguy cơ tham nhũng, lãng phí. Vì vậy, đối với người đứng đầu, và nói chung, với các tổ chức, cơ quan, đơn vị nắm giữ công quyền, nắm giữ tài sản công cũng vậy, đòi hỏi phải có sự giám sát chặt chẽ, nghiêm minh để ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực. Sự giám sát đó không chỉ là những quy định pháp luật, mà còn là những quy định của tổ chức đảng, quy định của chính mỗi cơ quan, đơn vị. Nếu phòng, chống tham nhũng, lãng phí coi trọng các quy định, chế tài pháp luật, thì phòng, chống suy thoái về đạo đức, lối sống lại coi trọng trước hết các quy định, chế tài mang tính đạo đức, phù hợp với đặc thù của người cán bộ, đảng viên.

Sự trực tiếp, thường xuyên tham gia giám sát quyền lực của người đứng đầu không phải ai khác, đó chính là tổ chức đảng, tổ chức chính quyền và đông đảo cán bộ, nhân viên ở chính tổ chức, cơ quan, đơn vị đó. Vấn đề cốt yếu là quy định chức năng, nhiệm vụ giám sát của từng tổ chức, từng đối tượng đối với

người đứng đầu như thế nào. Điều này phụ thuộc vào tính chất, đặc điểm của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị cụ thể.

Mặt khác, để người đứng đầu phát huy tốt vai trò của mình cũng đòi hỏi phải hoàn thiện các quy định, chế tài cần thiết, tạo hành lang pháp lý cho người đứng đầu giám sát cán bộ, nhân viên, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đặc biệt là ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, đơn vị. Việc hoàn thiện các quy định, chế tài này phải đủ mạnh, làm cho mọi cán bộ, nhân viên nếu muốn tồn tại và hoàn thành nhiệm vụ, chức trách buộc phải tu dưỡng, rèn luyện, có đạo đức, lối sống tốt, không dám vi phạm và không có điều kiện, cơ hội để vi phạm.

Trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy định, chế tài giám sát quyền lực người đứng đầu cũng như các quy định, chế tài ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí phải coi trọng phát huy dân chủ, coi trọng ý kiến phản ánh của cấp dưới, của quần chúng và của báo chí. Đặc biệt là phải thực hiện công khai minh bạch tài sản theo quy định. Thực tiễn cho thấy, ở đâu càng nhiều vùng cấm, càng nhiều “khoảng tối” thì càng dễ cho tham nhũng, lãng phí. Theo đó, mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị phải quy định rõ và công khai quyền được biết, được bàn, được kiểm tra của cán bộ, nhân viên trong tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay là cuộc đấu tranh vô cùng khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Khi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã trở nên nghiêm trọng thì

cũng đòi hỏi phải có những giải pháp đặc biệt tương xứng mới có thể giải quyết được tình hình. Trong đó, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Người đứng đầu phải nhận rõ nhiệm vụ và trọng trách của mình, có phẩm chất và năng lực tương xứng, có thái độ dũng cảm và kiên quyết, có đủ công cụ và chế tài cần thiết mới có thể phát huy được vai trò của mình trong cuộc đấu tranh này.

## CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI TRONG PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ\*

Sau hơn 26 năm đổi mới, cùng với những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, quan hệ đối ngoại của Việt Nam không ngừng được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 182 trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó có tất cả các cường quốc lớn trên thế giới; có quan hệ thương mại với gần 230 quốc gia và vùng lãnh thổ; là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế. Thế và lực của đất nước ngày càng vững mạnh; vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, cùng với quá trình phát triển, hội nhập quốc tế, với sự vận hành của nền kinh tế thị trường trong bối cảnh toàn cầu hoá, đất nước ta cũng phải đương đầu với không ít khó khăn và thách thức. Theo đuổi mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, Việt Nam thường xuyên là đối tượng chống phá của các thế lực thù địch do sự khác biệt về ý thức hệ và chế độ chính trị. Thất bại trong việc sử dụng vũ lực, các thế

\* Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

lực thù địch đã chuyển sang áp dụng chiến lược “điển biến hoà bình”, chống phá quyết liệt sự nghiệp phát triển của đất nước ta, thúc đẩy quá trình “tự điển biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ ta, tiến tới từng bước xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, đưa Việt Nam đi theo quỹ đạo của phương Tây, theo con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã chỉ rõ: “Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự điển biến”, “tự chuyển hoá” có điển biến phức tạp”<sup>1</sup>. Nhận định này của Đại hội lần thứ XI của Đảng chứng tỏ nguy cơ “tự điển biến”, “tự chuyển hoá” đã trở thành một vấn đề cấp bách, nghiêm trọng, cần phải phân tích làm rõ và có biện pháp khắc phục hiệu quả.

“Điển biến hoà bình” và “tự điển biến”, “tự chuyển hoá” có mối quan hệ hữu cơ và liên hệ chặt chẽ với nhau, trong đó thúc đẩy “tự điển biến”, “tự chuyển hoá” là thủ đoạn và cũng là mục tiêu của chiến lược “điển biến hoà bình” mà các thế lực thù địch đang tiến hành đối với cách mạng Việt Nam. Phòng, chống “tự điển biến”, “tự chuyển hoá” là vấn đề có ý nghĩa quyết định để làm thất bại chiến lược “điển biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Đây cũng là nhiệm vụ cấp bách về công tác xây dựng Đảng mà Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) đặt ra.

Do đặc thù công tác, lĩnh vực đối ngoại là một trong những mặt trận phải từng ngày từng giờ đối mặt với những âm mưu, thủ đoạn “điển biến hoà bình” của các thế lực thù địch, vì vậy, ngành ngoại giao là một trong những lực lượng đứng ở tuyến đầu, đóng vai trò quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống “tự điển biến”, “tự chuyển hoá”.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.29.

## 1. “Tự điển biến”, “tự chuyển hoá” trong âm mưu, thủ đoạn chống Việt Nam của các thế lực thù địch

### a) Khái niệm “tự điển biến”, “tự chuyển hoá”

Ngay từ khi nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ra đời, chủ nghĩa đế quốc đã tìm mọi cách để làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Một trong những công cụ của chủ nghĩa đế quốc là chiến lược điển biến hoà bình và bạo loạn lật đổ. “Điển biến hoà bình” được hình thành từ đầu những năm 50 của thế kỷ XX và đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, trở thành chiến lược tiến công trên quy mô toàn cầu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch nhằm chống phá, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội và phong trào cộng sản quốc tế với tư tưởng “chiến thắng không cần chiến tranh”, nhằm lật đổ chế độ chính trị - xã hội của các nước tiến bộ, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa từ bên trong, chủ yếu bằng các biện pháp phi quân sự. Bắt đầu từ những năm 50 của thế kỷ XX, các thế lực đế quốc đã triển khai “điển biến hoà bình” tại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Bằng thủ đoạn chống phá tạo sự chuyển hoá từ bên trong và bên trên, chủ nghĩa đế quốc đã thành công trong việc xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và một số nước ở Đông Âu.

Trong những năm gần đây, các thế lực thù địch đặc biệt thúc đẩy “tự điển biến”, “tự chuyển hoá”. “Tự điển biến”, “tự chuyển hoá” là khái niệm hiện chưa có định nghĩa và nội hàm chính xác nhưng có thể hiểu đó là một quá trình thoái hóa biến chất từ bên trong và từ bên trên, trước hết và chủ yếu là về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, xa rời các mục đích lý tưởng của Đảng, sùng bái các giá trị tư sản phương Tây. Biểu hiện của tình trạng này là nạn tham nhũng, quan liêu, bê phái; sự thiếu tu dưỡng, tôn sùng chủ nghĩa cá nhân,



lối sống thực dụng, thích hưởng thụ, thu vén cá nhân hơn là cống hiến diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, dẫn đến suy giảm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, làm nảy sinh tâm lý hoài nghi, bất bình trong xã hội; tạo điều kiện để các phần tử cơ hội nhen nhóm hình thành lực lượng chống đối, gây áp lực đấu tranh đòi thay đổi chế độ chính trị khi có điều kiện. Nếu ta coi “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” là một quá trình đấu tranh giữa mặt tiêu cực và mặt tích cực trong mỗi con người, trong quá trình biến đổi đó, mặt tiêu cực lấn át mặt tích cực thì quá trình “tự chuyển hóa” sẽ là sự thay đổi về chất, thể hiện cụ thể qua việc chống Đảng, chống Nhà nước, chống chế độ. Quá trình “tự chuyển hóa” nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ phá hoại nền tảng chế độ và sự lãnh đạo của Đảng. Một khi tư tưởng chính trị bị chệch hướng sẽ làm cho bộ máy Đảng và Nhà nước bị chia rẽ, dẫn đến nguy cơ tự sụp đổ của thể chế chính trị.

Nguyên nhân khách quan của quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là ảnh hưởng từ mặt trái của kinh tế thị trường, tác động tiêu cực đi cùng quá trình hội nhập quốc tế và âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Nguyên nhân chủ quan là sự thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Do vậy, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chính là phòng ngừa và triệt tiêu nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thay đổi về chính trị tư tưởng, thoái hóa, biến chất cũng như hạn chế mức độ tác động của các nguyên nhân khách quan. Trong hai nguyên nhân đó, nguyên nhân chủ quan có vai trò quyết định vì như V.I. Lênin đã nói: Không ai có thể đánh đổ được những người cộng sản trừ chính những sai lầm của những người cộng sản.

#### *b) Đối tượng của âm mưu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*

Mỗi con người, tổ chức, cơ quan, đơn vị đều có thể là đối tượng của âm mưu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa gia tăng và quan hệ quốc tế của đất nước được mở rộng, ngày càng đa dạng hơn, sâu rộng hơn, đối tượng mà các thế lực thù địch hướng tới để thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trước hết là những cán bộ nắm vị trí lãnh đạo, có thẩm quyền, những người có môi trường làm việc, sinh hoạt có nhiều tiếp xúc với những yếu tố nước ngoài, trí thức, sinh viên; tiếp đó là những người đang sinh sống, lao động, học tập ở nước ngoài; một số phần tử bất mãn, cơ hội chính trị; một bộ phận cán bộ, đảng viên cơ sở thiếu hiểu biết, thiếu thông tin.

Một trong những biểu hiện cụ thể của nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã được chỉ ra trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) là: phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...<sup>1</sup>

#### *c) Âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam*

Trên cơ sở kinh nghiệm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở một số nước trên thế giới, các thế lực thù địch ráo riết thúc đẩy “tự diễn biến” đối với các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam. Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng đã nêu rõ: “Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sdd, tr. 22.

loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta”<sup>1</sup>.

Đối với Việt Nam, các thế lực thù địch đã có những điều chỉnh trong chiến lược diễn biến hoà bình. Bên cạnh âm mưu bạo loạn nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, các thế lực thù địch ráo riết thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta trên mọi lĩnh vực, cụ thể là:

- Về chính trị, tư tưởng, văn hoá:

Đây là hướng tiến công quyết liệt nhất của các thế lực phản động. Chúng tiến hành nhiều “chiến dịch phá hoại tư tưởng” để bôi nhọ Đảng và Nhà nước ta, triệt để lợi dụng những khó khăn, sai lầm, thiếu sót, những tiêu cực còn tồn tại trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước để xuyên tạc, bóp méo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phủ nhận những thành quả của cách mạng và công cuộc đổi mới; tích cực tuyên truyền, quảng bá, cổ súy cho cái gọi là “tinh ưu việt”, các “giá trị dân chủ, nhân văn” của chủ nghĩa tư bản, đa nguyên, đa đảng, hòng làm xói mòn niềm tin, gây mâu thuẫn, chia rẽ nội bộ ta để thực hiện âm mưu loại bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Các thế lực thù địch sử dụng các chiêu bài “dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc” để tập hợp lực lượng, hòng gây dựng lực lượng chống đối, tạo cơ cho sự can thiệp từ bên ngoài; lợi dụng quyền tự do ngôn luận để thông tin xuyên tạc, kích động hận thù, gây chia rẽ khối đại đoàn kết, tạo mầm mống ly khai, bạo loạn, lật đổ; lợi dụng các hoạt động giao lưu văn hóa để quảng bá, tuyên truyền, phổ biến hệ thống giá trị, lối sống của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.29.

phương Tây như đề cao chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng, lối sống xa hoa, hưởng lạc...

- Trong lĩnh vực kinh tế:

Lợi dụng quan hệ kinh tế để xâm nhập, gây sức ép, từng bước chuyển hóa làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế Việt Nam; âm mưu lợi dụng các quan hệ kinh tế, các công cụ và thiết chế tài chính, tiền tệ quốc tế để chi phối, kiểm soát, khống chế, chuyển hóa nền kinh tế Việt Nam thành nền kinh tế tư bản chủ nghĩa; sử dụng lợi ích kinh tế để mua chuộc, lôi kéo cán bộ, đặt ra các yêu cầu chính trị cho các hỗ trợ kinh tế; thổi phồng những khuyết điểm, sai phạm, tổn thất kinh tế của các tập đoàn kinh tế để phủ định vai trò kinh tế nhà nước; gieo rắc hoang mang trong nhân dân về tình hình ổn định tài chính, tiền tệ, triển vọng kinh tế của đất nước.

- Trong lĩnh vực đối ngoại:

Cố tình thông tin sai lệch và xuyên tạc chính sách đối ngoại của Việt Nam và quan hệ giữa ta với các đối tác quan trọng như Trung Quốc, Lào, Campuchia, Nga, Mỹ, EU, các nước ASEAN, Ấn Độ; thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, nhằm gieo rắc sự hoài nghi, hiểu lầm, bức xúc của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta, tập trung vào những trọng tâm sau:

+ Lợi dụng các vấn đề về biên giới lãnh thổ, chủ quyền biển đảo giữa Việt Nam với các nước láng giềng, xuyên tạc những thỏa thuận đã ký giữa ta với các nước liên quan về biên giới lãnh thổ.

+ Xuyên tạc các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

+ Lợi dụng các vụ việc phức tạp liên quan đến bảo hộ công dân ta (như việc các ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, thuyền viên, người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài...)

để phủ nhận những nỗ lực của các cơ quan chức năng của ta trong công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài; vu cáo ta không bảo vệ ngư dân, chậm trễ, thậm chí “thờ ơ, không tích cực giải quyết những trường hợp tàu cá và ngư dân ta bị phía nước ngoài bắt giữ ở biển Đông; xuyên tạc chính sách xuất khẩu lao động của ta, vu cáo Nhà nước ta dung túng các công ty xuất khẩu lao động “dem con bỏ chợ”, tham gia, tiếp tay cho các hoạt động “buôn người” đưa lao động Việt Nam ra nước ngoài làm “nô lệ”...

+ Lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc để vu cáo, bôi nhọ, gây sức ép với Việt Nam. Một số nước phương Tây tiếp tục thực hiện chính sách hai mặt đối với ta: một mặt vẫn duy trì và thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều mặt với Việt Nam, mặt khác đẩy mạnh can thiệp vào nội bộ ta trên nhiều mặt, theo hai hướng nổi bật là: 1) Thúc đẩy các khuôn khổ chính sách, pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý để từng bước tạo dựng “tiền đề cách mạng màu”, cách mạng xã hội tại Việt Nam: “đa đảng về chính trị”, tự do chính kiến và ngôn luận, báo chí “độc lập”, “xã hội dân sự”... 2) Tăng cường cổ vũ và ủng hộ các đối tượng/nhóm chống đối về chính trị và tôn giáo.

Các nước phương Tây và một số tổ chức nước ngoài tiếp tục đưa ra những báo cáo sai lệch, không khách quan về tình hình phát triển và thực hiện quyền con người ở Việt Nam; phê phán ta “không dung nạp tôn giáo, phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số; tệ nạn buôn người; tình trạng tra tấn và sử dụng bạo lực của công an Việt Nam; tăng cường kiểm soát thông tin trên internet, hạn chế tự do báo chí; đòi giải vấn đề nhân quyền với các hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư... Các tổ chức phản động người Việt và các thế lực chống Việt Nam tăng cường lợi dụng các diễn đàn quốc tế, đặc biệt là Liên hợp quốc, để tuyên truyền vu cáo, xuyên tạc, chống Việt Nam trong vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc.

## 2. Vai trò của công tác đối ngoại trong phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

*a) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ; tăng cường công tác định hướng, cảnh giác với các âm mưu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*

Trước hết cần xác định khái niệm “cán bộ làm công tác đối ngoại” ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ giới hạn trong đội ngũ cán bộ của các cơ quan chuyên trách về đối ngoại, mà bao gồm cán bộ làm công tác đối ngoại trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ các cơ quan trung ương và địa phương đến các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp. Công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là một trong những nhiệm vụ chính trị hàng đầu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác đối ngoại. Cán bộ, đảng viên làm công tác đối ngoại nhận thức rõ cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là nhiệm vụ quan trọng, khó khăn, phức tạp. Riêng Bộ Ngoại giao, với đặc thù công việc, địa bàn và lĩnh vực hoạt động liên quan trực tiếp đến các đối tác nước ngoài, các giá trị và luồng tư tưởng khác nhau, trong đó có những quan điểm trái chiều, đòi hỏi các cán bộ ngoại giao phải nỗ lực rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, hun đúc lòng yêu nước và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giữ vững phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên, thể hiện bản sắc văn hóa và con người Việt Nam, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp, từ đó tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế và bà con người Việt ở nước ngoài.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của đấu tranh chống âm mưu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, công tác bảo vệ chính trị nội bộ

luôn được đề cao nhằm tăng cường nhận thức, nâng cao sức đề kháng cho cán bộ, đảng viên làm công tác đối ngoại. Thời gian qua, Bộ Ngoại giao đã triển khai thực hiện một loạt biện pháp như: quán triệt tinh thần và nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thường xuyên giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên định lập trường, lý tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện thoái hóa biến chất, vô tổ chức, buông lỏng kỷ luật và cơ hội chính trị; xây dựng và thực hiện nghiêm các chế độ, thủ tục, quy chế bảo mật, quản lý cán bộ, đảng viên, kỷ luật phát ngôn, tiếp xúc với người nước ngoài, Việt kiều, quy chế cử cán bộ đi công tác, đi học; xem xét kỹ tiêu chuẩn chính trị, thẩm tra kỹ lưỡng trong công tác tuyển chọn công chức, xem xét đề bạt, bố trí cán bộ vào các chức danh lãnh đạo và quản lý.

Cán bộ và đảng viên trong các cơ quan đối ngoại tích cực học tập và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* để có lập trường chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, có ý thức tổ chức kỷ luật, lối sống đạo đức trong sạch; cảnh giác trước những mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, trước những cám dỗ của tiền tài, lợi ích vật chất và những mưu toan, cạm bẫy của các thế lực xấu.

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta triển khai định hướng chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, ngày càng có nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào quá trình hội nhập. Thực tế này càng khiến công tác đối ngoại và lực lượng đối ngoại phải nâng cao ý thức phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; có cách tiếp cận chủ động theo hướng "gạn đục khơi trong", định hướng, chuẩn bị cho các cơ quan, đối tượng tham gia các hoạt động đối ngoại tăng sức đề kháng, miễn

nhằm trước các thủ đoạn thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tăng cường khả năng tiếp thu được những giá trị tốt, đồng thời ngăn ngừa tác động tiêu cực trong quá trình hợp tác và hội nhập; bình tĩnh nhìn nhận những nguy cơ này như một hệ quả, mặt trái tất yếu của quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước nhưng không vì thế hạn chế, từ chối giao lưu, hợp tác và hội nhập.

*b) Triển khai công tác đối ngoại phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"*

Những nhiệm vụ chủ chốt của công tác đối ngoại là triển khai đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; phát triển các quan hệ song phương và đa phương phù hợp với lợi ích của đất nước, trên cơ sở không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, các bên cùng có lợi; giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cũng như độc lập tự chủ trong quan hệ và chính sách đối ngoại; củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước láng giềng, khu vực và các tổ chức quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đối ngoại và đối nội, không để các thế lực bên ngoài tạo cơ can thiệp; kiên trì nguyên tắc nhưng vẫn linh hoạt, mềm dẻo trong xử lý bất đồng, tranh chấp với các nước láng giềng, khu vực, các tổ chức quốc tế, kịp thời "tháo ngòi nổ" xung đột; bảo đảm môi trường hòa bình và đẩy lùi nguy cơ chiến tranh.

Thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ nêu trên, công tác đối ngoại đã góp phần tạo dựng khuôn khổ quan hệ hợp tác và hội nhập quốc tế, tạo ra những hành lang chính trị, pháp lý để vừa tạo thuận lợi cho hợp tác, vừa ngăn ngừa những tác động tiêu cực từ nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; cũng góp phần củng cố niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, giúp tư tưởng của cán bộ và

người dân vùng vàng hơn trước nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cụ thể như sau:

- Việc tăng cường quan hệ hợp tác, tạo các lợi ích đan xen trên các mặt khác nhau với các nước cũng là một phương thức hiệu quả để buộc các nước điều chỉnh thái độ, hạn chế những tác động tiêu cực dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đối với các nước phương Tây, quan hệ đối tác chính trị, kinh tế, thương mại càng được tăng cường, chặt chẽ, sâu rộng, thì mặt đối tượng cũng có xu hướng giảm đi, các nước này cũng có những điều chỉnh thái độ nhất định trong các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo theo hướng ôn hòa hơn. Ta cũng đẩy mạnh việc trực tiếp đối thoại với các nước thông qua các cuộc đối thoại thường niên về nhân quyền với nhiều đối tác như Mỹ, EU, Thụy Sĩ, Na Uy, Ôxtrâyliya để thông tin về các thành tựu trong lĩnh vực bảo đảm quyền con người tại Việt Nam cũng như trao đổi những vấn đề hai bên cùng quan tâm nhằm thu hẹp khác biệt và tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Các báo cáo nhân quyền của Bộ Ngoại giao Mỹ, Anh... thời gian gần đây đã có những đánh giá khách quan hơn về tình hình Việt Nam, thừa nhận những thành tựu của ta trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, giảm chỉ trích so với những năm trước đây.

- Công tác đối ngoại đã làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng và Nhà nước trong quá trình xây dựng đường lối chiến lược, các sách lược và những chủ trương, chính sách cụ thể trong cuộc đấu tranh liên quan đến các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, tự do báo chí. Chúng ta đã chủ động tham gia một loạt các công ước quốc tế cơ bản về nhân quyền; duy trì và tăng cường kênh đối thoại song phương hiệu quả để chủ động cung cấp thông tin, giải tỏa quan ngại và đấu tranh với các nước có quan tâm về nhân quyền ở Việt Nam. Bộ Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có các biện pháp để giải

tỏa dư luận quốc tế trong những thời điểm tế nhị như hoãn xét xử, giảm án... đối với một số nhân vật bên ngoài quan tâm, giải quyết các vấn đề có liên quan đến tôn giáo; đóng góp vào quá trình vận động, không để Thượng viện Mỹ thông qua Dự luật nhân quyền về Việt Nam, ngăn chặn việc đưa Việt Nam trở lại danh sách “các nước cần quan tâm đặc biệt” về tự do tôn giáo;...

- Bộ Ngoại giao đã và đang phát huy thế mạnh của hệ thống cơ quan đại diện ở nước ngoài để nắm vững tình hình và quản lý hiệu quả cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là các đối tượng sinh viên, người lao động, chủ động ngăn ngừa nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cộng đồng. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã cung cấp thông tin tương đối đầy đủ và kịp thời về tình hình trong nước, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho bà con Việt kiều; phối hợp với các cơ quan chức năng của ta và nước sở tại giải quyết các vấn đề nảy sinh, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những âm mưu lôi kéo bà con vào các hoạt động chống phá Việt Nam của các tổ chức phản động người Việt ở nước ngoài (như Việt Tân, SOS Boat People của Nguyễn Đình Thắng...).

- Kết hợp các hoạt động văn hóa, thông tin đối ngoại, đấu tranh chống các luận điệu thù địch bôi nhọ Việt Nam, góp phần vô hiệu hóa và giảm thiểu tác động tiêu cực của các hoạt động chống Việt Nam của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng văn hóa. Làm tốt công tác theo dõi, dự báo diễn biến tình hình, phản ứng của dư luận trước những vấn đề mới để có cách thức xử lý kịp thời, đúng hướng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí, xây dựng lập luận nhằm đấu tranh có hiệu quả với những thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với Việt Nam, góp phần hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đối với dư luận quốc tế và trong nước, củng cố

niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước, giảm thiểu nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Bộ Ngoại giao phối hợp với các cơ quan chức năng của ta quản lý hiệu quả hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) tại Việt Nam để thúc đẩy các hoạt động hữu nghị hợp tác, ngăn ngừa những hoạt động tiếp xúc, hỗ trợ các thành phần cơ hội chính trị, mưu toan can thiệp vào công việc nội bộ của ta.

### 3. Một số kiến nghị và đề xuất

Trong tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, tác động mạnh đến môi trường an ninh và phát triển của nước ta. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng vẫn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, nhất là tranh giành ảnh hưởng, tranh chấp chủ quyền biển đảo, tài nguyên. Ở trong nước, chúng ta phải đối mặt với nguy cơ tụt hậu về kinh tế; tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn và đẩy lùi một cách có hiệu quả. Đó là môi trường thuận lợi cho các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cán bộ, đảng viên ta nhằm chống phá ta từ bên trong.

Để góp phần tăng cường vai trò của công tác đối ngoại trong cuộc đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống “tự chuyển hóa”, “tự diễn biến”, cần làm tốt các việc sau:

- Quán triệt nhận thức sâu sắc và triển khai thực hiện tốt chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế do Đại hội lần thứ XI

của Đảng đề ra, nhằm tạo dựng môi trường hòa bình và thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong hợp tác và hội nhập quốc tế, mỗi cơ quan, đơn vị và cá nhân phải được trang bị đầy đủ kiến thức, trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức để “hòa nhập mà không hòa tan”, tiếp thu những giá trị tốt đẹp, đồng thời cảnh giác, ngăn ngừa các tác động tiêu cực có thể dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền con người. Xây dựng, củng cố và tăng cường các thể chế và chính sách của Nhà nước nhằm bảo đảm thực hiện các quyền của người dân; tăng cường giới thiệu và phổ biến các công ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam đã tham gia tới các cán bộ làm công tác thực thi pháp luật, đặc biệt ở các địa phương. Đặc biệt, cần tập trung giải quyết kịp thời, triệt để các vấn đề bức xúc trong xã hội như khiếu kiện đất đai, tham nhũng, đời sống khó khăn của bà con các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc, các vấn đề tôn giáo, đáp ứng nhu cầu chính đáng của nhân dân, chủ động phòng ngừa, sớm phát hiện và triệt tiêu những nhân tố có thể dẫn đến những đột biến bất lợi tạo cơ cho bên ngoài can thiệp.

- Thông tin kịp thời về việc xử lý một số vấn đề phức tạp, nổi cộm trong thực hiện chủ trương cơ cấu lại các tập đoàn kinh tế nhà nước, hệ thống ngân hàng thương mại và thị trường tài chính; điều tra, xử lý một số vụ án kinh tế nghiêm trọng, chống các hoạt động phi pháp nhằm mục đích đầu cơ, thao túng thị trường tiền tệ; chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong Đảng và nhân dân, tạo niềm tin cho nhân dân trong nước cũng như cộng đồng kinh doanh, đầu tư nước ngoài.

- Chủ động giành thế chủ động trong đấu tranh trên mặt trận đối ngoại, tích cực tham gia vào các diễn đàn quốc tế; tăng cường hợp tác và đối thoại tạo khuôn khổ ổn định trong

quan hệ với các nước và thế lực thuộc lẫn nhau, giảm sức ép, làm thất bại các âm mưu chống Việt Nam trong các vấn đề dân chủ, nhân quyền. Thực hiện tốt các nghĩa vụ quốc tế đối với các công ước nhân quyền mà ta là thành viên, trong đó có việc làm các báo cáo quốc gia về thực hiện công ước hàng năm; tiếp tục duy trì các cơ chế đối thoại nhân quyền với các đối tác. Vận động các nước ủng hộ ta ứng cử làm thành viên Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016. Tiếp tục xây dựng mối quan hệ đối tác ổn định và lâu dài với Mỹ, EU và các nước có quan tâm đến các vấn đề dân chủ, nhân quyền, nhằm tạo thế chủ động và kiểm soát tình hình tốt hơn, không để các vấn đề này gây căng thẳng và ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ song phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26-3-2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài bằng những biện pháp cụ thể và hiệu quả hơn. Các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại, có các biện pháp đấu tranh thường xuyên và kịp thời với chính quyền sở tại để cô lập, hạn chế hoạt động của các đối tượng phản động, xây dựng mối quan hệ gần gũi với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, động viên, khuyến khích họ góp sức xây dựng quê hương, đất nước.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại theo tinh thần của Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020, chủ động đẩy mạnh thông tin về bản chất ưu việt của chế độ ta, các thành tựu toàn diện của Đảng, Nhà nước, vai trò lãnh đạo của Đảng, giá trị nhân văn của con người Việt Nam; nhằm nâng cao sức đề kháng của xã hội trước những âm mưu can thiệp, chống phá của các thế lực thù địch, ngăn chặn âm mưu "diễn biến

hòa bình", tác động "tự diễn biến" trong nội bộ ta; phối hợp chặt chẽ giữa thông tin đối nội và đối ngoại, nhất là trong đấu tranh và hợp tác về dân chủ, nhân quyền và tôn giáo; cải thiện nội dung và hình thức công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại theo hướng thực chất, sinh động, tăng tính thuyết phục, tránh khẩu hiệu xơ cứng; tăng cường phối hợp quản lý, hạn chế tác động tiêu cực của những thông tin sai trái, xuyên tạc trên các trang mạng internet.

- Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác giáo dục và tự rèn luyện cho cán bộ, đảng viên để nhận thức đầy đủ về bản chất, âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến" của các thế lực thù địch. Coi trọng công tác xây dựng Đảng, đoàn thể quần chúng, xây dựng các đơn vị vững mạnh kết hợp với tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng tạo ra sức đề kháng đủ mạnh để vô hiệu hóa và chiến thắng mọi mưu đồ thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Đây là một trong những vấn đề mấu chốt, có tính đột phá, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng; khắc phục những yếu kém, góp phần làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã xác định.

Trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp, chúng ta có cơ hội và điều kiện thuận lợi để mở rộng giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế, nhưng đồng thời cũng đối mặt với những âm mưu của các thế lực thù địch thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", nhằm thay đổi thể chế chính trị ở đất nước ta. Công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" là phức tạp, khó khăn và lâu dài, đòi hỏi các cơ quan làm công tác đối ngoại phải hết sức nỗ lực, phát huy cao độ tinh thần cách mạng tiến công, chủ động, sáng tạo,

phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương liên quan để làm tốt công tác xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ đồng thời với việc triển khai đường lối đối ngoại chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, xác định đúng đối tượng - đối tác, góp phần giữ vững môi trường hoà bình và ổn định chính trị của đất nước trong tình hình mới.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN QUÂN ĐỘI

Thiếu tướng NGUYỄN XUÂN NGHĨ\*

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là quá trình suy thoái dẫn đến sự thay đổi theo chiều hướng tiêu cực từ bên trong mỗi cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị và trong xã hội. Nguyên nhân của nó, một mặt do tác động của những yếu tố khách quan như: mặt trái của kinh tế thị trường, những tiêu cực từ hội nhập quốc tế, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; mặt khác, chủ yếu là từ nguyên nhân chủ quan do một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến thoái hóa, biến chất để các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc, kích động, gây nên những mâu thuẫn, bất ổn từ bên trong nội bộ. Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là thủ đoạn và cũng là mục tiêu hiểm độc của chiến lược “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch đang ráo riết tiến hành đối với cách mạng Việt Nam. Do đó, phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trở thành vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

\* Chánh Văn phòng Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.



Bài học từ sự tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu trước đây cho thấy, nếu không chủ động ngăn chặn, phòng, chống ngay từ đầu những biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thì xã hội phân hóa, tạo ra những hiệu ứng tiêu cực về mặt tư tưởng, chính trị, tâm lý, đạo đức. Hệ quả của việc chủ quan, mất cảnh giác với những thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của các thế lực thù địch là không lường hết được. V.I. Lênin đã từng cảnh báo rằng: Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta... Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ.

Nhận thức rõ tính chất nguy hại của “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: “Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phê phán, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”<sup>1</sup>. Theo đó, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ra Nghị quyết *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*. Nghị quyết xác định vấn đề nổi lên hàng đầu, đặc biệt nghiêm trọng hiện nay là: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”<sup>2</sup>. Nghị quyết còn chỉ rõ: Những hạn chế, yếu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sdd, tr.57.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sdd, tr.22.

kém đó, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện. Trong quá trình xây dựng quân đội, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm xây dựng về chính trị, coi đó là cơ sở xây dựng quân đội vững mạnh về mọi mặt. Nhờ đó, trải qua gần 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, cho dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhiệm vụ nào, quân đội ta đều tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng là công cụ bạo lực chủ yếu, lực lượng chính trị tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Tuy nhiên, trước những nguyên nhân khách quan và chủ quan, một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự gắn bó với cơ quan, đơn vị; còn có biểu hiện làm việc cầm chừng, trung bình chủ nghĩa, cá biệt còn có cán bộ vi phạm kỷ luật nghiêm trọng; tình trạng đơn thư tố cáo nặc danh, mạo danh và phát ngôn thiếu trách nhiệm, nhằm hạ thấp uy tín của lãnh đạo, chỉ huy các cấp, gây mất đoàn kết nội bộ vẫn còn diễn ra ở một số đơn vị. Những biểu hiện trên tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ là mảnh đất màu mỡ để các thế lực thù địch triệt để lợi dụng hòng làm thoái hóa, biến chất đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên quân đội là vấn đề vừa cấp thiết, vừa cơ bản lâu dài cần phải được coi trọng và tổ chức thực hiện bằng hệ thống giải pháp đồng bộ cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức... Trước mắt, theo chúng tôi cần tập trung một số giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo, quản lý của chỉ huy, chính ủy, chính trị viên đối với mọi hoạt động phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Đây là giải pháp cơ bản nhất, giữ vai trò quyết định đến hiệu quả

phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên quân đội. Bởi vì, cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy, chính ủy, chính trị viên trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện đối với cán bộ, đảng viên thuộc quyền. Trong đơn vị quân đội, nếu cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy, chính ủy, chính trị viên phát huy tốt vị trí, vai trò, trách nhiệm đối với mọi mặt hoạt động của đơn vị; nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; nắm chắc tư tưởng và dự báo đúng tư tưởng của cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, kiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trái với bản chất, truyền thống quân đội, những dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... của cán bộ, đảng viên thuộc quyền, thì các thế lực thù địch khó có thể lợi dụng để thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đơn vị và nội bộ quân đội.

Để thực hiện được yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra, cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên có chủ trương, biện pháp lãnh đạo về vấn đề này. Đối với chỉ huy, chính ủy, chính trị viên phải ra sức học tập, không ngừng nâng cao trình độ trí tuệ, trình độ tư duy lý luận, kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, để cao tính đảng, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân tổ chức thực hiện, coi trọng xây dựng tinh thần đoàn kết, ý thức dân chủ và kỷ luật, tích cực đổi mới phong cách, phương pháp, tác phong công tác... Trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi chỉ huy, chính ủy, chính trị viên phải thật sự gương mẫu cả trong thực hiện chức trách nhiệm vụ và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống để mọi cán bộ, đảng viên, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trong đơn vị noi theo. Sự trong sạch, vững mạnh của cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy và chính ủy, chính trị viên là chỗ dựa vững chắc để phòng, chống có hiệu quả “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

*Thư hai, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên quân đội.*

Giáo dục chính trị tư tưởng là một nội dung quan trọng của công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trực tiếp nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu; xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng... cho mọi quân nhân; xây dựng môi trường quân sự trong sạch, lành mạnh đủ sức ngăn chặn, loại trừ sự thâm thấu của các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch vào nội bộ quân đội, góp phần loại trừ nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên quân đội.

Hiện nay, cán bộ, đảng viên quân đội không chỉ đứng trước những tác động đa chiều của tình hình thế giới, trong nước mà còn là đối tượng chịu tác động trực tiếp của mưu đồ tuyên truyền xuyên tạc, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhằm “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch. Do đó, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” càng có ý nghĩa quan trọng đối với cán bộ, đảng viên quân đội.

Muốn vậy, trước hết và quan trọng hơn hết là phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tinh hoa, bản sắc văn hóa, lịch sử, truyền thống dân tộc; lịch sử, bản chất, truyền thống quân đội, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân đội trong tình hình mới; đặc biệt là tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về *Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị tại cơ sở xã, phường, thị trấn*, Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 17-4-2009 của Ban Bí thư về *Tăng cường cuộc đấu tranh chống âm*

*miu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa và Kế hoạch số 446-KH/ĐW của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về Tăng cường đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; làm cho cán bộ, đảng viên quân đội không chỉ thấm nhuần sâu sắc nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn phải biết vận dụng sáng tạo trong phân tích, đánh giá những thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức; đối tượng và đối tác; nhận rõ tác hại của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có năng lực vạch trần mưu đồ tuyên truyền xuyên tạc, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhằm thực hiện “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch. Đồng thời, phải hết sức coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng, nhằm hình thành những quan niệm đúng đắn về giá trị chuẩn mực và hành vi đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; làm cơ sở kiên quyết đấu tranh loại bỏ những tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí, bè phái, cục bộ, mất đoàn kết, phong cách quan liêu, xa rời quần chúng, vô cảm trước khó khăn, vướng mắc của cán bộ, chiến sĩ, lối sống tiêu sài, thích hưởng thụ... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên mà các thế lực thù địch đang tìm mọi cách lợi dụng để thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ quân đội.*

*Thứ ba, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện.*

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ là một mặt của công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những quan điểm, tư tưởng sai trái, những biểu hiện thoái hóa biến chất về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và những âm mưu, thủ đoạn của các

thế lực thù địch; góp phần bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ quân đội, bảo vệ ý chí chiến đấu, phẩm chất, đạo đức cách mạng và sự trong sạch về chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ quân đội; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở xây dựng quân đội vững mạnh về mọi mặt.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, tổ chức thực hiện của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên; phải được thực hiện toàn diện cả bề rộng và chiều sâu, cá nhân và tổ chức; kết hợp chặt chẽ với công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, chính sách và công tác dân vận; kết hợp cả biện pháp công khai và bí mật, trước mắt và lâu dài, trong quân đội với ngoài xã hội, sức mạnh quần chúng với nghiệp vụ chuyên môn. Trong đó, đặc biệt chú ý thực hiện chặt chẽ và nghiêm túc việc xây dựng tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Không để lọt vào nội bộ quân đội những người không đủ tiêu chuẩn chính trị, những phần tử cơ hội, thoái hóa, biến chất, chống Đảng, chống chế độ. Quản lý chặt chẽ việc quan hệ, tiếp xúc với những phần tử thoái hóa biến chất, với cá nhân, tổ chức nước ngoài. Thông tin kịp thời những phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nhất là âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những sở hữ trong nội bộ ta. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kịp thời hướng dẫn các biện pháp đấu tranh, chủ động phòng ngừa để mọi người biết tự bảo vệ và bảo vệ. Quan tâm xây dựng và bảo vệ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai phạm, loại trừ những nguyên cơ mà kẻ địch có thể lợi dụng kích động thúc đẩy

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm dù ở bất cứ cương vị nào, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*Thứ tư*, tiến hành chặt chẽ công tác cán bộ gắn với xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Cán bộ quân đội là lực lượng nòng cốt xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở xây dựng quân đội vững mạnh về mọi mặt. Chất lượng đội ngũ cán bộ có ảnh hưởng quyết định đến sức mạnh chiến đấu của mỗi đơn vị và của quân đội. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải ra sức bồi dưỡng *cán bộ*, phải rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, cũng như trình độ chiến thuật và kỹ thuật của cán bộ. Đó là khâu chính trong các thứ công tác”<sup>1</sup>.

Do đặc điểm, tính chất đặc thù của hoạt động quân sự nên đặt ra yêu cầu rất cao về tiêu chuẩn đối với cán bộ quân đội. Theo đó, công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ, trước hết là cán bộ chủ chốt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nếu không được thực hiện tốt, mắc phải sai lầm, khuyết điểm sẽ tạo cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong, thậm chí tạo dựng “ngọn cờ” để chống phá cách mạng. Vì vậy, phải coi trọng việc gắn kết chặt chẽ giữa công tác cán bộ với xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Để thực hiện tốt vấn đề này, trong tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân đội phải toàn diện, coi trọng cả đức lẫn tài. Chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, tình cảm cách mạng, đạo đức, lối sống, phương pháp, tác phong công tác, ý chí và nghị lực phấn đấu để đội ngũ này thực sự là lực lượng nòng cốt trong xây dựng quân đội. Trong xem

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 29.

xét, bổ nhiệm, để bạt cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì phải coi trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực trí tuệ, năng lực tổ chức thực tiễn; nắm chắc và đánh giá đúng mạnh, yếu của từng người theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ, gắn với những điều kiện cần có của từng chức danh và xây dựng, kiện toàn cấp ủy đảng. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật; kiên quyết xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá biến chất, không đủ tư cách. Bảo đảm cho tổ chức đảng luôn trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết xây dựng đơn vị, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

*Thứ năm*, đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực chính trị tư tưởng gắn với đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống.

Những biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên là vấn đề không thể xem thường, bởi nhiều khi sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, sự “lệch chuẩn giá trị sống” lại là điểm khởi đầu cho “tự diễn biến” về chính trị, tư tưởng. Vì vậy, đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng phải gắn với đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống.

Hiện nay, các thế lực thù địch đang coi lĩnh vực này là điểm mấu chốt chống phá quân đội ta. Một mặt, chúng ra sức xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước...; mặt khác, chúng cố sù, tán dương cho lối sống, văn hóa phương Tây hòng làm cho cán bộ, đảng viên quân đội suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, từ đó thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ quân đội, “phi chính trị hóa” quân đội. Trước tình hình đó, đòi hỏi quân đội không chỉ giải tác

chiến mà còn phải tinh thông trên mặt trận tư tưởng, lý luận, xung kích đi đầu trong cuộc đấu tranh chính trị, tư tưởng và đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống. Theo đó, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong quân đội. Chủ động tiến công, không thỏa hiệp với những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch và những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, không để cán bộ, đảng viên mơ hồ về chính trị, tư tưởng, lẫn lộn giữa đối tác và đối tượng... Nâng cao tính đảng, tính khoa học, sự nhạy bén và sắc sảo trong đấu tranh vạch trần âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch. Phát huy mạnh mẽ các nguồn lực, kiện toàn các cơ quan làm công tác tư tưởng, văn hóa, văn nghệ trong quân đội theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệnh của quân đội. Chấn chỉnh kỷ cương, xây dựng cơ chế tổ chức, phối hợp hoạt động trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, văn nghệ, truyền thông, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, bản chất, truyền thống quân đội; quản lý chặt chẽ các lĩnh vực báo chí, xuất bản. Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại cần thiết để bảo đảm an ninh trên lĩnh vực viễn thông, tin học và chống các chương trình phát thanh, truyền hình của nước ngoài, không để các thế lực thù địch lợi dụng phá hoại quân đội về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống. Kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống" để củng cố vững chắc trận địa tư tưởng ở mỗi cơ sở.

Thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ đã và đang được các thế lực thù địch triệt để thực hiện đối với cách mạng nước ta, trong đó có quân đội. Song, ý đồ thâm hiểm của chúng có thực hiện được hay không, điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào chính chúng ta. Vì khi mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn nhận thức rõ mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa

binh" của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh loại trừ những thói hư tật xấu trong xã hội và trong chính mình; luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới vì "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", thì dù có thâm hiểm đến đâu các thế lực thù địch cũng khó có thể đạt được ý đồ chuyển hóa chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

## PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HOÁ” TRÊN LĨNH VỰC VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT

PGS. TS. NGUYỄN HỒNG VINH\*

### 1. Một số biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật

*Thứ nhất*, các thế lực cơ hội, thù địch tập trung phủ nhận những thành tựu to lớn của nền văn nghệ cách mạng; qua đó phủ định đường lối văn nghệ và sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là lĩnh vực lý luận, phê bình. Họ vẫn lặp lại quan điểm: “Văn nghệ phải độc lập với chính trị” với nhận định khiên cưỡng “được mùa cách mạng, mất mùa văn chương”, “đi với cách mạng là mất tự do sáng tạo”; rằng “văn nghệ tự nó đã là một bá quyền”, không cần ai lãnh đạo, v.v... Theo đó, họ phủ nhận sạch trơn mọi thành tựu văn nghệ cách mạng, nói xấu các văn nghệ sĩ tiêu biểu được Đảng cử lãnh đạo văn nghệ như: Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Hà Xuân Trường, Anh Đức, Bảo Định Giang... “Ngón đòn” họ thường tung ra là hạ thấp giá trị tác phẩm, dựng chuyện, vu khống, xuyên tạc về nhân thân với ý đồ

\* Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.

thâm độc để người đọc hiểu là cách mạng chỉ “đào nặn” những con người “cung phụng lệnh trên”, không phải là những văn nghệ sĩ chân chính, đáng tôn vinh.

Đáng chú ý là, từ năm 2008 đến nay, trên mạng internet và len lỏi trong cán bộ, nhân dân đang chuyển tay nhau nhiều tài liệu dưới những dạng thức khác nhau như: tiểu thuyết, hồi ký, truyện ngắn, thơ, khảo cứu, băng đĩa..., với nội dung xuyên tạc sự thật lịch sử, vu khống, bôi nhọ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước. Có những tiểu thuyết như: *Đỉnh cao chói lọi* của Dương Thu Hương, *Ngày long trời đêm lở đất* của Trần Thế Nhân; truyện thơ *Gia đình cụ Bá* của Phạm Hồng Đức; có những cuốn sách mệnh danh là “khảo cứu” như: *Sau bức màn đỏ* của Hoàng Dung, *Hồ Chí Minh - Nhận định tổng hợp* của Minh Võ; những bộ phim như: *Sự thật về Hồ Chí Minh*, *Hồ Chí Minh - Con người và huyền thoại*, *Câu chuyện Xôviết* v.v.. Đặc biệt, lợi dụng tình hình Biển Đông nóng lên, họ vu cáo Đảng, Nhà nước bán đất, bán biển, triệt tiêu chủ nghĩa yêu nước, kích động, cổ vũ biểu tình.

*Thứ hai*, họ tung ra đủ thứ lý luận, trường phái, chủ nghĩa để hạ thấp chức năng cơ bản của văn nghệ là nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; tuyệt đối hóa chức năng giải trí, cổ súy cho trường phái “tuyệt đối hóa hình thức”; đề cao một chiều “chủ nghĩa cận hiện đại”, “tân hiện đại”, “hậu hiện đại”...; kêu gọi “tuyệt đối hóa cá nhân”, từ bỏ “đại tự sự” là những giá trị lớn của đất nước; chỉ tập trung đề cập “tiểu tự sự” là thân phận con người (dù nói về thân phận con người là không sai, nhưng tuyệt đối nó là không đúng). Biểu hiện đó thực chất là hướng người đọc, nhất là lớp trẻ thờ ơ với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, kích thích và đề cao lối sống cá nhân, thực dụng. Làn sóng nhạc trẻ, tranh trừu tượng, nghệ thuật sắp đặt,

truyện phim câu khách, những cuốn sách với nội dung lệch lạc, không lành mạnh, v.v., đang có chiều hướng gia tăng.

*Thứ ba*, nhân danh đổi mới để xóa nhòa ranh giới đúng - sai, công - tội, tốt - xấu của một số nhân vật có vấn đề trong lịch sử, đánh đồng họ với những danh nhân văn hóa, anh hùng liệt sĩ có công với nước. Đòi xét lại một số vụ án như cải cách ruộng đất; đặc biệt là vụ Nhân văn Giai phẩm, cho đó là "trào lưu đòi dân chủ hóa trong văn chương", chứ không phải là vụ án chính trị. Họ đòi hợp lưu dòng văn học cách mạng với dòng văn học chống cộng; xóa nhòa ranh giới giữa cuộc chiến tranh chính nghĩa với cuộc chiến tranh phi nghĩa.

*Thứ tư*, "sám hối" dưới mọi khía cạnh, lúc đi với cách mạng thì đòi được tất cả; khi có tất cả thì quay ngoắt, phản thù, rũ bỏ tất cả, thực chất đó là những biểu hiện cơ hội trong văn chương.

*Thứ năm*, sử dụng các loại hình văn nghệ để tuyên truyền, cổ súy lối sống thực dụng, hưởng lạc; khai thác bản năng thú tính, dục vọng thấp hèn để "câu khách", làm phương hại đến thuần phong, mỹ tục, đạo đức, lối sống tốt đẹp của dân tộc.

*Thứ sáu*, kích động tâm lý bất mãn, hiểu danh, vu cho Đảng. Nhà nước ta không biết "trọng dụng nhân tài", "thành kiến với văn nghệ sĩ", kích động số người có tâm trạng bất mãn để quây phá, gây rối, tập hợp bè phái, gây mất đoàn kết, ổn định các tổ chức văn học, nghệ thuật.

## 2. Nguyên nhân

"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật về bản chất là một quá trình suy thoái từ bên trong của một số văn nghệ sĩ, một mặt do tác động khách quan từ nguyên nhân bên ngoài như: mặt trái của nền kinh tế thị trường trong quá trình hội nhập quốc tế và do tác động của âm mưu, thủ

đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch đối với từng tổ chức, từng con người; mặt khác là do nguyên nhân chủ quan bên trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, văn nghệ sĩ, trí thức thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống.

### a) Nguyên nhân khách quan bên ngoài

- Trước hết, âm mưu của chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phản động nhằm xóa bỏ Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện âm mưu đó, chúng chọn tư tưởng - văn hóa là "mũi nhọn đột phá", "là cây cầu dẫn vào trận địa"; trong đó văn học, nghệ thuật là công cụ chuyển tải có hiệu quả nhất. Chính họ đã tổng kết: "Một đòla chi cho tuyên truyền có tác dụng ngang năm đòla chi cho quốc phòng", "một đài phát thanh cũng có thể bình định xong đất nước", v.v.. Theo cơ quan chức năng, hiện chúng đang sử dụng 400 trang mạng, trong đó có 300 trang mạng chống phá Việt Nam. Ngoài ra còn có 300 tờ báo, tạp chí, 60 đài phát thanh tiếng Việt và nhiều hãng thông tấn ngày đêm chia vào Việt Nam. Nhận định về vấn đề này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: Các thế lực thù địch đã áp dụng lần lượt hết chiến lược này đến chiến lược khác, rất kiên trì, kiên quyết, xảo quyệt. "Diễn biến hòa bình" là một chiến lược nằm trong hệ thống chiến lược phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc, là "thủ đoạn hòa bình để giành thắng lợi". Nhiều chuyên gia và chính khách phương Tây còn gọi đây là phương pháp "chuyển hóa hòa bình", "biến đổi hòa bình", "cách mạng hòa bình" và gần đây là "cách mạng nhung", "cách mạng màu", "cách mạng đường phố"... Trong chiến lược này, hoạt động tư tưởng - văn hóa được họ coi là "mũi nhọn", "là cây cầu dẫn vào trận địa", là lĩnh vực hàng đầu làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra khoảng trống để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản vào, rồi cuối cùng xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

- Trong chiến lược "toàn cầu hóa" cùng với việc sử dụng kinh tế làm công cụ chi phối, áp đặt các nước đang phát triển và chậm phát triển phụ thuộc vào các quốc gia có tiềm lực mạnh, là mưu toan tiến hành cuộc "xâm lăng văn hóa". Theo họ, đây là "sức mạnh mềm", chi phí cho lĩnh vực này ít tốn kém nhưng hiệu quả cao. Họ tập trung vào "chiến lược con người" để đào tạo một lớp người thân Mỹ và phương Tây. Nguyên Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Michalac đã nói: "Để có thể nhanh chóng làm thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam, Chính phủ Mỹ cần kết hợp tốt giữa đấu tranh ngoại giao để bảo vệ các nhà dân chủ trong nước với việc tăng cường chi phí cho Quỹ Giáo dục Việt Nam (VEF), đẩy mạnh việc tặng học bổng cho sinh viên, học sinh và những đối tượng là con, cháu cán bộ lãnh đạo cấp cao của Việt Nam để họ được đến Mỹ học tập và đội ngũ này sẽ làm thay đổi chế độ cộng sản Việt Nam trong tương lai". Đến nay, Mỹ có 15 chương trình, dự án lớn có liên quan đến giáo dục - đào tạo đang triển khai ở Việt Nam. Ngân sách của Chính phủ Mỹ dành cho các chương trình Fulbright Việt Nam tăng lên 4 triệu USD/năm, còn "Quỹ Giáo dục Việt Nam" mỗi năm dành 5 triệu USD cấp cho 100 sinh viên Việt Nam học tập tại Mỹ. Đại sứ quán Mỹ ráo riết triển khai dự án "Góc Hoa Kỳ" nhằm quảng bá với lớp trẻ nước ta hình ảnh nước Mỹ, lối sống Mỹ.

Họ còn chú trọng lôi kéo, "chuyển hóa tư tưởng" một số phóng viên, văn nghệ sĩ "cấp tiến" thông qua "hợp tác, giúp đỡ" về đào tạo, mời ra nước ngoài giao lưu, hội thảo, triển lãm, tham quan, tham gia biểu diễn nghệ thuật và trao "giải thưởng" cho các tác phẩm có nội dung lệch lạc, phản động, tiêu cực; tài trợ xuất bản những cuốn sách dưới danh nghĩa "văn hóa tri thức nhân loại", nhưng thực chất là truyền bá tư tưởng tư sản, để cao các giá trị văn hóa phương Tây và thúc đẩy quá trình

"toàn cầu hóa", "dân chủ hóa", "thị trường hóa", "tư nhân hóa" hoạt động báo chí, văn học, nghệ thuật.

Một bộ phận không nhỏ người Việt ở hải ngoại trong nhiều năm nay đã sử dụng văn học, nghệ thuật làm công cụ tuyên truyền tư tưởng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta. Họ tung ra hàng loạt tác phẩm đủ các thể loại như: tùy bút, nhật ký, hồi ký, truyện ngắn, tiểu thuyết và thơ... Có tác phẩm bằng tiếng nước ngoài được dịch ra tiếng Việt như: *Việt Nam - quê hương oan khiên* của Pierre Darcourt, Dương Kiều Hương dịch; hoặc viết bằng tiếng Việt như: *Mặt thật* của Bùi Tín; *Đêm giữa ban ngày* của Vũ Thư Hiên; *Đình cao chói lọi* của Dương Thu Hương và gần đây là *Nhân văn Giai phẩm và vấn đề Nguyễn Ái Quốc* của Thụy Khuê... Tất cả các cuốn sách trên đều ngụy tạo sự kiện, chứng cứ, làm sai sự thật nhằm hạ bệ thân tượng Hồ Chí Minh, phủ nhận thành quả cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

- Sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, đặc biệt là internet cùng với những tiện ích lớn của nó, ngoài việc có thể giấu kín danh tính (nặc danh), xuất xứ, qua internet có thể giao lưu tức thì một cách dễ dàng với hàng triệu bạn đọc qua chức năng phản hồi, tham gia thảo luận... của nó. Chỉ cần một thông tin bịa đặt, xuyên tạc hoặc một lời kêu gọi, triệu tập nào đó được phát tán trên các blog, các mạng xã hội, lập tức nó tác động đến hàng triệu người, điều mà không một báo chí truyền thống nào có thể làm được. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã triệt để sử dụng lợi thế này, lập hàng trăm các trang web, blog cá nhân để thực hiện mưu đồ thâm độc, phục vụ chiến lược "diễn biến hòa bình", thúc đẩy quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từ trong nội bộ ta. Các trang mạng của chúng thường mạo xưng là của "dân oan", của những người "đòi dân chủ", "chống tham nhũng", v.v., nhưng thực chất là kích



động sự chống đối Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Điển hình là các trang Cửu nước, Văn tuyến, Nhân quyền cho Việt Nam, Việt tân, Lên đường, Tổ quốc, Talawas (trang ~~hỗ~~ điện tử Talawas của Phạm Thị Hoài ở Đức, từ trước ngày 30-11-2010 đã từng mở diễn đàn để văn nghệ sĩ “tự do công bố tác phẩm trên mạng” và phát biểu “quan điểm cá nhân”; lập quỹ để cung cấp tài chính, trả nhuận bút cho số văn nghệ sĩ cấp tiến).

- Trong thời gian qua, tình hình thế giới, khu vực diễn biến mau lẹ, phức tạp, khó lường, đặc biệt là tranh chấp, xung đột ở Biển Đông ngày càng diễn ra gay gắt, quyết liệt, cùng với tác động tiêu cực của các cuộc “cách mạng Nhung”, “cách mạng đường phố” ở Ai Cập và một số nước ở Trung Đông, Bắc Phi; trước đó là sự tan rã từng mảng của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô..., đã tác động không nhỏ đến tâm trạng tư tưởng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, gây không ít hoang mang, lo lắng trong các tầng lớp nhân dân - một trong những tác nhân thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, trong đó có văn nghệ sĩ.

#### *b) Nguyên nhân chủ quan bên trong*

- Tệ tham nhũng, tiêu cực trong những năm qua chậm được ngăn chặn, đẩy lùi; vấn nạn này không những không giảm, mà còn phát triển đến mức nghiêm trọng với những biểu hiện tinh vi, phức tạp. Trước đây, tham nhũng chủ yếu chỉ xảy ra trong lĩnh vực kinh tế, nhưng nay đã lan sang các lĩnh vực vốn được coi trọng về đạo lý như giáo dục, y tế, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo, từ thiện, phòng, chống dịch bệnh... Từ hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy huân chương..., có xu hướng gia tăng; đến việc “bôi trơn” trong mọi quan hệ công việc, khám bệnh, thủ tục hành chính, giấy tờ, học hành của con trẻ đều có “phong bì” lót tay..., đã có tác động tiêu cực đến chất lượng đội ngũ cán bộ và

hiệu quả lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước ở các cấp. Đây là một trong bốn vấn nạn lớn, đe dọa sự tồn vong của chế độ ta, gây bức xúc nhất trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và thu hút sự quan tâm nhiều nhất của dư luận xã hội.

- Sự tha hóa, biến chất về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có một số cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước, đương chức, hoặc thôi chức thể hiện ở chỗ: sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh; lợi ích nhóm, bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; lối sống xa hoa, hưởng lạc, lãng phí...; bệnh quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân..., gây nhiều phản cảm, nghịch cảnh trong xã hội, làm suy giảm lòng tin của dân với chế độ, làm tổn hại đến thanh danh, uy tín của Đảng, Nhà nước, gây không ít hoang mang, lo lắng trong dân, nhất là trí thức, văn nghệ sĩ.

- Nền kinh tế nước ta đứng trước nguy cơ tụt hậu so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; nhiều vấn đề xã hội bức xúc phức tạp nảy sinh, nhất là đời sống người lao động, người làm công hưởng lương gặp nhiều khó khăn đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong dư luận xã hội; thậm chí một số người, trong đó có trí thức, văn nghệ sĩ tỏ ý hoài nghi hoặc có suy nghĩ, bày tỏ quan điểm trái với một số quan điểm lớn của Đảng, Nhà nước về một số vấn đề như: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; vấn đề sở hữu đất đai; việc giải quyết vấn đề giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, v.v..

- Một số trí thức, văn nghệ sĩ thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn “xâm lăng văn hóa” của các thế lực thù địch đã dẫn tới chao đảo lập trường tư tưởng, hoài nghi sự lãnh đạo của Đảng, một số có biểu hiện bất mãn; từ đó dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Cùng với tác động tiêu cực từ bên ngoài, những thực tế nêu trên đang làm xói mòn niềm tin, gây nghi ngờ, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong đó, nguyên nhân bên trong và bên ngoài tác động lẫn nhau, nhưng nguyên nhân bên trong là chủ yếu. Đúng như V.I. Lênin đã căn dặn: Không ai có thể đánh đổ được chúng ta, trừ chính những sai lầm của chúng ta.

### 3. Một số giải pháp chủ yếu

Để ngăn ngừa, đẩy lùi biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, theo chúng tôi, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Trong phạm vi bài viết này, xin mạnh dạn đề cập bảy giải pháp chủ yếu sau:

*Trước hết*, cần có biện pháp quyết liệt, khả thi, hữu hiệu hơn trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội. Đây là cơ sở củng cố niềm tin, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Cán bộ chủ chốt của Đảng, Nhà nước và ở các cấp, các ngành phải thực sự gương mẫu, nêu gương, đặt lợi ích của Đảng lên trên lợi ích cá nhân, hết lòng hết sức vì Đảng, vì dân; giáo dục gia đình, người thân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Xử lý nghiêm, kịp thời, công khai những vụ việc đã được phát hiện. Có biện pháp xử lý kiên quyết, nghiêm minh những người tham nhũng, lãng phí bất kể ở chức vụ nào, đương chức hay đã về hưu.

*Thứ hai*, cần quán triệt sâu sắc hơn nữa các quan điểm chỉ đạo trong các văn bản quy định đã ban hành như Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27-7-2010 của Ban Bí thư về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội;

Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Thông báo Kết luận số 213-TB/TW, ngày 2-1-2009 của Ban Bí thư về Đề án Đấu tranh chống quan điểm sai trái trong văn học, nghệ thuật; gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Trên cơ sở đó, cần thấu suốt quan điểm cơ bản: đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; đồng thời là nhiệm vụ không tách rời trong cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa nói chung, đấu tranh chống quan điểm sai trái trong văn học, nghệ thuật nói riêng.

*Thứ ba*, trong quá trình tiến hành cuộc đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật cần gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Trên nền tảng mỹ học mácxít, tư tưởng Hồ Chí Minh, khuyến khích và tạo điều kiện để văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn đất nước, gắn bó với cuộc sống nhân dân, bảo vệ, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; đồng thời kiên quyết đấu tranh, phê phán không khoan nhượng những hành vi tiêu cực, xấu xa đang cản trở sự phát triển của đất nước và làm tha hóa con người Việt Nam. Việc văn nghệ sĩ được tạo điều kiện nắm bắt bản chất, thực tiễn xã hội và những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước sẽ là cơ sở khơi dậy và phát huy cao nhất phẩm chất cách mạng của người “nghệ sĩ - chiến sĩ”, để cao ý thức xây đắp nền văn học, nghệ thuật cách mạng, tất cả vì con người, cho con người.

*Thứ tư*, xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam

một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình, có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có tư duy sáng tạo, có ý thức đoàn kết, gắn bó cùng phát triển trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta. Trong đó, cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất để đảm đương nhiệm vụ có tính đặc thù này. Coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, chăm lo phát huy các tài năng văn học, nghệ thuật bằng những cơ chế, chính sách cụ thể.

*Thứ năm*, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, trình độ quản lý của Nhà nước đối với văn học, nghệ thuật. Chú ý xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý phù hợp, khắc phục hiện tượng can thiệp thô bạo, mất dân chủ trong việc đánh giá, thẩm định các tác phẩm văn học, nghệ thuật; mặt khác, tránh buông lỏng, thả nổi những sản phẩm văn hóa độc hại. Muốn vậy, cần khẩn trương thể chế hóa các quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng thành kế hoạch phát triển dài hạn các lĩnh vực văn học, nghệ thuật; rà soát, bổ sung các chế độ, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật; có kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, nghệ thuật tầm cỡ lớn, mang tính hiện đại...

*Thứ sáu*, tập trung thực hiện nhiệm vụ lớn được đề ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng là "từng bước xây dựng nền lý luận văn nghệ Việt Nam". Cần khẳng định vai trò chủ đạo của lý luận mỹ học mácxít, quán triệt đường lối văn nghệ của Đảng, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, làm cho lý luận đủ sức giải đáp những vấn đề quan trọng đặt ra trong đời sống văn học, nghệ thuật nước nhà. Coi trọng hơn nữa việc quảng bá những tác phẩm tốt ra thế giới; đồng thời chọn lọc, tiếp thu những tinh hoa lý luận của các

nước tiên tiến, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn văn nghệ Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác phê bình văn học, nghệ thuật theo hướng nâng cao tính khoa học, tính tư tưởng, tính thuyết phục của các tác phẩm phê bình. Muốn vậy, cần tạo dựng không khí phê bình dân chủ, tôn trọng tính đối thoại, biết chờ đợi khi có những ý kiến khác nhau. Đi liền với việc đề cao cái mới, cái hay của một số tác phẩm, những người làm công tác phê bình cần tham gia trực tiếp vào việc phát hiện, phê phán kịp thời các nội dung lệch lạc, độc hại trong một số tác phẩm nhân danh đổi mới để công kích, nói xấu Đảng, Nhà nước. Một điều rất đáng lưu ý là, trong khi đấu tranh, phê phán không "vơ đũa cả nắm"; cần phân loại để có hình thức đấu tranh thích hợp, coi trọng giáo dục, thuyết phục, lôi kéo, không đẩy những người mắc sai lầm ngã sang phía đối lập với chế độ.

*Thứ bảy*, củng cố, kiện toàn tổ chức và đổi mới hoạt động các hội văn học, nghệ thuật ở trung ương và địa phương, làm cho hội thực sự là "mái nhà chung" của văn nghệ sĩ, nơi nhóm lên ngọn lửa đam mê, sáng tạo; nơi gắn kết những tấm lòng vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Thực hiện được mục tiêu nâng cao khả năng tự đề kháng trước nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

## NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

Thiếu tướng, PGS. TS. TRẦN MINH THƯ\*

Hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đang diễn ra trong nội bộ một số cơ quan Đảng, Nhà nước hiện nay do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân quan trọng là do sự suy thoái về tư tưởng chính trị của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, muốn phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” có hiệu quả phải tập trung ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, đây là một vấn đề mới, cần được nghiên cứu nhận diện và tìm ra nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp khác phục.

### 1. Nhận diện sự suy thoái về tư tưởng chính trị

Tại Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Đảng ta đã cảnh báo: “Sự suy thoái về tư tưởng chính trị; tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên

có chiều hướng phát triển nghiêm trọng”<sup>1</sup>. Từ đó đến nay, Đảng ta đã có nhiều giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Song, kết quả thu được chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một lần nữa chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”<sup>2</sup>. Nếu những yếu kém đó chậm được khắc phục sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Để xây dựng các giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên có hiệu quả, cần tiếp tục nhận diện và làm rõ các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.

Tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân hay còn gọi là tư tưởng chính trị cộng sản chủ nghĩa được xây dựng, hình thành trên cơ sở kết hợp giữa ý thức chính trị của giai cấp vô sản và lý luận khoa học về chủ nghĩa xã hội. Đó là hệ tư tưởng tiến bộ, cách mạng, là kim chỉ nam dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động đấu tranh xoá bỏ áp bức, bóc lột, xây dựng xã hội mới tốt đẹp. Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn coi trọng việc xây dựng, bồi đắp tư tưởng chính trị cộng sản chủ nghĩa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.24.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, *Sđd*, tr.22.

\* Tổng Biên tập Tạp chí Công an nhân dân.

Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng vững chắc của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Từ đó có thể rút ra: *Sự suy thoái về tư tưởng chính trị là sự suy giảm nghiêm trọng để niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, gây tổn hại đến vai trò lãnh đạo của Đảng và sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước.*

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị đó là quá trình biến đổi về lượng theo chiều hướng tiêu cực, làm mất dần các chuẩn mực của người cộng sản, dẫn đến xa rời những nguyên tắc, quan điểm của Đảng và nếu không được ngăn chặn kịp thời thì đến một lúc nào đó nó sẽ thay đổi về chất, biến đổi ở mức độ cao hơn là phản bội, chống lại Đảng.

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay được biểu hiện ở những mức độ khác nhau:

*Thứ nhất*, sự thờ ơ về chính trị, bàng quan, vô cảm trước vận mệnh của Đảng và dân tộc. Những cán bộ, đảng viên này chỉ lo vun vén cho lợi ích cá nhân, né tránh trách nhiệm, không dám đấu tranh với những quan điểm, hành động sai trái; không chịu học tập nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bên ngoài vẫn nói về chủ nghĩa xã hội nhưng bên trong thì không tin, trước những khó khăn của đất nước thường dao động, mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, luôn tỏ thái độ chê bai người khác, không thấy trách nhiệm của mình, cho mình "vô can" trước những yếu kém của cơ quan, tổ chức nơi mình công tác.

Khi bị đối tượng xấu tác động thường không đủ sức "đề kháng", dễ bị lôi kéo vào các hoạt động chống lại Đảng, chế độ. Đây là biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị biểu hiện ở mức

độ thấp. Tuy nhiên, số cán bộ, đảng viên loại này lại chiếm số đông trong các giai tầng xã hội, trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, văn nghệ sĩ, học sinh, sinh viên và nhân dân.

*Thứ hai*, một số cán bộ, đảng viên biến chất về chính trị, công khai phê phán bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, ca ngợi chủ nghĩa tư bản. Số cán bộ, đảng viên này thường lợi dụng các diễn đàn, các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học, các phương tiện truyền thông, internet, lợi dụng việc góp ý với Đảng, phản biện xã hội để bày tỏ quan điểm sai trái của mình. Đáng chú ý, những biểu hiện suy thoái này không chỉ ở một bộ phận cán bộ, đảng viên đương chức mà còn diễn ra ở những cán bộ, đảng viên trước đây đã có quá trình đi theo Đảng, có cống hiến cho cách mạng (một số người là cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước) nay đã nghỉ hưu nhưng do bất mãn cá nhân, thiếu bản lĩnh chính trị, thiếu thông tin nên ngộ nhận, phụ họa theo các quan điểm sai trái; có người viết hối ký cho rằng trước đây bản thân mắc sai lầm trong thực hiện nhiệm vụ nay "sám hối", "phản tỉnh". Đây là loại rất nguy hiểm, vì họ là người có trình độ, có vị thế xã hội và quá trình cống hiến cho cách mạng nên tư tưởng, hành động của họ tác động rất lớn đối với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Nếu cách xử lý không kiên quyết, khôn khéo, sắc bén sẽ làm tăng thêm sự bất mãn, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt; kẻ địch sẽ tìm cách lôi kéo, lợi dụng họ để tạo dựng ngọn cờ, tập hợp lực lượng chống đối Đảng và Nhà nước.

*Thứ ba*, là những cán bộ, đảng viên biến chất về chính trị có các hoạt động móc nối với các thế lực thù địch, bọn phản động người Việt lưu vong để chống lại Đảng, dân tộc và chế độ xã hội

chủ nghĩa ở nước ta. Số này ngoài việc công khai biểu hiện quan điểm chống lại Đảng, Nhà nước, còn viết bài, cung cấp tài liệu về tình hình trong nước để các thế lực thù địch chống Việt Nam. Một số đối tượng đã móc nối hoặc tham gia các tổ chức phản động người Việt ở nước ngoài.

## 2. Nguyên nhân của tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên

Hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan giữ vai trò quyết định. Vì vậy, việc nhận diện đúng các nguyên nhân là đòi hỏi bức thiết để đề ra các giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên. Theo tôi, hiện tượng trên có một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

*- Do tác động từ sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.*

Sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, Nhà nước xã hội chủ nghĩa được hình thành và sau năm 1945 phát triển thành hệ thống thế giới, đã mang lại những thành quả to lớn cho xã hội loài người. Hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu trở thành chỗ dựa vững chắc cho các lực lượng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Đối với nhân dân Việt Nam, Liên Xô là niềm tự hào, tin tưởng, là mô hình lý tưởng của chủ nghĩa xã hội để noi theo. Song, do những sai lầm trong đường lối cải tổ đã dẫn đến sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, làm cho cách mạng thế giới lâm vào thoái trào, cán cân so sánh lực lượng nghiêng về chủ nghĩa đế quốc. Trong khi đó, chủ nghĩa tư bản đã có những điều chỉnh về chính sách và đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trên lĩnh vực giải phóng và phát triển sản xuất, phát triển khoa học công nghệ...

các chế độ phúc lợi tiến bộ cao hơn so với trước. Lợi dụng sự kiện Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch tăng cường xuyên tạc, bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng cho rằng mô hình xã hội chủ nghĩa dựa trên nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời.

Trong bối cảnh đó, không ít cán bộ, đảng viên của chúng ta lo lắng, hoang mang, dao động, mất phương hướng, suy giảm lòng tin vào chủ nghĩa xã hội, có người quay lưng, "trở cờ" chống lại Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

*- Công tác lý luận chính trị của Đảng chưa theo kịp tình hình.*

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong hơn 26 năm qua là một cuộc cách mạng sâu sắc trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nhiều vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phải được nhận thức và bổ sung, phát triển để làm nền tảng và vũ khí tư tưởng của Đảng. Song, trên thực tế, công tác lý luận của chúng ta chưa theo kịp với tình hình. Trong công tác lý luận có sự nhầm lẫn giữa lý luận và chính trị, nhiều khi chúng ta lầm tưởng rằng "lý luận coi như đã được giải quyết tất cả ở đường lối, nghị quyết của Đảng, bài nói và viết của lãnh tụ; công tác lý luận chỉ còn nhiệm vụ đơn thuần là thuyết minh đường lối, nghị quyết". Lý luận chưa thực sự đi trước để soi đường, dẫn dắt thực tiễn, nhiều vấn đề mới trong thực tiễn đặt ra chưa được luận giải.

Sự lạc hậu trong công tác lý luận trong thời gian qua đã dẫn đến những băn khoăn, thắc mắc trong nội bộ; nhiều vấn đề mới đặt ra từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đã không được giải quyết thấu đáo về mặt lý luận. Trong khi đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên có sự khác nhau nên chưa tạo được sự thống nhất về tư tưởng và hành động. Các thế lực thù địch đã nhận ra điểm yếu này, chúng tăng cường chống phá ta về tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận nền

tăng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, đã làm một số cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, hoài nghi về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

*- Tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường.*

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, nền kinh tế đất nước chuyển từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh những mặt tích cực, cơ chế thị trường đã bộc lộ những mặt tiêu cực tác động đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đó là chủ nghĩa cá nhân, thực dụng trỗi dậy, làm phai nhạt lý tưởng cách mạng, coi thường đạo lý, làm băng hoại đạo đức xã hội, phân hoá giàu nghèo ngày càng tăng; cơ chế chính sách, pháp luật về quản lý các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là quản lý kinh tế không theo kịp thực tiễn, tạo ra lỗ hổng để số cán bộ, đảng viên có chức, có quyền tham nhũng, bòn rút tiền bạc của đất nước và nhân dân; nhiều vấn đề xã hội phức tạp nảy sinh như: tranh chấp khiếu kiện, đình công, bãi công ngày càng gia tăng... Tình hình đó đã tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo ra tư tưởng bi quan, dao động, thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

*- Công tác tác phòng, chống tham nhũng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi đã tác động tiêu cực đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.*

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước rất quan tâm và đã có nhiều chủ trương, biện pháp để đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tuy nhiên, kết quả thu được còn hạn chế. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, tiếp tục diễn biến phức tạp ở nhiều ngành, nhiều địa phương, với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế và làm cho cán bộ, đảng viên bất

binh, lo lắng. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề này để xuyên tạc, kích động nhằm gây chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

*- Tác động từ âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.*

Trong chiến lược "diễn biến hòa bình" chống Việt Nam, các thế lực thù địch đã xác định phá hoại tư tưởng là một mũi tấn công trọng điểm mang tính đột phá, là "cây cầu dẫn vào trận địa" để làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra khoảng trống để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản vào, rồi cuối cùng xoá bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện âm mưu thâm độc này, thời gian qua, các thế lực thù địch đã tập trung phê phán, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với những luận điệu mới: từ chỗ bóp méo, xuyên tạc, đến công kích, quy kết học thuyết này "sai lầm từ gốc rễ", gán cho chủ nghĩa xã hội những tội ác độc tài, diệt chủng như chủ nghĩa phát xít; khoét sâu vào những khoảng trống về lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội như các vấn đề "đấu tranh giai cấp", "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"... khai thác những yếu kém trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, từ đó vu cáo, quy kết, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng; sự điều hành của Chính phủ; tìm cách tuyên truyền, kích động gây chia rẽ, ly gián trong nội bộ Đảng, chính quyền, gây mâu thuẫn giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; tăng cường truyền bá tư tưởng cực đoan, lối sống thực dụng, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh, thiếu niên; ra sức tuyên truyền các học thuyết về đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, tuyệt đối hoá các "chuẩn mực", "giá trị" của phương Tây, đòi áp dụng mô hình dân chủ phương Tây vào Việt Nam, bất chấp các điều kiện riêng về văn hoá, lịch sử, kinh tế, chính trị của nước ta.

Âm mưu, hoạt động phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch với nước ta trong những năm qua đã tác động tiêu cực đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Nhiều cán bộ, đảng viên không chịu tu dưỡng, rèn luyện, yếu kém về trình độ lý luận chính trị đã không đủ "sức đề kháng", bị tiêm nhiễm tư tưởng phản động độc hại, dẫn đến hoang mang, dao động, biến chất, một số công khai chống lại Đảng và chế độ.

### 3. Giải pháp cơ bản ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên

- Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, trên cơ sở đó xây dựng luận cứ khoa học vững chắc cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và tình hình chính trị thế giới đang đặt ra hàng loạt vấn đề phức tạp, bức xúc tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đòi hỏi công tác lý luận phải làm rõ. Nếu làm tốt công tác lý luận sẽ tạo được sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động. Để làm được điều này, công tác lý luận cần tập trung vào những vấn đề sau đây:

+ Tiếp tục khẳng định tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời cần làm rõ những vấn đề cần nhận thức lại, những vấn đề cần bổ sung, phát triển để vận dụng vào thực tiễn nước ta.

+ Nghiên cứu sâu sắc, nghiêm túc bài học kinh nghiệm từ sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, những vấn đề mới của thời đại như: toàn cầu hóa, các mâu thuẫn lớn của thời đại, mâu thuẫn dẫn đến phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển, những biến đổi trong quan hệ quốc tế... để dự

báo xu hướng phát triển của cách mạng thế giới và xây dựng luận cứ khoa học phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

+ Khắc phục chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ trong công tác lý luận và bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa, coi thường lý luận; kiên quyết đấu tranh với những khuynh hướng chính trị phản động, không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở Việt Nam.

- *Coi trọng, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng để bồi đắp lý tưởng cách mạng, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của xã hội với Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

Các cấp ủy đảng cần tập trung làm tốt công tác giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, góp phần tích cực vào việc bồi dưỡng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là lớp trẻ, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận trong hệ thống các trường chính trị, các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; từng đối tượng phải có chương trình dạy lý luận chính trị cho phù hợp; khắc phục tư tưởng ngại học lý luận, học lướt, học cho qua và sự lạc hậu về chương trình, nội dung phương pháp dạy và học. Đẩy mạnh triển khai chương trình đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ khoa học, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.



- *Tiếp tục làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ, thực sự trong sạch, vững mạnh.*

Mỗi tổ chức đảng và từng đảng viên phải nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm. Công tác quy hoạch, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ phải khoa học, dân chủ, công tâm, đúng năng lực, sở trường cán bộ. Khắc phục tình trạng cục bộ địa phương, chủ quan, phiến diện và các biểu hiện “chạy chức”, “chạy quyền” trong công tác cán bộ.

Trong công tác đào tạo cán bộ, công chức phải coi trọng cả trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức và tinh thần phục vụ nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, vi phạm nguyên tắc, kỷ luật Đảng.

- *Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa.*

Đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cần hết sức coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên nắm tình hình, chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý cán bộ, đảng viên; tích cực phòng ngừa, ngăn chặn không để địch thâm nhập, phá hoại nội bộ, mua chuộc, lôi kéo cán bộ; chủ động phát hiện, giải quyết những vấn đề chính trị nội bộ, chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, quy chế phát ngôn, bảo vệ bí mật nhà nước.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 17-4-2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa*. Đấu tranh, phản bác kịp thời, có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG MỘT BỘ PHẬN CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

PGS. TS. VŨ VĂN PHÚC\*

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã ý thức sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên cũng như của toàn xã hội đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, Đảng luôn rất quan tâm đến công tác giáo dục, xây dựng tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống nhân văn cho cán bộ, đảng viên và toàn xã hội.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, trở thành đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi trọng việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; phòng, chống suy thoái trên các lĩnh vực này trong cán bộ, đảng viên.

Trong thời kỳ đổi mới, do tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán

bộ, đảng viên diễn biến phức tạp. Tại Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994), Đảng đã chỉ ra những biểu hiện của thực trạng này và coi đó là một trong bốn nguy cơ cần quan tâm đấu tranh phòng, chống. Các đại hội VIII, IX, X và nhiều hội nghị Trung ương các khóa VIII, IX, X tiếp tục đánh giá thực trạng và diễn biến của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xác định việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái này là nhiệm vụ vừa cơ bản, lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt.

Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng, đặc biệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) nhận định: "Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc..."<sup>1</sup>. Tình trạng này "... làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ"<sup>2</sup>. Do vậy, Trung ương yêu cầu phải "... kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng"<sup>3</sup>.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr. 22, 21-22, 26.

\* Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương.

Vấn đề đặt ra là, vì sao tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn tiếp tục diễn biến nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi? Phải chăng chúng ta chưa đánh giá chính xác mức độ, tính chất của tình hình, chưa chỉ rõ nguyên nhân, chưa đề ra được hệ thống giải pháp đồng bộ và đủ mạnh hay thiếu các điều kiện để thực hiện các giải pháp?...

### **1. Thực trạng và nguyên nhân của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay**

#### *a) Biểu hiện của suy thoái về tư tưởng chính trị*

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay có những biểu hiện sau:

*Thứ nhất*, không tích cực học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, thỏa mãn với những nhận thức giản đơn, chung chung về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Thứ hai*, dao động về lý tưởng, mục tiêu và con đường phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc.

*Thứ ba*, phủ nhận các thành quả cách mạng và giá trị truyền thống của dân tộc.

*Thứ tư*, thiếu thống nhất với các quan điểm, chủ trương của Đảng, từ đó nói và làm không theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cơ hội chính trị dưới những biểu hiện khác nhau.

*Thứ năm*, không chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc phê bình và tự phê bình.

*Thứ sáu*, lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, đồng thời không kiên quyết phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai trái, những

l luận điệu xuyên tạc lịch sử, thực tế đất nước, bôi nhọ Đảng, chế độ, lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta.

*Thứ bảy*, tán phát tài liệu, truyền bá các quan điểm trái với Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước.

#### *b) Biểu hiện của suy thoái về đạo đức, lối sống*

Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã và đang diễn ra với mức độ nghiêm trọng, có xu hướng lan rộng ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng, biểu hiện tập trung ở các điểm sau:

*Một là*, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ trong cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn và đẩy lùi.

*Hai là*, tệ tham nhũng, hối lộ, bòn rút, lãng phí của công không giảm.

*Ba là*, sự suy thoái về đạo đức biểu hiện ở lối sống cơ hội, buông thả ngày càng nhiều.

*Bốn là*, trong thái độ với công việc được giao, tình trạng lười nói không đi đôi với việc làm còn phổ biến.

*Năm là*, tệ quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe và nói sự thật.

*Sáu là*, đạo đức nghề nghiệp không được đề cao, kể cả trong những lĩnh vực rất nhạy cảm như giáo dục, y tế; giáo dục nhân cách con người không được quan tâm đúng mức.

*Bảy là*, lối sống thực dụng, sự toan tính vụ lợi, ích kỷ đang tác động trực tiếp đến quan hệ đạo đức trong gia đình, đến nề nếp gia phong của gia đình truyền thống Việt Nam.

#### *c) Nguyên nhân của tình trạng trên*

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên bắt nguồn từ

nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính.

*- Nguyên nhân khách quan:*

*Thứ nhất*, tác động từ sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới và các mặt tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa, sự lợi dụng các phương tiện truyền thông hiện đại bởi các thế lực phản động, thù địch để xuyên tạc, bóp méo tình hình thực tế của Việt Nam, cổ súy cho lối sống hưởng lạc, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa, vị đồng tiền.

*Thứ hai*, tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường.

*Thứ ba*, âm mưu, chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

*- Nguyên nhân chủ quan:*

*Thứ nhất*, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa được coi trọng đúng mức, hoạt động kém hiệu quả. Có biểu hiện xem nhẹ giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xem nhẹ giáo dục đạo đức cách mạng.

*Thứ hai*, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn nhiều bất cập, hiệu quả thấp.

*Thứ ba*, công tác quản lý cán bộ, đảng viên bị buông lỏng. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng chưa được chấp hành nghiêm túc.

*Thứ tư*, bản thân một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện và học tập, để chủ nghĩa cá nhân phát triển, chi phối, làm xói mòn bản chất tốt đẹp của người đảng viên cộng sản.

*Thứ năm*, những yếu kém trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội vừa là nguyên nhân, vừa là hệ quả của tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Với cách nhìn biện chứng và nghiêm túc, phải coi đây là nguyên nhân chính.

## 2. Giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

Để phòng, chống tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay, cần triển khai thực hiện quyết liệt một hệ thống giải pháp đồng bộ.

*a) Nhóm giải pháp trong công tác xây dựng Đảng*

*Một là*, đẩy mạnh công tác lý luận chính trị. Nhiệm vụ công tác lý luận là phục vụ việc tiếp tục đổi mới tư duy, xây dựng luận cứ khoa học về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước; bồi dưỡng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; tăng cường trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa, củng cố niềm tin vào lý tưởng cách mạng, phê phán những quan điểm lệch lạc, đấu tranh chống những trào lưu tư tưởng - lý luận sai trái và thù địch, góp phần bảo vệ sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân, bảo vệ Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa; phát triển đội ngũ cán bộ lý luận có phẩm chất chính trị và trình độ khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt, đồng thời chuẩn bị tiềm lực lý luận cho bước phát triển của đất nước.

Công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, đi sâu tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận một cách sáng tạo, trước hết là tổng kết những kinh nghiệm cơ bản trong công cuộc đổi mới nhằm làm sáng tỏ hơn nữa căn cứ khoa học và thực tiễn của việc xây dựng mô hình về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dưới ánh sáng *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*.

Để phát huy vai trò của công tác lý luận đối với việc phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt một số hướng cơ bản sau:

- Tăng cường nghiên cứu, phát triển lý luận, đưa lý luận về đúng vị trí dẫn đường cho sự phát triển của thực tiễn. Tiếp tục nghiên cứu, lý giải có sức thuyết phục nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, tăng cường một cách có hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, trên cơ sở đó bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn cách mạng mới, hình thành và lý giải có cơ sở khoa học, có sức thuyết phục con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với yêu cầu và thực tiễn Việt Nam, mang bản sắc Việt Nam. Coi trọng việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó hình thành trong mỗi cán bộ, đảng viên niềm tin vào sự tất thắng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Đổi mới tư duy, phát triển lý luận về đạo đức, xây dựng hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đất nước trong giai đoạn hiện nay. Coi trọng việc nghiên cứu và truyền bá tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, bao gồm các triết lý, giá trị, chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc và đạo đức của người cộng sản. Cụ thể hóa, xây dựng các chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh cho từng giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội, gắn liền với lợi ích và thực tiễn cuộc sống của họ, để việc rèn luyện, tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng trở thành lối sống tất yếu thường nhật của mỗi cán bộ, đảng viên.

*Hai là*, tăng cường công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy

đối với công tác tư tưởng. Phát huy sức mạnh tổng hợp để đẩy mạnh công tác tư tưởng của Đảng. Nâng cao chất lượng bộ máy, cán bộ làm công tác tư tưởng các cấp. Quan tâm đến cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận chính trị hiện nay. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý báo chí, xuất bản trước yêu cầu mới. Tăng cường chỉ đạo, định hướng hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, góp phần khẳng định giá trị đạo đức và nhân cách con người Việt Nam mới.

Đấu tranh có hiệu quả với chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; tạo cho cán bộ, đảng viên sức để kháng cao, đủ sức chống lại "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không rơi vào bẫy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

*Ba là*, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ. Đổi mới và tăng cường công tác cán bộ và quản lý cán bộ trong hệ thống chính trị. Cải cách cơ chế thi cử, tuyển dụng, đánh giá, để bạt cán bộ để các công việc này diễn ra thực sự khách quan, công bằng, công khai theo tinh thần trọng dụng người hiền tài. Triệt để xoá bỏ bao cấp, bảo đảm công khai, minh bạch các chế độ, chính sách, các khoản chi trả cho cán bộ, kể cả xăng xe, nhà đất cho cán bộ trung, cao cấp..., theo hướng tiến tệ hoá và đưa vào tiền lương, phụ cấp. Tiền lương phải bảo đảm được các nhu cầu sống cơ bản của cán bộ. Bảo đảm cán bộ, công chức có thu nhập bằng tiền lương cao hơn mức trung bình của xã hội và hàng năm điều chỉnh theo mức tăng thu nhập quốc dân.

Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ trong hệ thống chính trị. Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong quy trình đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, chú trọng ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy và nhân dân để tránh chủ quan, lọt những phần tử cơ hội chính trị, chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn tình trạng "mua quan, bán

chức". Xây dựng và thực thi cơ chế thực sự trọng dụng người có đức, có tài, trong đó đức là gốc.

*Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nhất là chi bộ, đảng bộ cơ sở, đặc biệt trong việc giao nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, quản lý. Thực hiện tốt Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bảo đảm sự giám sát thường xuyên của tổ chức đảng và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, công chức. Tạo dư luận mạnh, tích cực để biểu dương các cá nhân, việc làm tốt, lên án các hành động sai trái, vi phạm về tư cách, đạo đức, lối sống.*

*Năm là, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách thiết thực, gắn với công việc, sự rèn luyện, tu dưỡng hàng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng, triển khai theo chiều sâu và lồng ghép các nội dung của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với các nhiệm vụ chính trị, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị, duy trì thường xuyên trong sinh hoạt Đảng. Bổ sung vào thang giá trị đạo đức các phẩm chất đạo đức cơ bản của cán bộ, đảng viên các tiêu chí: dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tinh thần dũng cảm đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, mất dân chủ.*

*Sáu là, thực sự coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường đấu tranh chống ảnh hưởng của tư tưởng đạo đức, lối sống tư sản đối với cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò chủ động, tự giác của bản thân cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.*

#### *b) Nhóm giải pháp tăng cường quản lý nhà nước*

*Một là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tập trung mọi nguồn lực, để cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, phấn đấu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về số lượng và chất lượng. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất nội tại, rõ ràng về thứ bậc, chính xác, minh bạch và dễ hiểu, có tính khả thi cao. Cải cách cơ bản quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tăng về số lượng, nâng cao chất lượng văn bản; phát huy dân chủ, huy động rộng rãi trí tuệ của mọi tầng lớp, lực lượng trong xã hội.*

Để khắc phục ảnh hưởng bất lợi của các khiếm khuyết, bất hợp lý trong cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, trong hệ thống pháp luật và cơ chế điều hành, quản lý đất nước nói riêng đến tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên, cần tập trung thực hiện các giải pháp cấp bách sau:

- Đổi mới chính trị phải được tiến hành đồng thời với đổi mới kinh tế; cải cách bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, có sự phân định chức năng, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Tăng cường tính dân chủ, tính công khai, minh bạch trong hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, bộ máy nhà nước nói riêng. Tăng cường cơ chế giám sát, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, quản lý nhà nước. Tăng cường cơ chế giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan quyền lực nhà nước.

- Thành lập cơ quan phòng, chống tham nhũng Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị đủ quyền, điều kiện vật chất, nhân lực để thực thi nhiệm vụ; giao cho cơ quan này quản lý thu nhập, tài sản của cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị. Kiên

quyết thực hiện ngay việc công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức từ các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các thành viên Chính phủ và đại biểu Quốc hội đến cán bộ, đảng viên, công chức các cấp. Để làm việc này cần triệt để duy trì trả lương, thu nhập cho cán bộ, đảng viên, công chức qua tài khoản; xiết chặt chế độ chi ngân sách nhà nước; xử lý thật nghiêm các vi phạm.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, quản lý xã hội bằng pháp luật. Trong xử lý vi phạm cần kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục với xử phạt nghiêm minh, trước hết là phạt tiền. Kết hợp các biện pháp giáo dục, quản lý hành chính, pháp luật với dư luận để điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân. Khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc bằng những khẩu hiệu, phong trào hành động thiết thực.

*Hai là*, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, tập trung hoàn thiện chế độ pháp lý về sở hữu nhằm thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong lĩnh vực xã hội và thực hiện chính sách xã hội, coi trọng việc xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật bảo đảm thể chế hóa các chính sách về công bằng xã hội trong tiếp cận và thụ hưởng các loại dịch vụ công, cứu trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo... Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về biên giới, lãnh thổ, an ninh trong nước. Trong lĩnh vực tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, tiếp tục thể chế hóa một cách cụ thể, nhất quán nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

*Ba là*, tăng cường công tác thanh tra nhà nước. Xây dựng

hành lang thể chế chuẩn cho việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về khiếu nại, tố cáo. Tập trung chỉ đạo công tác thanh tra thực hiện ba điểm lớn trong giải quyết khiếu nại, tố cáo: công tác tiếp dân; giải quyết khiếu nại đồng người; giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, bức xúc kéo dài.

*c) Nhóm giải pháp phát huy vai trò của nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí và dư luận xã hội*

*Một là*, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của nhân dân. Bên cạnh phản biện của các cấp Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, cần tạo nên những diễn đàn trao đổi trên báo chí, thông tin đại chúng nhằm thu hút sự tham gia thảo luận đóng góp ý kiến phản biện của các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những chủ trương, chính sách có liên quan, tác động đến đông đảo nhân dân. Để phản biện xã hội phát huy được vai trò tích cực, đòi hỏi phải có định hướng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bám sát mục tiêu của phản biện xã hội. Tăng cường cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị. Phát huy vai trò của nhân dân trong việc giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, kể cả nơi công tác và nơi cư trú.

*Hai là*, phát huy vai trò của dư luận xã hội. Vận dụng dư luận xã hội là để phát huy các chức năng đánh giá, điều chỉnh các quan hệ xã hội, giáo dục, giám sát, tư vấn - phản biện và giải tỏa tâm lý xã hội trong cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tăng cường cơ chế giám sát về tư cách đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức từ phía cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, nhất là từ tổ chức đảng.

Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, các thiết chế bảo đảm việc phòng ngừa và khắc phục sự suy thoái trong Đảng. Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Trung Ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành và thực thi nghiêm quy định về trách nhiệm và nêu gương của cán bộ lãnh đạo các cấp trong tự phê bình và phê bình; trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*Ba là*, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về hoạt động báo chí theo phương châm phát triển đi đôi với quản lý tốt. Quy hoạch hệ thống báo chí cân đối, đồng bộ, hợp lý. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chế độ chính sách về báo chí. Đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo cán bộ báo chí. Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và khoa học về thông tin - báo chí.

*d) Nhóm giải pháp hạn chế tác động tiêu cực từ bên ngoài*

*Một là*, tổ chức đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch xung quanh vấn đề tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng và nhận rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Tăng cường củng cố trận địa tư tưởng của Đảng. Thực hiện tốt phương châm kết hợp "chống" và "xây", trong đó xác định chống quyết liệt và xây tích cực.

- Đấu tư trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ để ngăn chặn hiệu quả những kênh thông tin bất hợp pháp.

- Rà soát, bổ sung sửa đổi, ban hành mới các văn bản để thể chế hoá quy định của Đảng và Nhà nước. Xây dựng quy chế, quy định bảo đảm quyền của các cơ quan nhà nước.

*Hai là*, hạn chế tác động của lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa của phương Tây trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Thực sự quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên bằng việc ban hành và thực thi quy định chặt chẽ hơn về kết nạp đảng viên mới bảo đảm chất lượng, kiên quyết không chạy theo số lượng để ngăn chặn những kẻ cơ hội, thực dụng lọt vào hàng ngũ của Đảng. Nghiên cứu để có cách thức đánh giá, xếp loại đảng viên thực chất hơn, đủ sức thanh lọc, loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng. Không dung nạp những phần tử cơ hội, cá nhân chủ nghĩa.



## GIỮ VỮNG BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, KHAI THÁC HIỆU QUẢ THÔNG TIN MẠNG, PHỤC VỤ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY TRONG QUÂN ĐỘI

Đại tá, PGS. TS. HỒ KHANG\*

Sự thay đổi màu sắc chính trị tại một số nước ở Đông Âu, Bắc Phi, Đông Bắc Á, Mỹ Latinh... đều bắt đầu bằng các chiến dịch truyền thông dưới những chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”... nhằm chia rẽ đoàn kết dân tộc, tập hợp lực lượng, tranh thủ quần chúng. Đó là quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong chính những người lãnh đạo và trong nhân dân, mục đích chính làm mềm yếu lực lượng chính trị, tạo chỗ chen chân cho màu sắc chính trị mới. Trong các chiến dịch đó, internet luôn giữ vai trò đặc biệt, nó là kênh chuyển tải thông tin tuyên truyền và điều hành “phong trào” từ “bộ chỉ huy” có trụ sở đóng ở bên ngoài. Sau thắng lợi của chiến dịch truyền thông, tiếp đến các cuộc bạo loạn chính trị, bạo loạn có vũ trang hoặc cao hơn là sự can thiệp quân sự từ bên ngoài dưới danh nghĩa thực hiện sứ mệnh của Liên hợp quốc. Đó là kịch bản và đồng thời cũng là tương định mà chúng ta không thể không

\* Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

cảnh giác và tích cực phòng ngừa. Vì vậy, chủ động phòng, chống quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là cần thiết trong điều kiện hiện nay, không chỉ đối với cán bộ, đảng viên mà là đối với toàn xã hội.

Xã hội hiện đại và văn minh không thể thiếu vai trò của công nghệ chuyển tải thông tin, công nghệ không dây qua môi trường điện ly. Sự phát triển mạnh mẽ, tính hiệu quả, năng động của dịch vụ internet luôn song hành với sự nghiệp đổi mới. Chúng ta không thể không thừa nhận mặt tích cực của internet với sự nghiệp phát triển của đất nước, nhưng cũng không thể lường tính những ảnh hưởng tiêu cực của nó đối với chính sự phát triển này. Để hạn chế tác động tiêu cực từ môi trường mạng, đồng thời với nỗ lực phổ cập internet đến từng máy tính, Việt Nam và các quốc gia trên thế giới phải thường xuyên có những giải pháp kỹ thuật và hành lang pháp lý cần thiết để ngăn chặn tác hại của nó đến lợi ích quốc gia, mà trước hết là lĩnh vực chính trị tư tưởng.

Từ sự thuận tiện và cởi mở của internet, chúng ta được đọc những trang báo điện tử, blog cá nhân với những thông tin cập nhật về lịch sử, văn hóa, chính trị, xã hội, tôn giáo, dân tộc, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Dung lượng thông tin này vô cùng phong phú, đa dạng. Từ đây, chúng ta có thể lựa chọn thông tin, tư liệu cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, phục vụ đời sống, hoặc tham gia phản biện xã hội. Nhưng cũng không khó tìm thấy những trang mạng thiếu lành mạnh, chúng được nguy tạo bởi những dữ liệu không có căn cứ, nhưng sử dụng ngôn từ thuyết phục, cấu tứ lập luận khá lôgic, rất dễ làm cho người đọc nhầm lẫn về tính trung thực, những ý đồ và những toan tính sâu xa đang ẩn dưới những con chữ, từng bài viết. Với những trang mạng này, nếu người đọc thiếu bản lĩnh, cảm tính, không phân tích dữ kiện một cách thấu tình đạt lý thì rất

dễ dẫn đến thái độ đồng tình và nhận thức sai lệch. Thực tiễn cho thấy, sản phẩm dùng trong hoạt động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên môi trường mạng được tính toán, đặt chệch, gia công khéo léo, thao tác kỹ càng tinh vi. Người ta không khó bắt gặp những trang mạng được nguy tạo bởi những tác phẩm về lịch sử, văn hóa hấp dẫn. Khi tiếp xúc bài này, nếu không tỉnh táo hoặc thiếu cảnh giác người đọc rất dễ rơi vào quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Khá phổ biến trên các trang mạng là những bài “phản biện xã hội”, những đóng góp dưới cái vỏ “khách quan, nói thẳng, nói thật” góp ý cho đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Sản phẩm này đã thu hút sự quan tâm của nhiều tầng lớp xã hội, trong đó có những cán bộ làm công tác nghiên cứu, giảng dạy trong quân đội. Chúng ta không thể không suy nghĩ về ý kiến của một vị nguyên là cán bộ cao cấp của Đảng, với một tinh thần “xây dựng”, vị này đã khuyên chúng ta không nên “sợ bóng, sợ gió cái diễn biến hòa bình”. Hoặc gần đây nhất, nhiều trang mạng phụ họa cho *Dự luật nhân quyền Việt Nam 2012 H.R. 1410* và *Nghị quyết H.Res kêu gọi Chính phủ Việt Nam tôn trọng nhân quyền*. “Dự luật” và “Nghị quyết” trên đã được Quốc hội Hoa Kỳ công bố ngày 11-9-2012 với những thông tin sai lệch, thiếu khách quan. Một số trang blog đăng tải những thông tin liên quan đến một số các cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước theo đó là những sự phân tích, đánh giá “khách quan”. Bằng cách đó, tác giả của nó không thể không có dụng ý là tác động vào niềm tin, vào tư tưởng chính trị đối với người đọc. Nguy hại hơn, những thông tin đó nhanh chóng trở thành câu chuyện nơi bàn trà, quán nước. Đáng tiếc, trong đó có không ít những cán bộ, đảng viên, những người được giác ngộ khá chu đáo về chính trị tư tưởng. Điều đáng quan tâm là bên cạnh những trang có nội dung tư tưởng tốt, vẫn không thiếu những trang không lành mạnh,

thậm chí độc hại, ảnh hưởng đến đời sống tinh thần. Đó là tính hai mặt của môi trường mạng mà chúng ta phải chấp nhận. Ngày nay, cái gọi là diễn biến hòa bình là có thật, không phải là một lý thuyết chung chung; nó đã trở thành lực lượng vật chất cụ thể. Bằng thủ đoạn mới, qua hệ thống truyền thông, nó đang chuyển hóa, gieo rắc hiểm họa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nếu mỗi cán bộ, đảng viên không giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng khi khai thác thông tin trên mạng. Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” không chỉ gồm phòng và chống mà gồm cả việc đối mặt với nó bằng chính bản lĩnh chính trị tư tưởng của mỗi người.

Với những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy trong quân đội, nhất là trên lĩnh vực xã hội nhân văn, chức năng nghề nghiệp đưa họ đến với môi trường mạng như một tất yếu. Và nếu họ không giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng thì chính những thông tin này biến thành công cụ “chuyển hóa” với chính đối tượng khai thác nó. Giả định, nếu những cán bộ nghiên cứu, giảng dạy bị rơi vào trạng thái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì sản phẩm của họ tất yếu tác động xấu đến công tác chính trị tư tưởng trong quân đội. Vì rằng, những cán bộ này ngoài việc tự mình chống lại quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, họ còn phải là những chiến sĩ đi đầu trong hoạt động này. Do đó, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, những cán bộ, đảng viên hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy phải thường xuyên *giữ vững bản lĩnh chính trị, khai thác hiệu quả thông tin trên mạng thì mới phục vụ tốt nhất nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy*.

Do đặc điểm nghề nghiệp quy định, để thực hiện tốt để tài nghiên cứu, hoặc có những giờ lên lớp thuyết phục, những cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ngoài việc tham khảo những tài liệu chính thống, còn phải tích cực khai thác thông tin trên mạng.

Và như đã đề cập ở trên, nếu không có bản lĩnh chính trị tư tưởng vững vàng thì chính họ cũng có thể “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và trở thành công cụ nguy hiểm cho chiến lược này của các thế lực thù địch.

Điều quan trọng là những người làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy trong quân đội trước hết phải có tinh thần, bản lĩnh của người “lính” trên lĩnh vực chính trị tư tưởng. Hiểu biết, thành thạo thao tác sử dụng mạng và không gian thông tin về khoa học xã hội nhân văn; lựa chọn đối tượng mạng để tham khảo, tra cứu. Người khai thác thông tin phải đủ giác ngộ, trí, trí để phân tích, phản biện lại nội dung và lựa chọn đúng những tư liệu cần thiết trước khi sử dụng. Họ nhất thiết phải cẩn trọng trước những trang blog cá nhân và việc lợi dụng diễn đàn mở này để đưa ra những ý kiến cá nhân, mang tính chủ quan, áp đặt. Không chỉ có vậy, người làm nghiên cứu, giảng dạy phải có thái độ khoa học rõ ràng, xác đáng, giúp đối tượng nghề nghiệp của mình (người đọc, người nghe) có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trước những hành vi sai trái của các thế lực phản động đang tìm cách thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thông qua hệ thống truyền thông. Để đạt được điều trên, khi tiếp xúc khai thác thông tin mạng, người làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy nhất thiết phải làm chủ được lý trí, tình cảm trước những mặt tiêu cực (có thật), đồng thời bằng hành động nghề nghiệp góp phần ổn định chính trị tư tưởng trong quân chúng. Dù trong hoàn cảnh nào cũng kiên quyết không nới dài, không bổ sung thông tin khi chưa có sự kiểm định; kiên quyết không sử dụng loại tư liệu chỉ có ý nghĩa tham khảo để làm tư liệu chính thức. Hãy tính đến tác hại khôn lường khi chính những người làm công tác chính trị tư tưởng rơi vào trạng thái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; lúc đó họ vô tình trở thành “đội binh” cho chính những tư tưởng chống lại

lợi ích dân tộc. Do vậy, những cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy khi tiếp xúc với môi trường mạng nhất thiết phải giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng và coi đây như là một điều kiện tiên quyết.

Thừa nhận sự tồn tại của thông tin mạng, khai thác hiệu quả phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy là thiết thực góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị tư tưởng cho bộ đội. Tuy nhiên, phải thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng khi khai thác thông tin trên internet. Đây là một trong những phẩm chất, năng lực cần có của người cán bộ làm nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

## THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LỢI DỤNG VẤN ĐỀ TÔN GIÁO, DÂN TỘC ĐỂ TÁC ĐỘNG CHUYỂN HÓA CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM VÀ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CỦA CƠ QUAN AN NINH

Thiếu tướng LÊ ĐÌNH LUYỆN\*

Hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc là một trong những âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ đối với cách mạng Việt Nam. Âm mưu xuyên suốt của các thế lực thù địch trong việc lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc là lợi dụng các tổ chức tôn giáo, dân tộc quốc tế, sử dụng các tổ chức tôn giáo, dân tộc, chức sắc cực đoan chống đối trong tôn giáo và các đối tượng có tư tưởng ly khai tự trị trong các dân tộc thiểu số để tập hợp lực lượng chống phá cách mạng Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, chia rẽ đoàn kết giữa đồng bào tôn giáo, dân tộc với Đảng, Nhà nước; khuyến khích, tài trợ cho các tổ chức tôn giáo, dân tộc ly khai tập hợp lực lượng trở thành lực lượng chính trị, xã hội đối trọng với Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

\* Cục trưởng Cục An ninh Xã hội A88, Bộ Công an.

Thực hiện ý đồ từng bước tách hoạt động tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước, kích động tư tưởng ly khai, tự trị trong dân tộc thiểu số; quốc tế hóa vấn đề tôn giáo, dân tộc để tạo cơ can thiệp vào chủ quyền và công việc nội bộ của Việt Nam, tác động vào nội bộ và các tầng lớp xã hội, đặc biệt là chức sắc, tín đồ tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số kích động, gây rối an ninh trật tự, gây bạo loạn, từng bước chuyển hóa chế độ xã hội nhằm mục tiêu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” lợi dụng dân tộc, tôn giáo tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam, các thế lực thù địch đã và đang tiến hành các hoạt động sau:

- Triệt để lợi dụng các phương tiện thông tin truyền thông, nhất là mạng internet gia tăng các hoạt động tuyên truyền phá hoại tư tưởng, kích động tư tưởng ly khai, tự trị trong dân tộc thiểu số, thúc đẩy xu hướng cực đoan chống đối trong các tôn giáo; tập hợp, lôi kéo quần chúng tín đồ thành lực lượng chính trị đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là hoạt động phổ biến của các thế lực thù địch lợi dụng dân tộc, tôn giáo thông qua soạn thảo, tán phát, tuyên truyền các tài liệu có nội dung kích động đòi thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam; đòi hủy bỏ Điều 4 Hiến pháp năm 1992, giải thể, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đòi ly khai, tự trị, thành lập “nhà nước”, “vương quốc” của người dân tộc; kêu gọi tẩy chay bầu cử Quốc hội; tẩy chay dự án Bauxite ở Tây Nguyên... nhằm kích động chia rẽ tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kích động chống chính quyền.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tài trợ, khuyến khích các hoạt động tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật lên các vùng dân tộc

thiếu số; kích động tập hợp lực lượng quần chúng tín đồ gây áp lực với Nhà nước đòi công nhận tư cách pháp nhân đối với các tổ chức, hệ phái chưa được công nhận tư cách pháp nhân; đòi tự do hoạt động tôn giáo, tranh giành ảnh hưởng và quần chúng trong các vùng dân tộc thiểu số. Các hoạt động trên đều núp dưới chiêu bài "tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, vừa bí mật, vừa công khai hóa, quốc tế hóa" kết hợp với tổ chức lực lượng từ bên ngoài thâm nhập tạo dựng cơ sở lực lượng bên trong nhằm "quốc tế hóa" vấn đề dân tộc, tôn giáo hóa dân tộc, kích động đòi tự do, dân chủ, nhân quyền để hoạt động tác động tư tưởng quần chúng, chức sắc, tín đồ, kích động chống đối, khi có thời cơ, điều kiện sẽ tổ chức hoạt động bạo loạn chính trị, lật đổ. Các thế lực thù địch lợi dụng chính sách mở cửa của ta và sự phát triển công nghệ thông tin cử người trực tiếp và thông qua mạng internet chỉ đạo tác động vào các vùng dân tộc thiểu số, các tôn giáo; thông qua các hoạt động thâm thân nhân, du lịch để đưa người, tài liệu vào hoạt động móc nối cơ sở, lôi kéo, kích động tư tưởng ly khai, tự trị, chống đối đối với người có uy tín, trí thức, cán bộ dân tộc; đẩy mạnh các hoạt động kích động chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, ly khai, tự trị; khai thác các vấn đề lịch sử để lại và những vấn đề mới nảy sinh trong mối quan hệ dân tộc, tôn giáo để kích động chống phá..., tạo ra ảo tưởng, ngộ nhận của đồng bào các dân tộc và tín đồ các tôn giáo.

- Tuyên truyền kích động đòi lại đất của người dân tộc, đòi lại cơ sở vật chất, đất đai trong tôn giáo tạo ra những "điểm nóng" phức tạp trong tôn giáo, dân tộc; kích động gây rối an ninh trật tự và tạo cơ cho các thế lực thù địch, phản động bên ngoài vu cáo, xuyên tạc, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Với các luận điệu "đuổi người Kinh, đòi lại đất cho người dân tộc", lập "nhà nước", "vương quốc" riêng của người dân tộc;

đòi lại cơ sở vật chất, đất đai của tôn giáo do lịch sử để lại, không chấp hành, coi thường, lấn lướt, phủ định pháp luật hiện hành, các đối tượng chống đối cực đoan trong dân tộc, tôn giáo đã lợi dụng mê hoặc, lôi kéo quần chúng tín đồ tham gia vào các hoạt động lấn chiếm đất trái pháp luật, xây dựng công trình tôn giáo không xin phép, lấy cơ bảo vệ đất đai của người dân tộc, tôn giáo để kích động lôi kéo quần chúng tín đồ tham gia gây rối an ninh trật tự, chống chính quyền. Đây là hoạt động phổ biến nhằm đưa quần chúng tín đồ ra đối đầu với chính quyền, tạo dư luận, gây sức ép đòi chính quyền phải "tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo", đòi "công bằng, dân chủ, nhân quyền" cho người dân tộc.

- Thường xuyên tài trợ cho các đối tượng có tư tưởng ly khai trong dân tộc, cực đoan chống đối trong tôn giáo tập hợp lực lượng, hình thành các tổ chức chính trị phản động dưới các hình thức khác nhau; móc nối với các đối tượng cơ hội chính trị để hoạt động chống đối chế độ... Kết hợp lợi dụng dân tộc với tôn giáo để gây mất ổn định chính trị ở từng khu vực, từng địa bàn, tạo phản ứng dây chuyền toàn quốc nhằm thực hiện "cách mạng màu" ở Việt Nam.

Thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" tác động chuyển hóa trong dân tộc, tôn giáo, các thế lực thù địch tìm mọi cách để tập hợp, liên kết lực lượng thành lập các tổ chức, lực lượng chính trị dưới các danh nghĩa "Nhà nước Đéga", "Tin lành Đéga", "Vương quốc Mông", "Nhà nước Khmer Krôm", "Vương quốc Champa" trong các vùng dân tộc nhằm kích động quần chúng tham gia các hoạt động chống đối chính quyền, gây rối an ninh trật tự, gây bạo loạn chính trị ở các vùng dân tộc thiểu số. Hậu thuẫn và tài trợ cho các đối tượng cực đoan chống đối trong các tôn giáo phục hồi lại tổ chức cũ, thành lập các tổ chức bất hợp pháp và liên kết với các đối tượng, tổ chức phản động khác

để hoạt động chống chính quyền như “Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất” của Quảng Độ; “nhóm 8406”, “Đảng Thăng tiến Việt Nam” do Nguyễn Văn Lý và một số đối tượng cực đoan trong Thiên Chúa giáo liên kết với “Đảng Vì dân” ở Mỹ thành lập ra “Liên Đảng lạc hồng” nhằm tập hợp lực lượng đối trọng với Đảng Cộng sản Việt Nam; “Hiệp hội thông công Tin lành các dân tộc Việt Nam” của Nguyễn Công Chính; “Hội ái hữu tù nhân chính trị và tôn giáo Việt Nam” của các đối tượng chống đối trong Phật giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Tin lành liên kết với nhau để hoạt động chống đối. Thông qua chỉ đạo trực tiếp, các phương tiện thông tin truyền thông, nhất là qua internet tán phát các tài liệu để tạo dư luận, tác động tư tưởng, thu hút, lôi kéo quần chúng, tín đồ tham gia; thông qua các buổi rao giảng để tuyên truyền, xuyên tạc vu cáo chính quyền, móc nối với các đối tượng bên ngoài, các cơ quan thường trú, thông tấn, báo chí lâm thời nước ngoài tại Việt Nam để kêu gọi hỗ trợ, hậu thuẫn cho các hoạt động chống đối, cung cấp thông tin cho báo chí bên ngoài để kích động gây áp lực với Việt Nam đòi tự do tôn giáo, bình đẳng dân tộc và dân chủ, nhân quyền.

- Các tổ chức dân tộc, tôn giáo từ nước ngoài đã và đang tìm cách xâm nhập và tạo ảnh hưởng vào trong nước thông qua các luận điệu “Ngày tận thế”, “Vua Mông ra mắt”... lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tập hợp quần chúng tín đồ gây rối an ninh trật tự. Lợi dụng sự lạc hậu, mê tín, cuồng tín của đồng bào dân tộc, tín đồ các tôn giáo, lợi dụng sơ hở, thiếu sót trong việc quản lý nhà nước và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của các cấp chính quyền, các đối tượng chống đối cực đoan đã tung tin về các hiện tượng đạo lạ, tà đạo dưới chiêu bài chữa bệnh, thiên sức khỏe để lôi kéo, kích động quần chúng tín đồ tập trung đông người, thông qua đó tuyên truyền tư tưởng ly khai, chống đối chính trị gây ảnh hưởng tới đời sống xã hội và an ninh trật tự.

nếu ta không giải quyết tốt sẽ làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chế độ, kẻ địch sẽ lợi dụng kích động chống đối từ bên trong. Đây là phương thức mới cần chú ý trong quá trình đấu tranh giải quyết của lực lượng công an.

- Trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc đã và đang chỉ đạo các hoạt động chuyển từ chống đối cực đoan quá khích sang phương thức “diễn biến hòa bình”, chuyển hóa chính trị và “bất bạo động”. Khuynh hướng này đang có chiều hướng phát triển, bằng các thủ đoạn lợi dụng đối môi, dân chủ, công khai hóa để tránh đối đầu với chính quyền và cơ quan pháp luật, để lợi dụng lôi kéo, kích động tập hợp lực lượng, tạo thế và lực công khai hợp pháp để trở thành “đối trọng” trong xã hội, từng bước làm biến đổi thể chế, tiến tới đấu tranh nghị trường, vô hiệu hóa, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thời gian qua, công tác đấu tranh ngăn chặn của lực lượng an ninh đối với các hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo để tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, có hiệu quả trong việc chủ động không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, không để hình thành và công khai hóa các tổ chức chính trị đối lập ở trong dân tộc, tôn giáo..., góp phần ổn định tình hình chính trị, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội; xử lý có hiệu quả, nhanh gọn các cuộc biểu tình, bạo loạn ở Tây Nguyên và vụ tụ tập đông người kéo về Mường Nhé (Điện Biên); vô hiệu hóa hàng trăm vụ kích động biểu tình ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, các “điểm nóng” về đất đai trong dân tộc, tôn giáo..., kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu vu cáo, xuyên tạc của các thế lực thù địch và bọn phản động về tự do tôn giáo, vi phạm dân chủ, nhân quyền trước diễn đàn, dư luận quốc tế, buộc Mỹ không thể đưa Việt Nam trở lại danh sách “các

nước cần quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo" (CPC); đã tạo ra sự tin tưởng vào chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số và tín đồ, chức sắc các tôn giáo, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, các thế lực thù địch chưa từ bỏ lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để thực hiện âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ, chuyển hóa chính trị ở Việt Nam. Âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng dân tộc, tôn giáo cộng với những khó khăn trong đời sống kinh tế, xã hội và những sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện chính sách tôn giáo, dân tộc là những nguyên nhân, điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng tác động chuyển hóa chính trị trong dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam.

Trong thời gian tới, để đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam, lực lượng an ninh cần tập trung thực hiện tốt các nội dung chủ yếu sau:

- Phải nhận thức và xác định rõ mục tiêu của công tác đấu tranh ngăn chặn hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam là bảo vệ toàn vẹn, chủ quyền thống nhất lãnh thổ, bảo vệ khối đại đoàn kết tôn giáo, dân tộc, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Công tác đấu tranh chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thống nhất của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp, trong đó lực lượng công an là nòng cốt.

- Nắm vững và vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới. Kiên quyết xử lý các hoạt

động lợi dụng dân tộc, tôn giáo theo pháp luật nhưng đồng thời phải vận dụng linh hoạt, sử dụng tổng hợp các biện pháp từ thấp đến cao, đúng người, đúng tội, đúng thời điểm, phải làm cho quần chúng, tín đồ đồng tình ủng hộ; bảo đảm yêu cầu chính trị, đối ngoại, đồng thời vô hiệu hóa hoạt động của đối tượng chống đối, từng bước vận động, giáo dục, chuyển hóa đối tượng từ chống đối đến giảm chống đối, không chống đối, từ bỏ các hoạt động và từng bước tham gia vào các hoạt động xã hội như các công dân khác.

- Lực lượng an ninh các cấp cần nâng cao trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nắm chắc và dự báo đúng tình hình, bảo đảm kịp thời nắm được âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, chủ động xây dựng các kế hoạch quản lý chặt chẽ tổ chức, cá nhân người nước ngoài có quan hệ với dân tộc, tôn giáo; xây dựng phương án phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh giải quyết kịp thời các hoạt động vi phạm chính sách, pháp luật, các "điểm nóng" về dân tộc, tôn giáo; tham gia tích cực công tác tuyên truyền vận động quần chúng, tín đồ, nhất là công tác tranh thủ, sử dụng người có uy tín trong dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo để họ tham gia giải quyết các vụ việc nảy sinh phức tạp trong dân tộc, tôn giáo. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và có quy hoạch, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

- Xây dựng cơ chế và quy chế phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chức năng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và trong công tác đấu tranh chống lợi dụng dân tộc, tôn giáo để tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam, nhất là Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Dân

tộc, Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Ngoại giao, các cơ quan thông tin truyền thông..., để phát huy sức mạnh tổng hợp, có hiệu quả, chống tư tưởng nệ nghiệp vụ đơn thuần. Tăng cường hợp tác, phối hợp với an ninh các nước láng giềng và các nước khác trong quá trình đấu tranh chống hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam.

- Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm thực tiễn để nâng lên thành lý luận và phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cho lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ chiến sĩ công an, nhất là cán bộ chiến sĩ trực tiếp làm công tác dân tộc, tôn giáo để phục vụ yêu cầu đấu tranh trước mắt cũng như lâu dài.

## CHỐNG CĂN BỆNH CÁ NHÂN CHỦ NGHĨA GÓP PHẦN PHÒNG, CHỐNG QUÁ TRÌNH “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

THÁI SƠN\*

Chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc của những “căn bệnh” làm “hư hỏng” đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm tha hóa Đảng. Chủ nghĩa cá nhân đặc biệt nguy hiểm và khó chống vì nó là kẻ thù vô hình, “là viên đạn bọc đường”, lại nằm trong chính bản thân mỗi con người, là gốc của mọi bệnh, với những biến tướng phức tạp, đa dạng khôn lường. Đây là nguy cơ nguy hiểm tiềm tàng, làm cho Đảng mất dần tính cách mạng, tính đạo đức, tính nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân thực chất là tư lợi cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân biểu hiện trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Chủ nghĩa cá nhân hiện nay không chỉ đơn thuần là con người cụ thể mà còn ẩn nấp dưới dạng “êkip”, những người “cánh hẩu” với nhau. Suy cho cùng, họ đều xuất phát từ lợi ích cá nhân.

Biểu hiện lớn nhất của chủ nghĩa cá nhân là lợi dụng chức quyền để vụ lợi, đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng. Những vụ án được điều tra cho thấy, lợi dụng

\* Tạp chí Cộng sản.



chức quyền mưu lợi riêng, tìm cách trục lợi phi pháp hiện đang ở mức độ trầm trọng và đã có hiện tượng tham nhũng thâm nhập vào đời sống chính trị như: chạy chức, chạy quyền, chạy các vụ án... Tình trạng này đã dẫn tới nạn tham nhũng không chỉ gây tác hại về kinh tế mà còn làm rối loạn việc quản lý kinh tế - xã hội, gây mất uy tín lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Do chủ nghĩa cá nhân mà một số bộ phận cán bộ, đảng viên phạm nhiều sai lầm. Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng ham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Vì chủ nghĩa cá nhân mà một số cán bộ, công chức "mũ ni" che tai, ngại va chạm với cuộc sống, xa rời quần chúng, chỉ thích bảo vệ cái danh và địa vị của mình và sa vào chủ nghĩa bảo thủ, quan liêu, chuyên quyền độc đoán; sa vào lối sống thực dụng, suy đồi đạo đức... Đồng thời, do chịu sự chi phối của hành động, hoạt động do mình làm hoặc gây ra, chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân tạo nên quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", dẫn đến sự tự biến đổi từ lượng đến chất về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, diễn biến tâm lý hoặc về ý thức, trách nhiệm của mình. Quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của cán bộ, đảng viên còn có thể nảy sinh từ hoạt động của các chủ thể xã hội, đặc biệt là từ tình trạng "tự tha hoá" của đội ngũ lãnh đạo các cấp. Từ thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm của cán bộ, đảng viên do cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, nhất là tình trạng cán bộ, đảng viên do bột phát, đến cố ý lợi dụng kẽ hở của cơ chế, chính sách hoặc tự đặt ra các quy định, thủ tục trái với quy định của Đảng, Nhà nước.

Như vậy, quá trình "tự diễn biến" của tổ chức đảng, tổ chức nhà nước hoặc đảng viên là tự chính bản thân cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, cá nhân cán bộ, đảng viên có hành vi, việc làm hoặc tự gây ra, dẫn đến sự tự biến đổi về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống hoặc về ý thức, trách nhiệm trong từng thời điểm, thời kỳ nhất định. Quá trình "tự diễn biến" của cá nhân cán bộ, đảng viên có những biểu hiện sau đây:

- Không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Không gương mẫu chấp hành quy chế làm việc của tập thể, cơ quan, đơn vị; khi có thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm thuộc về trách nhiệm cá nhân nhưng không tự giác tự phê bình, tự nhận trách nhiệm, khuyết điểm, lại đổ lỗi cho khách quan, cho tập thể, cho người khác. Hoặc trách nhiệm cá nhân đã được phân công rõ ràng, cụ thể nhưng sợ trách nhiệm nên không chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao, còn ý lại, dựa dẫm vào tập thể.

- Một số cán bộ, đảng viên lợi dụng quyền bảo lưu ý kiến của mình để truyền bá ý kiến trái với quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, của cấp uỷ, cơ quan, đơn vị dưới nhiều hình thức với động cơ không trong sáng, làm mất uy tín của tổ chức, cán bộ, đảng viên.

- Một số đảng viên là cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt, là người đứng đầu đã lợi dụng cơ chế, chế độ tập thể để hợp pháp hoá quyết định, ý đồ cá nhân của mình để làm trái nguyên tắc, quy định nhằm trục lợi cho mình, cho người thân. Một số cán bộ, đảng viên không dám đấu tranh ngăn chặn cái xấu, bảo vệ cái tốt, nhân tố tích cực...

- Thiếu tu dưỡng rèn luyện về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, chạy theo chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, tham nhũng, lãng phí, dần chuyển sang suy thoái về phẩm

chất, đạo đức, lối sống. Một số vì hám danh, mà năng lực, trình độ hạn chế, nhưng đã tìm mọi cách để chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy thành tích, chạy hũn chương, chạy danh hiệu cho bản thân, tập thể. Họ luôn tìm cách “núp bóng cấp trên”, hoặc lựa chiều, tham gia hoạt động bề phải để có lợi cho mình, hay một nhóm lợi ích. Tìm cách để bịt người không có năng lực, trình độ nhưng cùng phe cánh để tạo vây cánh nhằm trục lợi; bằng mọi cách “loại bỏ” những người có năng lực, trình độ nhưng không đồng quan điểm hoặc “không ăn cánh với mình” để dễ bề “tự tung, tự tác”, trục lợi dưới mọi hình thức; không chấp hành nghiêm túc quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, không thực hiện nghiêm túc quy định về những điều cán bộ, đảng viên, công chức không được làm.

Xảy ra tình trạng này do nhiều nguyên nhân: Hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, còn nhiều kẽ hở để những kẻ đã nhiễm căn bệnh chủ nghĩa cá nhân lợi dụng; việc thi hành luật chưa nghiêm minh; pháp luật chưa bảo đảm tác dụng giáo dục và răn đe. Những khuyết điểm, yếu kém trong bộ máy chậm được khắc phục càng tạo những kẽ hở, những mảnh đất tốt cho chủ nghĩa cá nhân phát triển với nhiều hình dạng, trong đó nổi cộm nhất là tham nhũng - căn bệnh mà Đảng đã coi là quốc nạn.

Thực hành dân chủ và đoàn kết thống nhất trong Đảng cần phải đặc biệt coi trọng đấu tranh chống bệnh cá nhân chủ nghĩa. Bởi, nếu để tình trạng đó tồn tại trong Đảng thì sớm muộn sẽ gây nên mất dân chủ và đoàn kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm của Đảng. Vì nó dẫn tới mất dân chủ, mất đoàn kết, lỏng lẻo, rệu rã về tổ chức kỷ luật, thiếu tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực tiễn

cho thấy, tình trạng mất dân chủ và đoàn kết nội bộ suy cho cùng là do chủ nghĩa cá nhân gây nên.

Việc “tự chuyển hoá” của cán bộ, đảng viên có thể cả về tư tưởng chính trị, cả về phẩm chất đạo đức, lối sống của họ hoặc là từ “tự chuyển hoá” về tư tưởng chính trị đến “tự chuyển hoá” về đạo đức, lối sống; hoặc ngược lại, cán bộ đảng viên có thể tự chuyển hoá từ suy thoái về đạo đức, lối sống sang suy thoái về tư tưởng chính trị. Tuy nhiên, ở mỗi thời gian, thời điểm, mức độ “tự diễn biến” khác nhau và biến thái của sự chuyển hoá cũng khác nhau.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó có những cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp tận tâm, tận lực với sự nghiệp cách mạng. Đa số cán bộ, đảng viên đều giữ được phẩm chất của những người cán bộ gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau, lợi ích cá nhân gắn với lợi ích tập thể, xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ thoái hóa, biến chất do chủ nghĩa cá nhân đã gây thêm bao khó khăn cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, làm tổn hại đến uy tín của Đảng và Nhà nước đối với nhân dân.

Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng đã kịp thời phát huy vai trò của tổ chức đảng từ trung ương đến địa phương, các ngành thực hiện “tự phê bình và phê bình” trong nội bộ Đảng và đội ngũ cán bộ chủ chốt. Sức lay động đối với xã hội của cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng là hết sức tích cực, có hiệu quả; mặt khác, nó góp phần cảnh tỉnh đối với những cá nhân cán bộ, đảng viên đang có những biểu hiện sai trái; phát hiện, xử lý răn đe nhiều phần tử thoái hóa, biến chất. Trên thực tế, qua thời gian thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng cũng như “tự phê bình và phê bình” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII,

Hội nghị Trung ương 9 (khóa IX) cũng nêu rõ nhiệm vụ nâng cao chất lượng vì hiệu quả công tác giáo dục chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân<sup>1</sup>. Đó là việc tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao tính chiến đấu và hiệu quả giáo dục tư tưởng chính trị, làm cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước và hành động theo tư tưởng đó trên thực tế. Mỗi người tự mình nêu gương sáng trong rèn luyện đạo đức, phẩm chất, dân chủ công khai hành động trên lĩnh vực công tác của mình.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) nêu lên ba vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, trong đó xác định: “Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng”<sup>1</sup> là vấn đề trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất. Để thực hiện vấn đề cấp bách nhất mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) xác định, một trong nhiều giải pháp mà Nghị quyết đề ra là: Phải chủ động đấu tranh với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong Đảng.

Do các thời kỳ lịch sử khác nhau, Đảng ta phải đối mặt với các tình thế và nhiệm vụ không hoàn toàn giống nhau, nên tư tưởng chỉ đạo đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân có cách nhìn mới, phương pháp mới và rõ ràng quyết liệt hơn: luôn quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Trong bài viết *Nâng cao đạo*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Vấn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr. 26.

*đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc phê phán biểu hiện chủ nghĩa cá nhân ở một số cán bộ, đảng viên: “Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”<sup>1</sup>.

Như vậy, chống chủ nghĩa cá nhân trước hết là phải tiếp tục giáo dục chính trị tư tưởng cho mỗi cán bộ, đảng viên đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng, của nhân dân lên trên hết. Đổi mới thực sự phong cách làm việc gần dân, sát thực tế, dân chủ, công khai trong mọi hoạt động, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở pháp luật. Chỉ có làm việc theo pháp luật, nêu gương về ý thức chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước mới thuyết phục được quần chúng, gạt bỏ được ý đồ cá nhân. Chúng ta đặt vấn đề đức tính hy sinh bằng “chí công vô tư” của cán bộ, đảng viên không đồng nghĩa với xóa bỏ lợi ích cá nhân. Tôn trọng quyền lợi cá nhân, lợi ích cá nhân nhưng đó phải là lợi ích chính đáng so với trách nhiệm, chế độ được hưởng, quyền lợi của mọi người. Đó là những lợi ích do thành tựu hiệu quả công việc mà mỗi cán bộ, đảng viên đạt được trong thực thi công việc.

Chống chủ nghĩa cá nhân trong môi trường xã hội và chính sách kinh tế mới là phải chống chủ nghĩa cơ hội, địa phương cục bộ, chủ nghĩa gia đình. Đây là một hiện tượng không mới nhưng phức tạp. Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, để đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân có hiệu quả, mang lại giá trị đích thực, góp phần làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, cần nắm vững và xử lý tốt những vấn đề sau:

*Một là*, kiên trì và đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, biểu dương những nhân tố tích cực, những tấm gương

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 546-547.

Hội nghị Trung ương 9 (khóa IX) cũng nêu rõ nhiệm vụ nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân<sup>1</sup>. Đó là việc tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao tính chiến đấu và hiệu quả giáo dục tư tưởng chính trị, làm cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước và hành động theo tư tưởng đó trên thực tế. Mỗi người tự mình nêu gương sáng trong rèn luyện đạo đức, phẩm chất, dân chủ công khai hành động trên lĩnh vực công tác của mình.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) nêu lên ba vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, trong đó xác định: “Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng”<sup>1</sup> là vấn đề trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất. Để thực hiện vấn đề cấp bách nhất mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) xác định, một trong nhiều giải pháp mà Nghị quyết đề ra là: Phải chủ động đấu tranh với những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong Đảng.

Do các thời kỳ lịch sử khác nhau, Đảng ta phải đối mặt với các tình thế và nhiệm vụ không hoàn toàn giống nhau, nên tư tưởng chỉ đạo đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân có cách nhìn mới, phương pháp mới và rõ ràng quyết liệt hơn; luôn quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Trong bài viết *Nâng cao đạo*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr. 26.

*đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc phê phán biểu hiện chủ nghĩa cá nhân ở một số cán bộ, đảng viên: “Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”<sup>1</sup>.

Như vậy, chống chủ nghĩa cá nhân trước hết là phải tiếp tục giáo dục chính trị tư tưởng cho mỗi cán bộ, đảng viên đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng, của nhân dân lên trên hết. Đổi mới thực sự phong cách làm việc gần dân, sát thực tế, dân chủ, công khai trong mọi hoạt động, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở pháp luật. Chỉ có làm việc theo pháp luật, nêu gương về ý thức chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước mới thuyết phục được quần chúng, gạt bỏ được ý đồ cá nhân. Chúng ta đặt vấn đề đức tính hy sinh bằng “chí công vô tư” của cán bộ, đảng viên không đồng nghĩa với xóa bỏ lợi ích cá nhân. Tôn trọng quyền lợi cá nhân, lợi ích cá nhân nhưng đó phải là lợi ích chính đáng so với trách nhiệm, chế độ được hưởng, quyền lợi của mọi người. Đó là những lợi ích do thành tựu hiệu quả công việc mà mỗi cán bộ, đảng viên đạt được trong thực thi công việc.

Chống chủ nghĩa cá nhân trong môi trường xã hội và chính sách kinh tế mới là phải chống chủ nghĩa cơ hội, địa phương cục bộ, chủ nghĩa gia đình. Đây là một hiện tượng không mới nhưng phức tạp. Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, để đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân có hiệu quả, mang lại giá trị đích thực, góp phần làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, cần nắm vững và xử lý tốt những vấn đề sau:

*Một là*, kiên trì và đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, biểu dương những nhân tố tích cực, những tấm gương

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 546-547.

*Bốn là*, dân chủ hoá, công khai hoá, tiêu chuẩn hoá phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ ở các cấp, các ngành. Thực hiện dân chủ hoá, công khai hoá trong mọi hoạt động sẽ được nhân dân hậu thuẫn và tạo nên dư luận xã hội mạnh mẽ trong việc đấu tranh với những phần tử thoái hoá, biến chất, cá nhân chủ nghĩa.

Chống chủ nghĩa cá nhân là một việc làm thường xuyên trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, trước hết là trong sinh hoạt Đảng. Đây là vấn đề nhạy cảm vì nó liên quan đến con người. Mục tiêu hướng tới là giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và góp phần loại bỏ những nguy cơ thoái hoá, biến chất gây mất đoàn kết và làm tha hoá phẩm chất chính trị của một số cán bộ, đảng viên trong Đảng. Chúng ta không thối phỉ nhưng cũng không thể xem nhẹ nguy cơ và hậu quả của chủ nghĩa cá nhân phát triển. Phải coi chống chủ nghĩa cá nhân là một nội dung quan trọng trong đời sống sinh hoạt của Đảng.

*Năm là*, chủ động phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã chỉ rõ: Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng, làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Để phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, cần thực hiện nghiêm các yêu cầu nội dung sau:

- Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân.

- Quan tâm, chăm lo củng cố, xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thật sự phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; giữ vững nguyên tắc tập trung dân

chủ, tăng cường đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng.

- Công tác lãnh đạo và chỉ đạo phải nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước; chú trọng công tác dự báo, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận.

Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp.

Quá trình “tự diễn biến”, nhất là diễn biến về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, chuyển sang “tự chuyển hóa” có thể diễn ra nhanh hay chậm tùy thuộc vào động cơ mục đích và điều kiện ngoại cảnh tác động, ảnh hưởng ở từng thời gian, thời điểm cụ thể. Do đó phải nắm chắc đặc điểm này của sự “tự diễn biến” khi chuyển sang trạng thái “tự chuyển hóa” để có biện pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả.

## XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ DOANH NHÂN CÓ VĂN HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

TS. VŨ TIẾN LỘC\*

Trong quá trình đổi mới, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần tự do kinh doanh theo pháp luật. Nhờ đó, đội ngũ doanh nhân nước ta ngày càng phát triển nhanh về số lượng và chất lượng, đang thực sự trở thành một tầng lớp xã hội trong khối đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt, ngày 9-12-2011, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Với Nghị quyết này, lần đầu tiên Đảng đã chính thức thống nhất nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam, khẳng định xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh là trách nhiệm của Đảng, của cả hệ thống chính trị và của bản thân mỗi doanh nghiệp, doanh nhân...

\* Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Có thể nói, lực lượng doanh nhân là nhân tố quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Họ là yếu tố quyết định sự hình thành và phát triển của doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh. Họ là lực lượng đầu tiên đứng ra và chịu mọi rủi ro để huy động các nguồn lực cho sản xuất, tạo ra sản phẩm và dịch vụ với giá trị mới cho xã hội. Họ là lực lượng chủ yếu tạo lập và phát triển mô hình tổ chức kinh doanh mới - mô hình doanh nghiệp hiện đại, cùng với giai cấp công nhân, họ là đại biểu cho lực lượng sản xuất mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hơn nữa, doanh nhân góp phần làm cho cơ cấu xã hội nước ta biến đổi theo chiều hướng tiến bộ. Cùng với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, đã hình thành đội ngũ doanh nhân tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới đất nước.

Bên cạnh đó, lực lượng doanh nhân cũng tham gia tích cực vào việc thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo. Các doanh nhân đã tạo điều kiện cho người nghèo tham gia thị trường, tạo việc làm và nâng cao thu nhập, phát triển cơ sở hạ tầng ở những vùng khó khăn. Trong rất nhiều các hoạt động từ thiện, hỗ trợ khắc phục thiên tai, xóa đói, giảm nghèo tại các vùng khó khăn nhất của Tổ quốc, không thể không kể đến sự đóng góp to lớn của các doanh nhân Việt Nam.

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Quá trình quốc tế hóa sản xuất và phân công lao động diễn ra ngày càng sâu rộng. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi sự phát triển theo chiều sâu, dựa chủ yếu vào tăng năng suất lao động, đổi mới và sáng tạo. Nền văn minh nhân loại đang có những bước tiến nhảy vọt nhờ vào những thành quả của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ. Mỗi quan hệ

giữa con người với con người trong xã hội đã có những biến đổi sâu sắc theo hướng trở nên bình đẳng, bác ái hơn và có trách nhiệm hơn. Sự biến đổi khí hậu chủ yếu do con người gây ra, đang đưa ra những cảnh báo về trách nhiệm của mỗi cá nhân, doanh nghiệp về nghĩa vụ của mình với môi trường và trái đất. Lực lượng quan trọng tham gia vào quá trình này, quá trình hội nhập quốc tế của đất nước ta, đó chính là đội ngũ doanh nhân. Doanh nhân là những người có khả năng phản ứng linh hoạt với những biến động chưa được dự đoán trước của thị trường, của thời cuộc. Họ không những có khả năng khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, mà còn đi tiên phong trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ cao. Xây dựng đội ngũ doanh nhân đi tiên phong phát triển kinh doanh, phát triển kinh tế, đồng thời tiên phong trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội là một nhiệm vụ hết sức quan trọng hiện nay.

Sau hơn 26 năm đổi mới, nước ta đạt được những tiến bộ quan trọng về kinh tế - xã hội với sự chuyển biến sâu sắc trong cơ cấu giai tầng xã hội: đội ngũ doanh nhân đang trở thành một lực lượng quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, xét theo ba phương diện sau:

*Một là*, để đạt được mục tiêu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, nước ta đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững, trong đó "con người là trung tâm của chiến lược phát triển đồng thời là chủ thể của phát triển". Yêu cầu cấp thiết này đang đặt ra nhiệm vụ xây dựng và phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân ngày càng đông đảo về số lượng và vững mạnh về chất lượng.

*Hai là*, trong bối cảnh hội nhập hiện nay, một mặt doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện khai thác lợi thế so sánh để cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, mặt khác, họ cũng sẽ

phải đương đầu với cạnh tranh khốc liệt hơn ở cả thị trường trong và ngoài nước. Để tận dụng được những cơ hội và vượt qua những thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, nhất định phải có đội ngũ doanh nhân có tầm cỡ, có ý chí, đủ khả năng hợp tác và cạnh tranh với các doanh nhân khác trên thế giới.

*Ba là*, việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần đang tác động một cách mạnh mẽ tới đội ngũ doanh nhân. Mặt khác, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng đang vun đắp cho đội ngũ doanh nhân những tố chất mới. Phát huy những tố chất này là mối quan tâm rất lớn, đồng thời là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Có thể nói, doanh nhân được nêu lên như là một tầng lớp xã hội, cùng với các giai cấp và các tầng lớp xã hội khác tạo thành sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định đường lối phát triển nêu trên, thông qua chủ trương xây dựng đội ngũ những nhà kinh doanh có tài, những nhà quản lý giỏi, có trách nhiệm với xã hội, tâm huyết với đất nước và dân tộc.

Để việc phát triển đội ngũ doanh nhân trở thành một trong những điểm đột phá, đổi mới với những thời cơ và thách thức gay gắt, đội ngũ doanh nhân Việt Nam phải thực sự có quyết tâm, đáp ứng được những đòi hỏi cao và mới về tinh thần dân tộc, ý chí kinh doanh, văn hóa và kỹ năng quản trị doanh nghiệp. Theo đó, những chuẩn mực cụ thể của đội ngũ doanh nhân hiện nay mà Đảng và Nhà nước ta cần hướng tới là:

*Một là*, có tinh thần yêu nước, tâm huyết với dân tộc, có bản lĩnh, có trí tuệ và hoài bão xây dựng doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh cao trong nước và quốc tế; có tầm nhìn xa, có tính

chuyên nghiệp, có đủ năng lực, trình độ, kỹ năng điều hành doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

*Hai là*, tôn trọng pháp luật, bảo đảm các quyền lợi và tạo điều kiện cho sự phát triển của người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp, gắn lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp với lợi ích của cộng đồng và xã hội, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có trách nhiệm xây dựng và chuyển giao tri thức kinh doanh cho thế hệ kế tiếp.

*Ba là*, có văn hóa kinh doanh, đoàn kết, hợp tác, liên kết chặt chẽ vì sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh của quốc gia, sự phát triển bền vững của đất nước.

Trong những nội dung trên thì nội dung về văn hóa doanh nhân đóng vai trò rất quan trọng. Các giải pháp xây dựng văn hóa doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế phải thể hiện được những thay đổi cần thiết trong đào tạo doanh nhân, đề cao đạo đức kinh doanh, khẳng định vai trò của các tổ chức xã hội của giới doanh nhân và vai trò định hướng, lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phát triển doanh nghiệp, doanh nhân. Cụ thể là:

### **1. Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo và bồi dưỡng doanh nhân**

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình quốc gia về đào tạo doanh nhân, từng bước tiếp cận chuẩn mực quốc tế trong đào tạo quản trị kinh doanh, quản trị công ty.

- Triển khai rộng khắp chương trình đào tạo về khởi sự doanh nghiệp, bảo đảm các doanh nhân được trang bị những kiến thức cần thiết về kinh doanh, về pháp luật và trách nhiệm xã hội. Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức cho doanh nhân.

- Đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo về

kinh tế và quản trị kinh doanh, nâng cao tính thực tiễn của các chương trình đào tạo, tăng cường quan hệ liên kết giữa trường đại học, cao đẳng với các doanh nghiệp, doanh nhân. Thực hiện đào tạo theo yêu cầu của xã hội và của doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nhân tham gia giảng dạy và đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm, sự trung thực, tinh thần hợp tác, ý thức dân tộc, ý thức cộng đồng trong giáo dục công dân và đào tạo doanh nhân.

### **2. Đề cao văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của doanh nhân, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Xây dựng những chuẩn mực của doanh nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng tới các phẩm chất quan trọng: có lòng yêu nước, có tinh thần dân tộc, có khát vọng kinh doanh, tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ kinh doanh, bảo đảm hoạt động của doanh nghiệp minh bạch, có trách nhiệm với người lao động, với cộng đồng và xã hội và có văn hóa cao. Doanh nhân thân thiện với môi trường, thân ái với cộng đồng, thân thuộc với người lao động.

- Xây dựng hình ảnh doanh nhân một cách chân thực, sống động. Hướng doanh nhân không ngừng hoàn thiện mình để trở thành những doanh nhân chân chính, có trách nhiệm. Hoàn thiện quy chế và hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn vinh khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân, bảo đảm hiệu quả thiết thực.

- Hoàn thiện khung khổ pháp luật để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ và tăng cường sự gắn bó giữa doanh nhân và người lao động trong doanh nghiệp. Vận động và khuyến khích các doanh nhân tạo điều kiện thuận lợi cho việc



xây dựng công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

### **3. Phát huy vai trò của hệ thống các tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân**

- Tiếp tục xây dựng và củng cố Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành một tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh của đội ngũ doanh nhân. Thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội doanh nghiệp mở rộng hoạt động vận động chính trị trong giới doanh nhân, tập hợp và phản ánh nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của doanh nhân, tham mưu cho Đảng và Nhà nước về các chính sách kinh tế - xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, doanh nhân.

- Các cơ quan nhà nước tăng cường hợp tác, tham vấn, đối thoại với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp, từng bước xây dựng cơ chế để các doanh nhân và các hiệp hội doanh nghiệp tham gia vào việc xây dựng và triển khai các quy hoạch phát triển ngành hàng, kinh tế vùng và kinh tế địa phương.

### **4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phát triển đội ngũ doanh nhân**

- Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng về chính trị tư tưởng, tổ chức tạo nên sự nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân, phát huy vai trò của doanh nhân trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của doanh nhân trong phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Nâng cao tinh thần phục vụ,

không gây phiền hà, sách nhiễu trong việc thực hiện các thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, doanh nhân.

- Triển khai công tác phát triển Đảng, nâng cao giác ngộ chính trị cho người sử dụng lao động, nghiên cứu việc bồi dưỡng và kết nạp doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, đủ tiêu chuẩn vào Đảng, tăng cường đại diện của doanh nhân trong cơ cấu của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

- Đổi mới nội dung và phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp theo hướng cùng doanh nhân góp phần xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, xây dựng văn hóa kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo đảm nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ và phát triển bền vững.



## TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI VÀ CHIẾN LƯỢC CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”

TS. NGUYỄN THÀNH LỢI\*

Công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay diễn ra trong bối cảnh và tình hình quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Các tổ chức phản động bên ngoài đã lợi dụng các trang mạng xã hội để công kích, chống phá Đảng và Nhà nước. Theo thống kê, hiện nay, có hơn 400 trang web chuyên truyền bá, phá hoại tư tưởng, chống phá Việt Nam. Ngoài ra, cũng có hàng trăm trang web, blog do một số trí thức, văn nghệ sĩ và các phần tử bất mãn trong nước lập ra lợi dụng danh nghĩa “phản biện xã hội” để xuyên tạc, kích động chống đối Đảng, Nhà nước. Đây cũng là một trong những “chiêu” “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch sử dụng nhằm chống phá và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực tiễn cho thấy, hiện nay thông tin được truyền đi theo những cách thức phi truyền thống với những hệ quả không thể đoán trước được. Thông tin trên mạng xã hội đa chiều, khó kiểm chứng đúng, sai. Do vậy, mạng xã hội bị coi là “con dao hai lưỡi”, vừa thúc đẩy xã hội phát triển, đồng thời cũng là “công cụ” khá hữu hiệu cho các thế lực chống phá truyền bá những

\* Tạp chí Cộng sản.

quan điểm sai trái, nhằm phá hoại an ninh - chính trị của nhiều nước trên thế giới bằng những chiêu gọi là “diễn biến hòa bình”.

### 1. Thực chất của cái gọi là “diễn biến hòa bình”

Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch của chủ nghĩa xã hội đã sử dụng các biện pháp “diễn biến hòa bình” hỗ trợ cho phương thức vũ trang chống các nước xã hội chủ nghĩa. Ngay từ những năm 60 của thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc đã xây dựng chiến lược “phản ứng linh hoạt” với chính sách “mùi tên và cành ô liu”; chiến lược “rắn đe thực tế” với chính sách “cây gậy và củ cà rốt” vào những năm 70 của thế kỷ XX để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.

Những năm 80 của thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản, sau những năm điều chỉnh, đã đạt được sự ổn định và có bước phát triển. Trong khi đó, do sai lầm kéo dài về nhiều phương diện, nhiều nước xã hội chủ nghĩa bắt đầu lâm vào khủng hoảng, và khi thực hiện đường lối cải cách, cải tổ sai lầm, dẫn tới khủng hoảng trầm trọng hơn. Lợi dụng cơ hội đó, chủ nghĩa đế quốc hoàn thiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, coi đó là chiến lược cơ bản để giành thắng lợi cuối cùng, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Đến những năm 1989 - 1990, khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô bị khủng hoảng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, chủ nghĩa đế quốc đã dùng các thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ đánh đòn quyết định làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở các nước này.

Có thể thấy, “diễn biến hòa bình” là một nội dung quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Đây là cuộc chiến thầm lặng, nhằm tấn công toàn diện vào các mục tiêu bên trong cả về chính trị, kinh tế, tư tưởng, lý luận, văn hóa, nghệ thuật... Chúng

khoét sâu những mâu thuẫn nội bộ, phá vỡ sự thống nhất về tư tưởng và ý chí trong đảng, làm nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa suy yếu và tự diễn biến.

Thực chất của “diễn biến hòa bình” là nhằm đẩy mạnh quá trình “tự diễn biến”, chủ động tạo ra các áp lực, tấn công chính diện vào lĩnh vực tư tưởng và lý luận, từ đó làm tan rã niềm tin, mất định hướng, hỗn loạn về lý luận, là điều kiện tốt hình thành và nuôi dưỡng tâm trạng hoài nghi, tư tưởng bất mãn chống đối từ bên trong. Thực tế cho thấy, “tự diễn biến” là sản phẩm và là biểu hiện cụ thể của “diễn biến hòa bình”, do sức ép và áp lực từ “diễn biến hòa bình” tạo nên. Có thể thấy, “diễn biến hòa bình” là hoạt động tấn công từ phía kẻ thù, còn “tự diễn biến hòa bình” là nói về quá trình diễn ra trong chính nội bộ. Thông thường, khi nói đến “tự diễn biến”, người ta thường đề cập đến hai khuynh hướng của quá trình vận động, theo xu hướng tiến bộ và tích cực, hoặc theo xu hướng tiêu cực, tan rã và thoái trào. “Tự diễn biến” là khái niệm nói lên quá trình tự tan rã, biến chất của một thể chế chính trị - xã hội xét trên tất cả các lĩnh vực chính trị - tư tưởng, kinh tế - xã hội, văn hóa - tinh thần, diễn ra một cách hòa bình, không bằng các biện pháp bạo lực.

Ở nước ta, trước sự tấn công của kẻ thù bằng “diễn biến hòa bình”, đã xuất hiện bệnh cơ hội, thực dụng, thiếu trung thực gia tăng, thái độ thờ ơ, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng.

Đặc biệt, trong thời gian qua, giữa lúc toàn Đảng đang đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, một số trang web, blog “đen” đã lợi dụng tung ra nhiều thông tin “hậu trường” nhạy cảm. Những thông tin này liên quan đến nhiều

chính sách kinh tế vĩ mô, đến vấn đề ngân hàng, tài chính và nhiều lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước nên đã tạo ra dư luận xã hội tiêu cực, gây hoang mang, lo lắng, làm suy giảm niềm tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

## 2. Thông tin trên mạng xã hội: tốt - xấu lẫn lộn

Theo thống kê, hiện có hàng trăm trang web, blog “đen” do hơn 400 tổ chức phản động trong và ngoài nước lập ra xen lẫn hàng trăm trang web, blog cá nhân với thông tin tốt - xấu, thật - giả lẫn lộn, có loại ẩn chứa âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch; có loại vô tình “nổi giáo cho giặc”, “quá mù ra mưa”... Gần đây, nhiều hiểm họa từ những trang web, blog “đen” gây ra như việc đưa tin sai lệch, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

Đặc biệt, nhiều tờ báo phản động ở hải ngoại và báo chí nước ngoài thi nhau “tung hứng”, suy diễn giống như chúng được “tiếp tay” từ nội bộ, gắn với các vấn đề nhân sự cấp cao nhạy cảm. Từ năm 2000, với việc ra đời “Hội nghị liên kết người Việt tự do tại Mỹ”, các thế lực thù địch đã xác định phải tận dụng công nghệ hiện đại như dùng blog, mạng xã hội để “phá vỡ sự bùng bít thông tin”, tạo sự liên kết giữa phản động lưu vong với nội địa ngày càng chặt chẽ, từ chỗ chỉ qua thư tín rồi dần qua internet là chủ yếu. Một số “chiêu thức” chính của chúng như sau:

*Một là*, các trang blog, trang web tự xưng danh đại diện cho cộng đồng chống tham nhũng, dân oan đấu tranh đòi quyền lợi xung quanh giải phóng mặt bằng, những người đòi tự do thông tin, các nhà dân chủ,... để hoạt động như một tờ báo điện tử, đưa thông tin kích động, xuyên tạc về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Nội dung chính của những

trang này vẫn là phá hoại tư tưởng, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, bôi nhọ hình ảnh, uy tín của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; kích động khiêu khích đất đai, chính sách dân tộc, tôn giáo... Nhiều bạn phản động lưu vong đã lợi dụng internet lập nên các trang web, blog, song chúng "lập lờ" thông tin thật - giả, tốt - xấu khiến người dân rất khó nhận biết là trang phản động hay không. Theo điều tra của cơ quan chức năng, tổ chức phản động lưu vong Việt Tân là một trong những nơi sản sinh ra nhiều web, blog phản động nhất. Hiện nay, tổ chức này đang chuẩn bị "đại hội" nên càng ráo riết lợi dụng web, blog để "diễn võ dương oai".

*Hai là*, việc xuất hiện nhiều trang web, blog có máy chủ đặt tại nước ngoài mạo danh lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Đây đều không phải là trang tin chính thức, có thể gây nhiễu loạn thông tin và ẩn chứa những động cơ đen tối. Cơ quan chức năng cho biết, đằng sau những trang web mạo danh này là những tên phản động lưu vong.

*Ba là*, một số trang web, blog của một số nhân sĩ, trí thức, nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu, trong đó có cả một số người đang công tác (hoặc đã từng công tác) tại các cơ quan nhà nước, nhưng thường xuyên đăng tải, phát tán thông tin tốt - xấu lẫn lộn, có nhiều tin bài không chính xác, thậm chí sai trái, phản động... Hiện nay, có một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những người từng là cán bộ quản lý cấp cao viết bài, phát tán nội dung trái với đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước và bị lôi kéo, lợi dụng. Ngoài ra, cũng phải kể đến một số trí thức, văn nghệ sĩ và thành phần bất mãn, chống đối lợi dụng danh nghĩa "phản biện xã hội" để phê phán, phản đối chính sách của Đảng, Nhà nước. Đáng chú ý là những trang web, blog này được các thế lực thù địch phản động thường xuyên lấy lại tin bài,

thậm chí "tài trợ" để tạo dựng ngọn cờ, tạo dư luận, tập hợp lực lượng chống đối.

*Bốn là*, các thế lực thù địch và cực đoan đang triệt để lợi dụng các diễn đàn, mạng xã hội, nhiều nhất là trên facebook, youtube là những mạng có khả năng phát tán nhanh, tác động mạnh đến nhiều tầng lớp trong xã hội để chống phá, kêu gọi biểu tình, phát tán tài liệu phản động, hình ảnh, phim, clip bôi nhọ, xuyên tạc Đảng và Nhà nước ta.

*Năm là*, có không ít trang web đi theo hướng "chuyên đề" như trang của ông N.X.C tự xưng là "chuyên gia kinh tế", "Thu tướng tương lai", "nhà tiên tri tài chính". Trang này chủ yếu đưa thông tin liên quan đến tình hình kinh tế nhưng thực chất là xuyên tạc, phá hoại về kinh tế. "Nhà tiên tri" này đưa ra nhiều dự báo sai, lạc lõng so với thực tế, giống như một "nhà kinh tế... hoang tưởng" mà một số người tin theo, làm theo đã bị thiệt hại nghiêm trọng.

Qua đó có thể thấy, việc phát tán thông tin như vậy vào Việt Nam là hết sức nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng, gây hoài nghi trong nhân dân về vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, gây tác động rất xấu trong dư luận xã hội.

### **3. Kinh nghiệm của nước ngoài trong quản lý mạng xã hội**

*- Xử lý nghiêm người lợi dụng blog để kích động bạo loạn.*

Sau sự kiện "Mùa xuân Ả rập" ở Bắc Phi, Trung Đông, đặc biệt là vụ bạo loạn tại Anh thời gian vừa qua, các blog và trang cá nhân trên các mạng xã hội đã bộc lộ rõ mặt tích cực và tác động tiêu cực của loại hình dịch vụ này. Ngày 23-8-2011, hơn 1.400 người đã phải có mặt tại tòa vì có liên quan đến vụ bạo loạn, cướp bóc tại Luân Đôn và một số địa phương khác. Theo Bộ Tư pháp Anh, 157 người đã bị kết án, 327 người được bảo

lãnh tự do và hơn 800 người vẫn bị tạm giam. Trước đó, Jordan Blackshaw (21 tuổi) và Perry Sutcliffe - Keenan (22 tuổi), đều ngụ tại Cheshire đã bị tuyên án 4 năm tù vì tội kích động bạo loạn trên facebook. Trong khi đó, David Glyn Jones, 21 tuổi ở Bangor, phía bắc xứ Wales đã bị bắt giam 4 tháng sau khi kêu gọi bạn bè trên facebook: "Hãy bắt đầu cuộc bạo loạn Bangor".

- *Đưa nội dung sai lên trang web đăng ký ở nước ngoài bị truy tố:*

Trong cuộc bạo loạn tại Anh, các mạng xã hội đã bị chỉ trích gay gắt vì để mặc cho người sử dụng kêu gọi, kích động bạo loạn mà không có các biện pháp kịp thời nhằm gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin lây lan. Nhằm ngăn chặn những vụ bạo loạn tương tự xảy ra, Chính phủ Anh đã ban hành lệnh hạn chế truy cập, thậm chí là ngắt kết nối một số dịch vụ trực tuyến, viễn thông nếu xảy ra bạo loạn. Ngoài ra, nhằm siết chặt hơn nữa việc quản lý blog và các trang cá nhân trên mạng xã hội, Bộ Nội vụ Anh đã làm việc với Twitter, Facebook và Blackberry nhằm bàn thảo các biện pháp để ngăn chặn người sử dụng thực hiện các âm mưu bạo loạn trực tuyến. Sau buổi làm việc, Facebook cho biết sẽ ưu tiên xem xét các nội dung được cho là "nghiêm trọng trong thời điểm nhạy cảm như các cuộc bạo loạn" để thực hiện cam kết với Chính phủ Anh.

#### 4. Bài học rút ra từ mạng xã hội

*Thư nhất*, khi viết hoặc đọc thông tin trên mạng xã hội, chúng ta cần thận trọng và phân biệt rõ nguồn thông tin. Đặc biệt, các nhà báo không nên đăng tải các thông tin thu thập được, nhưng không được cơ quan báo chí sử dụng trên các mạng xã hội cá nhân của mình. Hãy nhớ rằng, uy tín của cơ quan mình đang công tác có thể bị giảm khi các quan điểm cá nhân của nhà báo được đưa lên các mạng xã hội.

*Thư hai*, mạng xã hội tạo cơ hội cho bất cứ ai trong xã hội, họ được lắng nghe, có cơ hội thể hiện mình. Tuy nhiên, trong những thay đổi đó, chúng ta cần phải hiểu rõ đâu là nguồn tin chính thống, không bị "nhiễm" từ những ý đồ đen tối, thậm chí gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của đất nước.

*Thư ba*, những người sử dụng mạng xã hội cần phải biết thẩm định các nguồn thông tin từ internet. Việc tìm ra được thông tin cần thiết trên internet là một vấn đề khó, song, thẩm định những nguồn tin này còn khó hơn nhiều lần. Nhiều thông tin trích dẫn sai sẽ có những tác động tiêu cực đối với vấn đề hoặc đối tượng của bài viết. Do đó, khi khai thác thông tin từ internet, chúng ta cần phải biết thẩm định nguồn tin, có thể bằng một số cách sau:

- Kiểm tra thông tin về người hoặc cơ quan đăng tải liệu đó. Người viết có ghi tên đầy đủ và cơ quan đó có địa chỉ cụ thể hay không?

- Trang web đó có địa chỉ liên lạc như: email, số điện thoại, hoặc người chịu trách nhiệm về nội dung không? Cơ quan nào phụ trách trang web đó, nếu cần có thể kiểm tra qua mục "About us".

- Có thể kiểm tra đường dẫn URL, để nhanh chóng biết được một số thông tin khi vào đường dẫn của trang web, đồng thời kiểm tra mức độ cập nhật và tính chính xác của tài liệu.

## CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG ĐỘI NGŨ SĨ QUAN TĂNG THIẾT GIÁP

Đại tá NGUYỄN THANH HẢI\*

Chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động được hình thành từ những năm cuối thập niên 40, đầu thập niên 50 và hoàn chỉnh ở thập niên 80 của thế kỷ XX đã chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng tiến bộ trên thế giới một cách ghê gớm. Sự tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu trước đây, cùng các sự kiện mới đây ở các nước Bắc Phi là những thực tiễn cho thấy sự nguy hiểm của chiến lược thâm độc đó.

Để chống phá cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh nhiều hoạt động tinh vi và xảo quyệt nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gây chia rẽ, mất đoàn kết từ bên trong nội bộ Đảng và Nhà nước ta, từ đó tạo thời cơ để chúng sử dụng các biện pháp cả vũ trang và phi vũ trang can thiệp vào nội bộ nước ta, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, chuyển hóa Việt Nam theo con đường tư bản

\* Chính ủy Binh chủng Tăng thiết giáp.

chủ nghĩa. Đặc biệt trong thời điểm nhạy cảm hiện nay, khi Đảng ta triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) thì các thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” càng được chúng thực hiện ráo riết hơn.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có thể hiểu về bản chất là một quá trình suy thoái từ bên trong, trước hết là về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của mỗi cá nhân và tổ chức; quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” xảy ra do nhiều nguyên nhân: nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Về nguyên nhân khách quan, do âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch vẫn tiếp tục đi sâu vào từng tổ chức, con người và do mặt trái của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế; về nguyên nhân chủ quan, do một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Trong đó, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Như vậy, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thực chất là phòng ngừa, triệt tiêu nguyên nhân chủ quan dẫn đến thoái hóa, biến chất là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng và cấp bách.

Binh chủng Tăng thiết giáp là Binh chủng chiến đấu bằng vũ khí trang bị hiện đại. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, lực lượng Tăng thiết giáp giữ vai trò đột kích quan trọng của lực quân và đã giành được nhiều thắng lợi to lớn; trong giai đoạn cách mạng hiện nay, vai trò, vị trí của lực lượng Tăng thiết giáp không thay đổi. Để giữ vững và phát huy vai trò của lực lượng Tăng thiết giáp, điều quan trọng là phải có đội ngũ sĩ quan giỏi, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Do đó, cùng với sự chăm lo xây dựng đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng thì công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp

được xác định là một nội dung lãnh đạo rất quan trọng, cấp bách của Đảng ủy và chỉ huy binh chủng Tăng thiết giáp trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện tốt nội dung trên, trong thời gian qua, Binh chủng đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của trên về công tác phòng, chống "diễn biến hòa bình", trong đó đặc biệt là Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch số 446-KH/ĐU của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Thường vụ Đảng ủy Binh chủng đã cụ thể hóa các nội dung thành Nghị quyết chuyên đề và chương trình hành động để tổ chức triển khai thực hiện cho các cơ quan và đơn vị.

Với phương châm "*kiên quyết, nhạy bén, chủ động, kịp thời liên tục và triệt để*", kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", lấy "xây" làm chính, Binh chủng đã tích cực tổ chức nhiều hoạt động như nghiên cứu các đề tài, chuyên đề, tổ chức viết bài đăng trên các tạp chí, tổ chức hội thảo khoa học, biên soạn và xuất bản tờ Tin Tăng thiết giáp với nhiều nội dung thiết thực nhằm xây dựng, củng cố bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng cho bộ đội Tăng thiết giáp trong thời kỳ mới, đồng thời góp phần làm thất bại các luận điệu phản động của các thế lực thù địch. Trong đó đã nghiên cứu thành công đề tài mà số KXT03 "*Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng - văn hóa trong huấn luyện bộ đội Tăng thiết giáp hiện nay*" được Hội đồng đánh giá cao, xếp loại xuất sắc.

Binh chủng đã thường xuyên đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng cho đội ngũ sĩ quan, nhất là đội ngũ sĩ quan trẻ, tổ chức học tập tốt các chuyên đề

Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Chủ động, tích cực giáo dục truyền thống, tổ chức học tập tham quan bảo tàng, diễn đàn, giao lưu sĩ quan trẻ với các nhân chứng lịch sử nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống, ngày ra quân đánh thắng trận đầu của bộ đội Tăng thiết giáp; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu kết nghĩa với các đơn vị bạn, địa phương nơi các đơn vị đóng quân, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Coi trọng xây dựng môi trường thiết chế văn hóa ở các cơ quan, đơn vị; tổ chức tốt các phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến.

Đặc biệt, Binh chủng quan tâm chỉ đạo tổ chức tốt thông báo thời sự, nhất là những vấn đề chính trị - xã hội quan trọng, có tính thời sự trong nước và quốc tế, từ đó có định hướng tư tưởng đúng đắn cho bộ đội Tăng thiết giáp nói chung và đội ngũ sĩ quan nói riêng. Tổ chức tốt các hội thi, hội thao, thông qua đó đã bồi dưỡng về phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ chính trị, chính ủy, chính trị viên ở các cơ quan, nhà trường, đơn vị như các hội thi: Bí thư chi bộ giỏi; Trung (Lữ) đoàn trưởng, Chính ủy giỏi các đơn vị Tăng thiết giáp toàn quân; Cán bộ giảng dạy chính trị giỏi, thi Phòng Hồ Chí Minh, Báo cáo viên giỏi..., trong đó đồng chí Thượng úy Nguyễn Duy Nhân thuộc Lữ đoàn xe tăng 215 đã đạt giải nhất hội thi Báo cáo viên giỏi toàn quân năm 2011. Đã tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục chính trị, tập huấn sĩ quan. Kết quả, kiểm tra nhận thức chính trị hàng năm 100% đạt yêu cầu, trong đó đối tượng cán bộ diện Binh chủng quản lý 100% đạt khá, giỏi; đội ngũ cán bộ do các đơn vị quản lý 100% đạt yêu cầu, có 94,12% đạt khá, giỏi.

Để đội ngũ cán bộ được đào tạo chính quy, có kiến thức cơ bản, hàng năm đã làm tốt công tác tuyển chọn, cử cán bộ, chiến sĩ đi học các trường đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, trong năm

học 2011 - 2012 đã cử đi đào tạo 286/235 đồng chí (đạt 114%); cử đi đào tạo sau đại học 35/33 đồng chí (đạt 106,1%). Đến nay, đội ngũ sĩ quan trong toàn Binh chủng có trên 70% có trình độ đại học và trên 12% có trình độ sau đại học.

Đảng uỷ và Chỉ huy Binh chủng luôn coi trọng lãnh đạo xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc. Thường xuyên chỉ đạo làm tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên; chấp hành nghiêm các quy định đảng viên không được làm. Thực hiện tốt Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị, tổ chức giới thiệu và lấy nhận xét đảng viên sinh hoạt nơi cư trú. Do đó, hàng năm tỷ lệ cán bộ, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%, trong đó có 11-14% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có trên 99% tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; 85-90% cấp uỷ đạt trong sạch, vững mạnh; không có cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Binh chủng không đạt trong sạch, vững mạnh hoặc hoàn thành nhiệm vụ. Hàng năm, làm tốt công tác phát triển đảng, kết nạp được trên dưới 300 đảng viên.

Có thể nói, trong thời gian qua, công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của Binh chủng nói chung và trong đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhìn chung, đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, có ý chí quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; có thái độ kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, tích cực đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái của kẻ thù, góp phần ngăn

chặn, làm thất bại chiến lược "diễn biến hoà bình" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong đội ngũ sĩ quan vẫn còn những hạn chế nhất định. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo nghiên cứu, nắm, dự báo âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch còn thiếu chiều sâu, chưa cụ thể, nhất là năng lực nhận biết các dấu hiệu mới của kẻ thù.

Kỹ năng tổng hợp, phân tích tình hình, phán đoán, xử lý có nơi, có lúc còn lúng túng, đơn giản, hiệu quả chưa cao, nhất là những vấn đề mới, ở thời điểm nhạy cảm, địa bàn phức tạp, đề xuất biện pháp ngăn chặn có lúc chưa kịp thời. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa theo kịp với sự phát triển của tình hình và những yêu cầu mới đặt ra.

Công tác quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, sử dụng đội ngũ sĩ quan có cơ quan, đơn vị làm chưa tốt, do đó vẫn còn có cán bộ vi phạm những điều đảng viên không được làm và kỷ luật quân đội.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá cách mạng nước ta trên tất cả các lĩnh vực. Chúng coi trọng thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" tập trung vào cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và lực lượng vũ trang... Để công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của Binh chủng nói chung và trong đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp nói riêng đạt hiệu quả cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó cần làm tốt một số nội dung sau:

*Một là*, tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng làm cho đội ngũ cán bộ các cấp nhận thức đúng và đầy đủ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các



thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng, chủ động phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thường xuyên chăm lo xây dựng Binh chủng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Tăng cường giáo dục cho cán bộ thường xuyên nắm vững và chủ động đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch. Nội dung giáo dục phải bám sát vào các quan điểm, phương châm chỉ đạo của Đảng, bảo đảm cho mọi cán bộ trong Binh chủng hiểu rõ các dạng thức trong chiến lược “diễn biến hoà bình” mà kẻ thù dã và đang sử dụng để chống phá ta. Thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng, nhất là những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam mà cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tăng cường giáo dục lịch sử truyền thống và bản sắc văn hoá Việt Nam; bản chất, truyền thống tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ” và của Binh chủng. Quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ quân sự quốc phòng, nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc, làm cho mọi cán bộ nhận thức sâu sắc về tình hình và nhiệm vụ; về đối tượng và đối tác, về hợp tác và đấu tranh. Chú trọng kết hợp giáo dục về âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch đối với nước ta với các nội dung giáo dục chính trị thường xuyên, tuyên truyền thời sự, nói chuyện chuyên đề... Trên cơ sở đó, củng cố niềm tin vững chắc và kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, xây dựng các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với việc làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên.

Toàn Đảng bộ thực hiện nghiêm túc kiểm điểm đợt sinh hoạt

tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện theo năm tiêu chuẩn của Chỉ thị số 917/1999/CT-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và đưa việc thực hiện tự phê bình và phê bình trở thành nền nếp thường xuyên ở mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng; tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; đồng thời thực hiện tốt việc phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm gắn với kiểm điểm, tự phê bình và phê bình việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và theo nội dung Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI). Phấn đấu hàng năm có 90 - 95% cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; không có cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ yếu kém; có 80 - 85% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ, không có cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật nghiêm trọng; giữ vững tỷ lệ 100% chi bộ đại đội có chi uỷ, trung đội có tổ đảng, kíp xe có đảng viên.

Cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, đưa nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy định những điều đảng viên không được làm gắn với kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nghiêm *Quy chế dân chủ ở cơ sở*; xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc, hoạt động có hiệu quả; nâng cao chất lượng tiếp xúc, đối thoại khi tham gia sinh hoạt dân chủ của lãnh đạo, chỉ huy cấp trên đối với cấp dưới; tổ chức có nền nếp chế độ tham gia đóng góp của tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân

trong xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ trong Binh chủng.

*Ba là*, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của Binh chủng trong tình hình mới; thường xuyên đề cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ trong phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Chấp hành nghiêm nguyên tắc, quan điểm, các quy định về công tác cán bộ, cụ thể hoá và vận dụng linh hoạt trong đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, năng lực, số lượng và cơ cấu hợp lý; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, đội ngũ cán bộ chính trị các cấp. Thực hiện đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, khách quan trong nhận xét, đánh giá, quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng, thực hiện chính sách cán bộ. Chủ động xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý các cấp đầu nhiệm kỳ; tích cực luân chuyển cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, bồi dưỡng, rèn luyện để trưởng thành qua các cương vị, dù điều kiện phát triển theo quy hoạch. Thực hiện tốt chủ trương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức vụ gắn với trình độ học vấn tương ứng, tập trung vào cán bộ chủ trì các cấp, cán bộ trong quy hoạch. Phần đầu đến năm 2015, đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp có trên 85% tốt nghiệp đại học, trong đó có trên 15% có trình độ sau đại học.

Các cấp uỷ phải chủ động thực hiện tốt công tác cán bộ gắn với công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên một cách thường xuyên, làm cho đội ngũ cán bộ luôn kiên định với mục tiêu, lý tưởng, sự nghiệp đổi mới của Đảng. Chủ động, kiên quyết đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật quân đội, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết

đưa ra khỏi đội ngũ những cán bộ suy giảm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và kém về năng lực.

Nếu để xảy ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp là một nguy cơ, thách thức lớn trong quá trình xây dựng Binh chủng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Tuy nhiên, quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” có xâm nhập và diễn ra trong đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp hay không, điều đó còn phụ thuộc vào sức đề kháng của chính nội bộ các cơ quan, đơn vị trong Binh chủng và nhất là đội ngũ sĩ quan Tăng thiết giáp. Để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” có hiệu quả đòi hỏi phải tiến hành thường xuyên, đồng bộ nhiều giải pháp của các tổ chức, các cấp, các ngành và quá trình tự tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ sĩ quan. Trước mắt, cần phải thực hiện tốt các bước kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI). Hơn bao giờ hết, mỗi sĩ quan Tăng thiết giáp cần nhận thức rõ mối nguy cơ của quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, từ đó ra sức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, góp phần xây dựng Binh chủng vững mạnh toàn diện, cùng toàn Đảng, toàn dân đánh bại chiến lược “diễn biến hoà bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời nhà xuất bản</i>	5
- Đề dẫn Hội thảo khoa học <i>Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay</i>	7
PGS. TS. VŨ VĂN PHÚC	
<i>Phần thứ nhất</i>	
<b>VỀ “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”</b>	19
- Một số vấn đề về phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nước ta hiện nay	21
Đại tướng, GS. TS. TRẦN ĐẠI QUANG	
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về khắc phục hiện tượng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống trong cán bộ, đảng viên	37
PGS. TS. NGUYỄN THẾ THẮNG	
- Bàn về vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	49
Đại tá, PGS. TS. BÙI TRUNG THÀNH	
- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	62
TS. NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	

- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ - Nhiệm vụ then chốt trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay	72
NGUYỄN ĐỨC HÀ	
- Thủ đoạn “gây gió” chống phá từ bên ngoài để “tạo bão” bên trong, thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta của các thế lực thù địch	81
Đại tá, PGS. TS. NGUYỄN BÁ DƯƠNG	
- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” - Vấn đề cấp thiết, nội dung cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng hiện nay	95
Đại tá ĐINH CÔNG HUẤN	
- Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” dưới góc nhìn kinh tế	109
NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	
<i>Phần thứ hai</i>	
<b>THỰC TIỄN PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA</b>	119
- Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị hiện nay - Thực trạng và quan điểm của Đảng ta	121
GS. TS. LÊ HỮU NGHĨA	
- Thối phồng vấn đề “dân chủ và đa đảng” - âm mưu lật đổ Đảng bằng chữ nghĩa	133
TS. NHỊ LÊ	
- Những yếu tố tác động đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nước ta hiện nay	147
PGS. TS. TÔ LÂM	

- Phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay  
Thiếu tướng NGUYỄN THANH TUẤN 161
- Chống âm mưu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong quá trình thực hiện chính sách tôn giáo và ngăn chặn các tà đạo, tạp giáo ở Tây Nguyên  
NGUYỄN VĂN NÊN 171
- “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng, chính trị, tổ chức  
Đại tá MẠCH QUANG LỢI 176
- Nhận diện sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng  
PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC 186
- Những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với tư tưởng Hồ Chí Minh  
PHẠM HẠNH 199
- Những điều kiện môi tác động tới quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên  
Đại tá, PGS. TS. PHẠM VĂN NHUẬN 211
- Diễn biến tư tưởng và đánh giá nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên ở ngoài nước  
TRƯƠNG MẠNH SƠN 221
- Chủ nghĩa cá nhân - “mảnh đất màu mỡ” cho các thế lực thù địch thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”  
NGUYỄN PHI LONG 229

- Một vài đánh giá về tác động của tình hình Trung Đông - Bắc Phi đến vấn đề “tự chuyển hóa” nội bộ ở nước ta  
Thiếu tướng, TS. TRẦN QUÝ THẮNG 239
  - “Diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến” trong bối cảnh hiện nay  
PGS. TS. VĂN ĐỨC THANH 252
  - “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” - bước đầu nhận diện và giải pháp phòng, chống  
Thiếu tướng, PGS. TS. NGUYỄN VINH THẮNG 258
  - Tự phản biện và “tự diễn biến” - ranh giới mong manh của bản lĩnh và sự lệch chuẩn về tư tưởng chính trị  
TS. LÊ HẢI 269
  - Lợi ích nhóm - nguy cơ dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nước ta  
TS. NGUYỄN THỊ VY 278
- Phần thứ ba*
- YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ MỚI TRONG PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”**
- Giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng hiện nay  
Thượng tướng, Viện sĩ, TSKHQ. NGUYỄN HUY HIỆU 289
  - Tăng cường bảo vệ an ninh nội bộ, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI)  
Trung tướng VŨ HẢI TRIỀU 298
  - Các giải pháp phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay  
Đại tá, TS. VŨ MINH THỰC 308

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng góp phần phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đạt hiệu quả  
 MAI THẾ DƯƠNG 316
- Nâng cao hiệu quả phòng, chống khuynh hướng "phi chính trị hóa" trong Quân đội nhân dân Việt Nam  
 Trung tướng, TS. VÔ TIẾN TRUNG 325
- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên hiện nay  
 Thiếu tướng PHAN TIẾN HẠC 335
- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ cơ quan tham mưu chiến lược và những vấn đề đặt ra đối với công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên hiện nay  
 Trung tướng, PGS. TS. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN 343
- Mối liên hệ mật thiết giữa công tác phòng, chống tham nhũng và phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"  
 NGUYỄN ĐÌNH PHÁCH 354
- Công tác phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ bộ đội biên phòng  
 Trung tướng VÔ TRỌNG VIỆT 363
- Làm tốt công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một giải pháp quan trọng ngăn chặn "diễn biến hòa bình"  
 TS. LÊ MINH PHỤNG 370
- Đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương  
 TS. TRẦN HỒNG HÀ 377

- Phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống  
 Đại tá, PGS. TS. ĐƯƠNG QUỐC DŨNG 401
- Công tác đối ngoại trong phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"  
 NGUYỄN PHƯƠNG NGA 413
- Một số giải pháp cơ bản phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên quân đội  
 Thiếu tướng NGUYỄN XUÂN NGHI 431
- Phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật  
 PGS. TS. NGUYỄN HỒNG VINH 442
- Ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị góp phần phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"  
 Thiếu tướng, PGS. TS. TRẦN MINH THƯ 454
- Một số giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay  
 PGS. TS. VŨ VĂN PHÚC 466
- Giữ vững bản lĩnh chính trị tư tưởng, khai thác hiệu quả thông tin mạng, phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy trong quân đội  
 Đại tá, PGS. TS. HỒ KHANG 480
- Thực trạng hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để tác động chuyển hóa chính trị ở Việt Nam và công tác đấu tranh ngăn chặn của cơ quan an ninh  
 Thiếu tướng LÊ ĐÌNH LUYỆN 486

- Chống căn bệnh cá nhân chủ nghĩa góp phần phòng, chống quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”  
THÁI SƠN 495
- Xây dựng đội ngũ doanh nhân có văn hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay  
TS. VŨ TIẾN LỘC 506
- Truyền thông xã hội và chiến lược chống “diễn biến hòa bình”  
TS. NGUYỄN THÀNH LỢI 514
- Công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ sĩ quan tăng thiết giáp  
Đại tá NGUYỄN THANH HẢI 522

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
TS. NGUYỄN DUY HÙNG  
Chịu trách nhiệm nội dung:  
ThS. NGUYỄN VĂN TRỌNG

Biên tập nội dung: VŨ THỊ HƯƠNG  
ĐÀO QUỲNH HOA  
Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI  
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO  
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT  
Đọc sách mẫu: HƯƠNG - HOA